



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CTCP CẢNG Đồng Nai

<http://dongnai-port.com>



MỤC LỤC

04

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 10 Thông tin khái quát
- 16 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 26 Các rủi ro

32

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 34 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 40 Tổ chức và nhân sự
- 52 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 66 Tình hình tài chính
- 70 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 73 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

86

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 88 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 90 Tình hình tài chính
- 94 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 98 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 100 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

102

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 104 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 106 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 107 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

108

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 110 Hội đồng quản trị
- 117 Ban Kiểm soát
- 118 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

123

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 130 Ý kiến của kiểm toán
- 132 Báo cáo tài chính được kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 10 Thông tin khái quát
- 16 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 26 Các rủi ro



THÔNG DIỆP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN THANH HẢI - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan!

Trước tiên, tôi xin thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến toàn thể Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác, các Cơ quan chức năng và các bên hữu quan đã luôn đồng hành cùng PDN trên suốt chặng đường 35 năm hình thành và phát triển.

Năm 2023 đã khép lại với những tác động lớn từ bất ổn chính trị, lạm phát kinh tế dẫn đến tiêu dùng thấp tại Mỹ, Châu Âu gây ảnh hưởng lớn đến sản lượng hàng hóa giao thương toàn cầu. Tuy nhiên, với chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, Việt Nam đã vững bước vượt qua làn sóng suy thoái, đạt được những kết quả ấn tượng.

Đối với PDN khi thị trường càng khó khăn, thách thức thì vai trò tiên phong và bản lĩnh của doanh nghiệp càng được thể hiện tích cực. PDN ghi nhận mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đã cam kết với Đại hội đồng Cổ đông. Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 1,214 triệu TEU, tăng trưởng hơn 17,55% so với năm 2022, giữ vững sứ mệnh thúc đẩy dòng chảy giao thương của cả nước trong bối cảnh thị trường liên tục biến động khó lường.

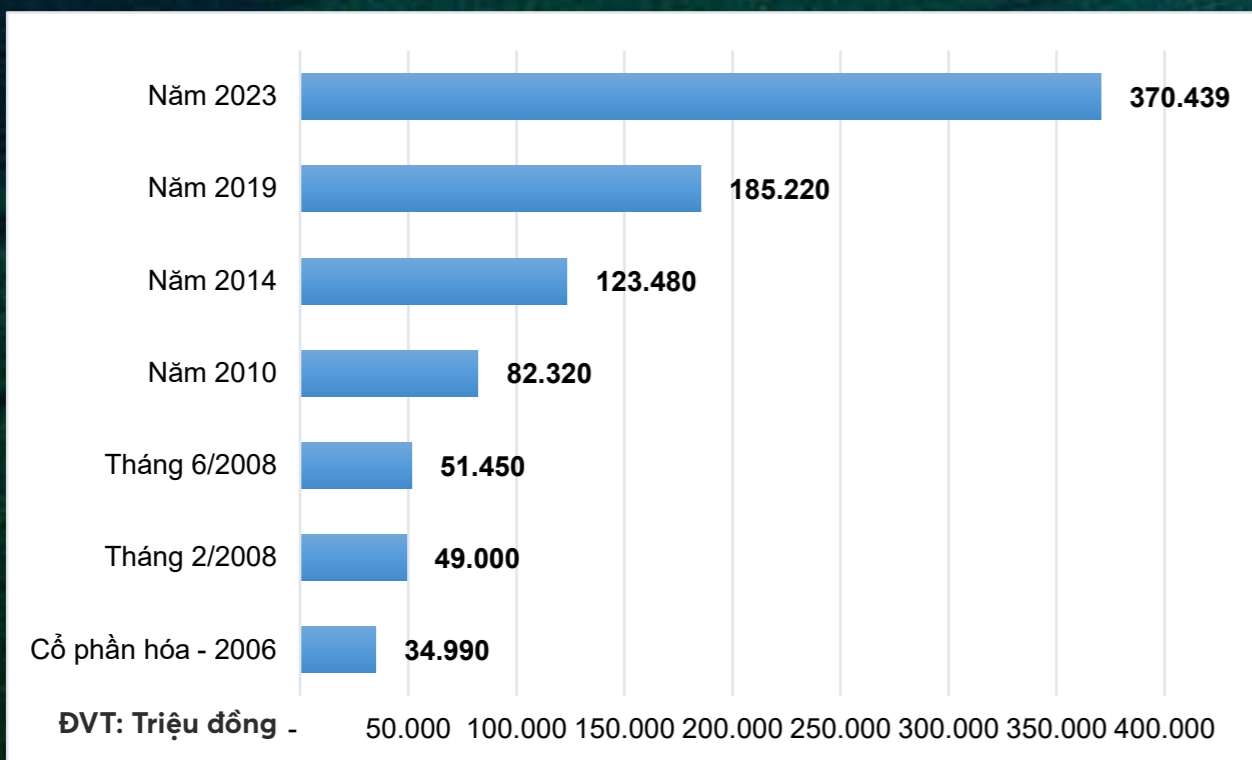
Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm vừa qua Công ty đã triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại tại các khu vực cảng, nâng cấp hệ thống kho bãi nhằm gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, triển khai công tác chuyển đổi số, v.v... để phát huy năng suất, hiệu quả kinh doanh. Với tất cả nỗ lực của CBCNV Công ty và sự đồng lòng ủng hộ của Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và Cơ quan hữu quan, kết thúc năm 2023, PDN ngoài việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng tích cực xuyên suốt nhiều năm qua, còn chung tay đóng góp thiết thực cho cộng đồng, hoàn thành sứ mệnh giữ vững và kích thích dòng chảy lưu thông hàng hóa trong tỉnh Đồng Nai và toàn khu vực Đông Nam bộ.

Cùng cả nước nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, PDN và cộng đồng doanh nghiệp Việt luôn trong tâm thế sẵn sàng, chủ động, sáng tạo và linh hoạt thích ứng để phát triển bền vững. Năm 2024, năm bản lề trong kế hoạch tăng trưởng bút phá giai đoạn 2021 – 2026, PDN tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm nhằm mở rộng quy mô, tăng cường hiệu quả hoạt động, hướng đến tầm nhìn 2030.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, tôi xin kính chúc Quý vị cùng Gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



BIỂU ĐỒ THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA PDN TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA



TÂM NHÌN

Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Khai thác container và Logistics tại khu vực Miền Nam, Việt Nam.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

PDN tiếp tục hoạt động và phát triển bền vững nhằm “Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác, người đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội”.



SỨ MỆNH

- Trách nhiệm
- Hợp tác
- Hành động
- Ảnh hưởng tích cực
- Đạt mục tiêu

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tọa lạc tại khu vực chiến lược, dọc sông Đồng Nai, PDN sở hữu một vị trí rất thuận lợi kết nối với các khu công nghiệp trọng yếu như Đồng Nai, Sóng Thần, Biên Hòa, AMATA, Gò Dầu... thuộc vùng tam giác kinh tế Bình Dương – Đồng Nai – Vũng Tàu. PDN được công nhận là cảng biển Quốc tế duy nhất của tỉnh Đồng Nai, đóng vai trò thiết yếu trong chương trình quy hoạch hệ thống cảng biển quốc gia của Chính phủ và góp phần giảm tải áp lực giao thông lên các khu vực nội đô trung tâm thành phố.

Khởi nghiệp vào năm 1989, PDN mang trên mình sứ mệnh luân chuyển hàng hóa đến các tỉnh thành trong nước và góp phần vào công cuộc xây dựng nền kinh tế quốc gia. Bước chuyển mình đầu tiên của Công ty được ghi nhận vào năm 2005, khi PDN chuyển sang cổ phần hóa. Mốc son kế tiếp được đánh dấu bằng thời khắc cổ phiếu PDN chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM vào năm 2011.

Từ xuất phát điểm chỉ là một bến cảng nhỏ khiêm tốn chuyên phục vụ vận chuyển xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, trong quá trình phát triển, PDN đã được đầu tư nâng cấp về quy mô cầu cảng, trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn quản trị nhân lực chuyên nghiệp và hiệu quả.

Trong lĩnh vực khai thác cảng, PDN là Công ty niêm yết sở hữu và khai thác hệ thống cảng gồm 2 khu vực Gò Dầu và Long Bình Tân, đáp ứng tốt nhu cầu trung chuyển hàng hóa từ/ đến hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp lân cận và đặc biệt PDN luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các hãng tàu lớn. PDN vững tin và sẵn sàng tâm thế để vượt qua khó khăn, đón đầu các cơ hội tăng trưởng đột phá nhằm mang lại lợi ích và các giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, khách hàng, đối tác, cổ đông và các bên hữu quan, chung sức thúc đẩy dòng chảy kinh tế đất nước.



TÊN GIAO DỊCH

Tên Công ty:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
DONG NAI PORT JOINT-STOCK COMPANY

Trụ sở chính:
1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 02513.832.225

Fax: 02513.831.259

Website: www.dongnai-port.com

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp: số 3600334112 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000301)

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 17 tháng 07 năm 2023.

Người đại diện pháp luật:
Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

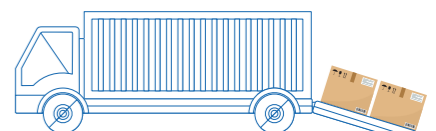
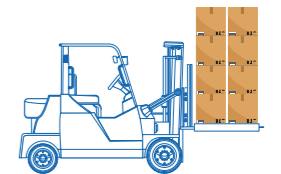
Vốn điều lệ: 370.439.080.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 370.439.080.000 đồng

CỔ PHIẾU

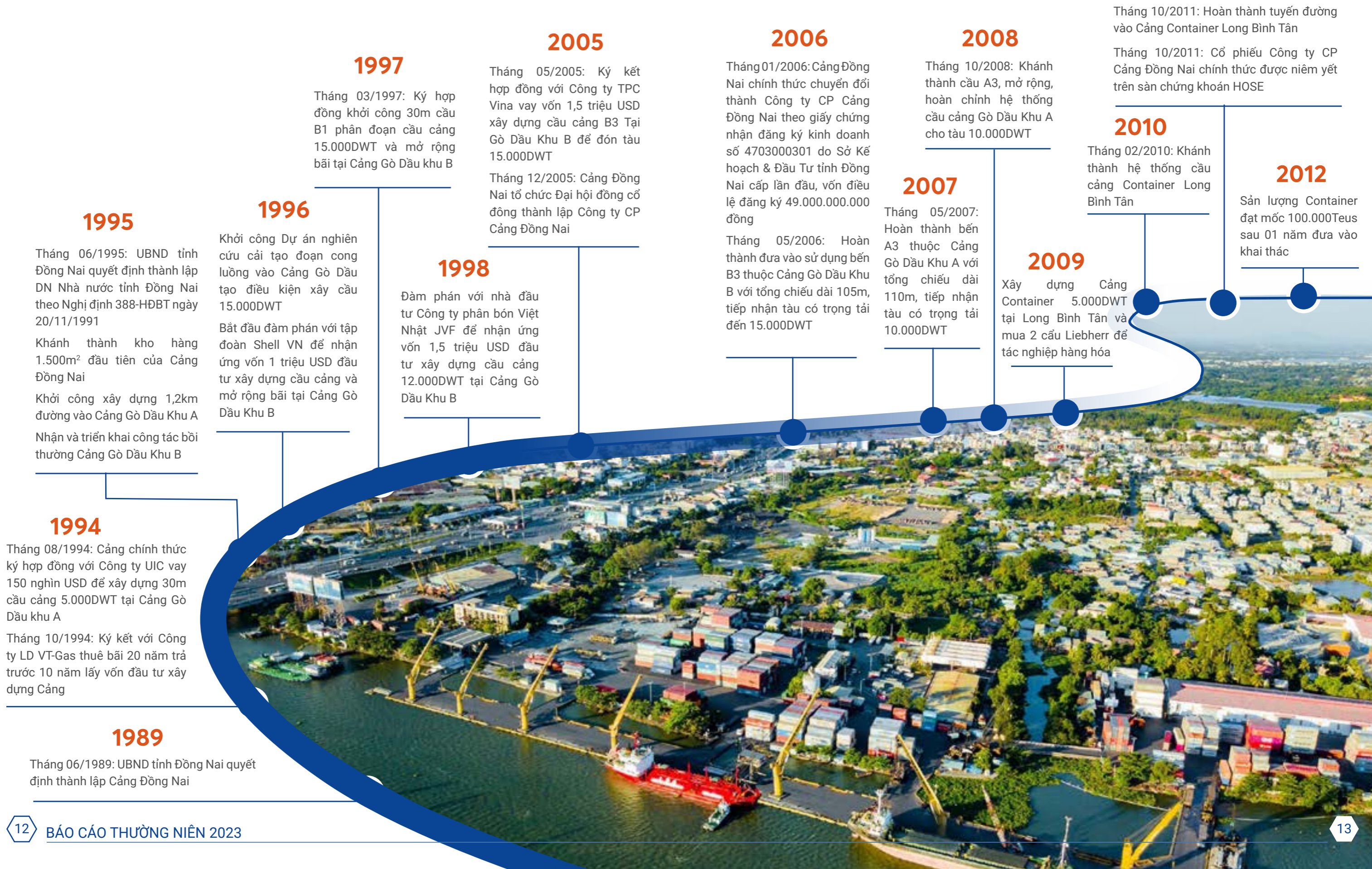
Mã cổ phiếu: PDN

Logo:



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2015

Đưa vào hoạt động bến 3.000DWT và kho 5.000m² tại Cảng Long Bình Tân

Đưa vào khai thác 9,3ha bãi tại Gò Dầu

Tháng 09/2015: Khánh thành và đưa vào hoạt động bến tàu 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu Khu B

2014

Tháng 09/2014: Khởi công xây dựng cầu cảng 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu

Kho ngoại quan được cấp phép hoạt động

Sản lượng xếp dỡ đạt 3,5 triệu tấn, 255.709 teus; Tổng doanh thu đạt 273 tỷ đồng; vượt 30% so cùng kỳ, vượt 182% so với năm 2010

2013

Được UBND Tỉnh Đồng Nai tôn vinh là Doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ

Hệ thống kho CFS được chính thức đưa vào hoạt động

Khởi công xây dựng cầu cảng 3.000DWT tại Long Bình Tân

2016

Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 3 – Giai đoạn 2016 - 2020

Đầu tư thiết bị cầu Macgregor tải trọng 40T, tầm với 36m và các thiết bị kèm theo tại khu vực Gò Dầu

Triển khai thi công 7,0 ha bãi tại khu vực Gò Dầu

Đưa vào khai thác 2,5 ha bãi tại khu vực Long Bình Tân

2017

Năm đầu tiên sản lượng ngành hàng tổng hợp vượt mốc 5 triệu tấn/năm

Năm đầu tiên Tổng doanh thu vượt 500 tỷ đồng

Đội Hải Quan thủ tục đã được phê duyệt chủ trương và hoàn thành các thủ tục đặt trụ sở làm việc tại Cảng Long Bình Tân, tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại Cảng Đồng Nai

Bộ GTVT chấp thuận chủ trương cho phép cầu cảng A3 & B3 tiếp nhận tàu có tải trọng 30.000DWT

2018

Tổng doanh thu vượt 670 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế vượt 123 tỷ đồng

Đội Hải quan thủ tục chính thức hoạt động hiệu quả tại Cảng Long Bình Tân

Doanh nghiệp được bình chọn vào bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động tổ chức xét duyệt

Đầu tư bến tàu 5.000DWT nối K1 – K2; bãi 3.000m²; triển khai công trình mương thoát nước chung

2019

Tiếp tục hoàn thiện thủ tục công bố bến tàu A3 (30.000DWT giảm tải) và bến tàu B3 (30.000DWT giảm tải) đưa vào khai thác chính thức kể từ đầu năm

Đầu tư mở rộng bãi và hoàn thành việc mở rộng thêm 50m cầu tàu khu vực Cảng Long Bình Tân

2020

Góp vốn 40,4 tỷ đồng thành lập Công ty CP Sonadezi Bình Thuận

Khảo sát thiết kế bến sà lan 5.000DWT và bến B6 chuyên dụng tiếp nhận tàu xăng dầu

Đầu tư thêm 01 cầu Liebherr sức nâng 40 tấn, tầm với 30m tại Cảng Long Bình Tân

Triển khai nạo vét luồng để xây dựng bến B5 tại Gò Dầu

2021

Hoàn thành và đưa vào khai thác bến 30.000DWT (B5) từ tháng 9/2021

Thành lập Hải quan cửa khẩu

Hoàn thành mở rộng và phát triển CSHT theo yêu cầu của Tổng Cục Hải quan đảm bảo điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan tại Long Bình Tân và Gò Dầu

Thi công cầu 5.000DWT tại Long Bình Tân (cầu cảng số 3 mở rộng)

2022

Được bình chọn là một trong 385 DNNY đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Tổng doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng

Đưa vào khai thác cầu cảng 5.000DWT tại Long Bình Tân (Cầu cảng số 3 mở rộng)

Triển khai hoạt động máy soi container di động tại Long Bình Tân

2023

Khu Quản lý Đường bộ khu vực IV chấp nhận cho xe ô tô từ TP.HCM sau khi qua cầu Đồng Nai được phép rẽ phải vào Cảng Đồng Nai

Thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai

Khu vực Cảng Long Bình Tân đưa vào khai thác thêm 97,65m chiều dài cầu cảng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Dịch vụ kho bãi
- Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng rút, lưu trữ, giao nhận hàng hóa
- Dịch vụ giao nhận door to door nội địa
- Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan
- Dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ, vận tải đa phương thức
- Dịch vụ sửa chữa khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH

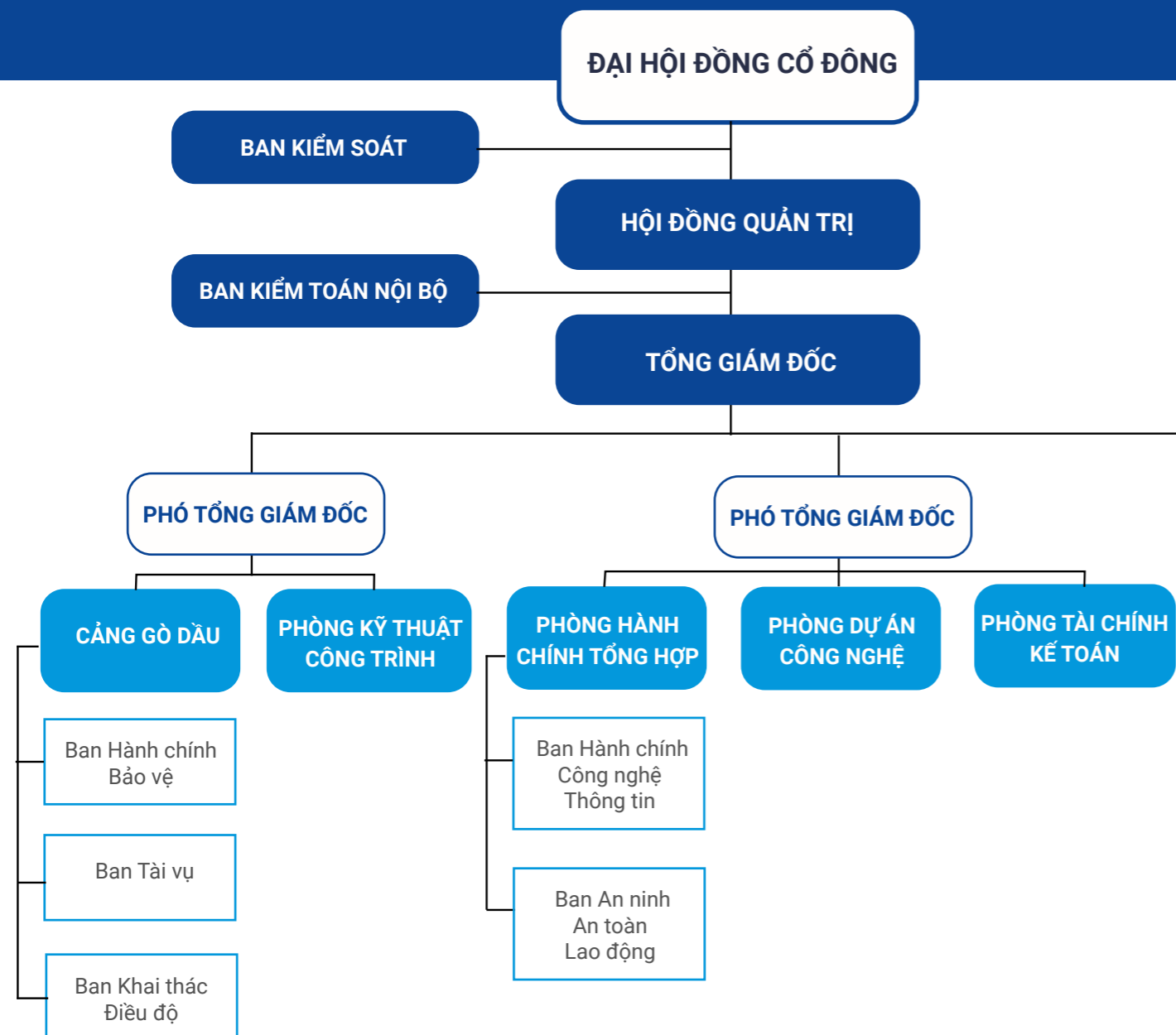
PDN đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP.HCM, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Dương.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty CP Cảng Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 27/04/2021. PDN có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2023 như sau:

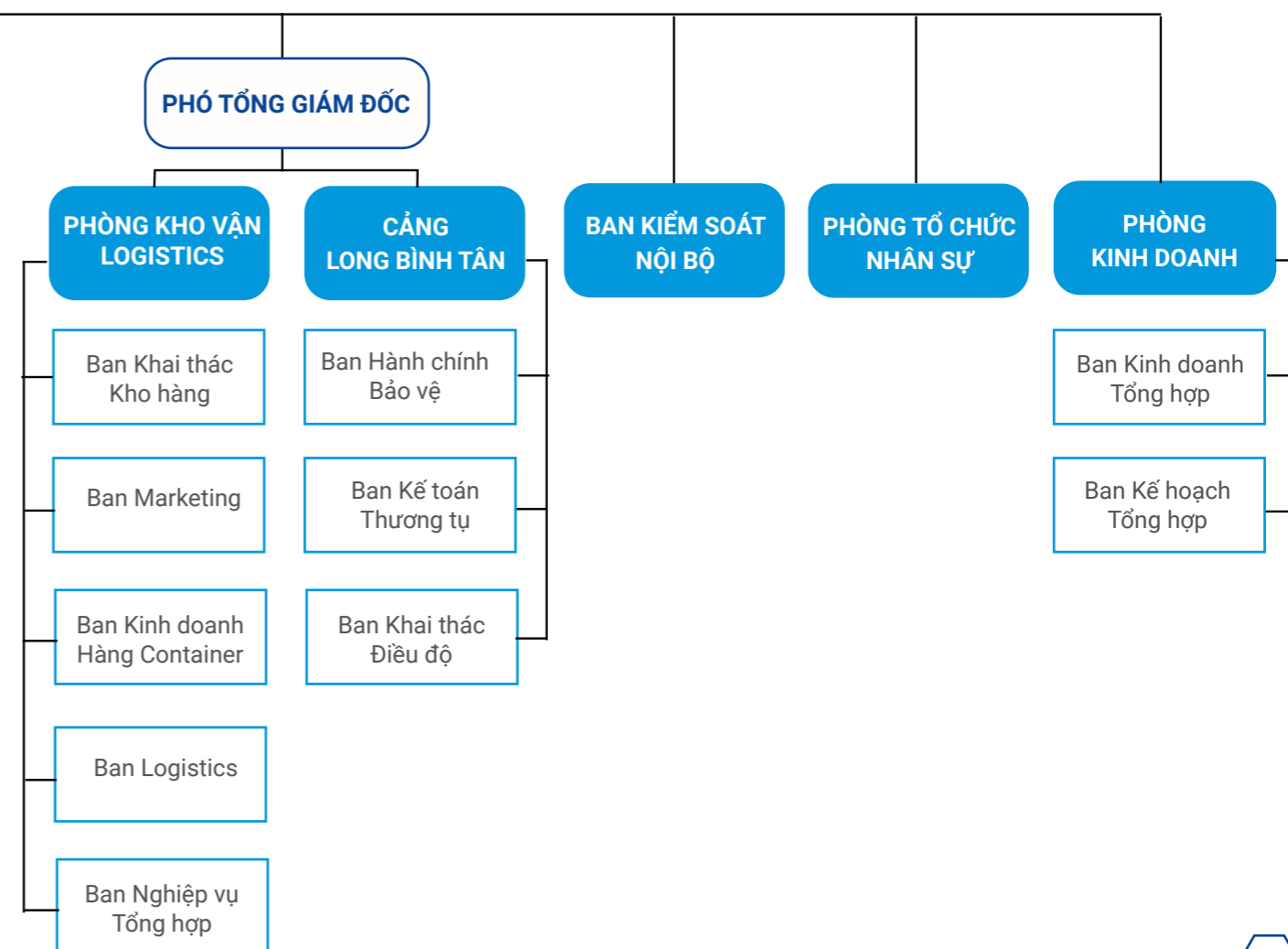


CÔNG TY CON: Không có.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính tới thời điểm 31/12/2023, Công ty CP Cảng Long Thành và Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai là các Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực xếp dỡ, vận tải, kinh doanh xăng dầu.

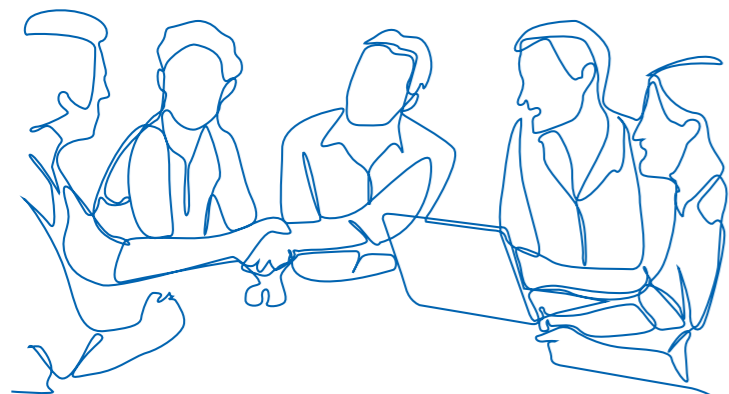
STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty CP Cảng Long Thành	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác dịch vụ, hạ tầng cảng biển và xếp dỡ hàng hóa	1.665.000.000	30%
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, xăng dầu, vận tải...	13.500.000.000	45%



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
BAN KIỂM SOÁT		
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc



CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2023



Ngày 23/10/2023, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ký QĐ số 8213/QĐ –TLĐ về việc tặng Bằng khen cho Công ty CP Cảng Đồng Nai “Đã có thành tích xuất sắc trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động”.



Ngày 25/10/2023, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ký tặng giấy khen Công ty CP Cảng Đồng Nai trong TOP “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” năm 2023 theo quyết định số 8212/QĐ – TLĐ ngày 23/10/2023.



Ngày 30/06/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định số 1542/QĐ – UBND khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2022 bao gồm:

04 Tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

02 Tập thể được tặng Bằng khen

04 Cá nhân được tặng Bằng khen

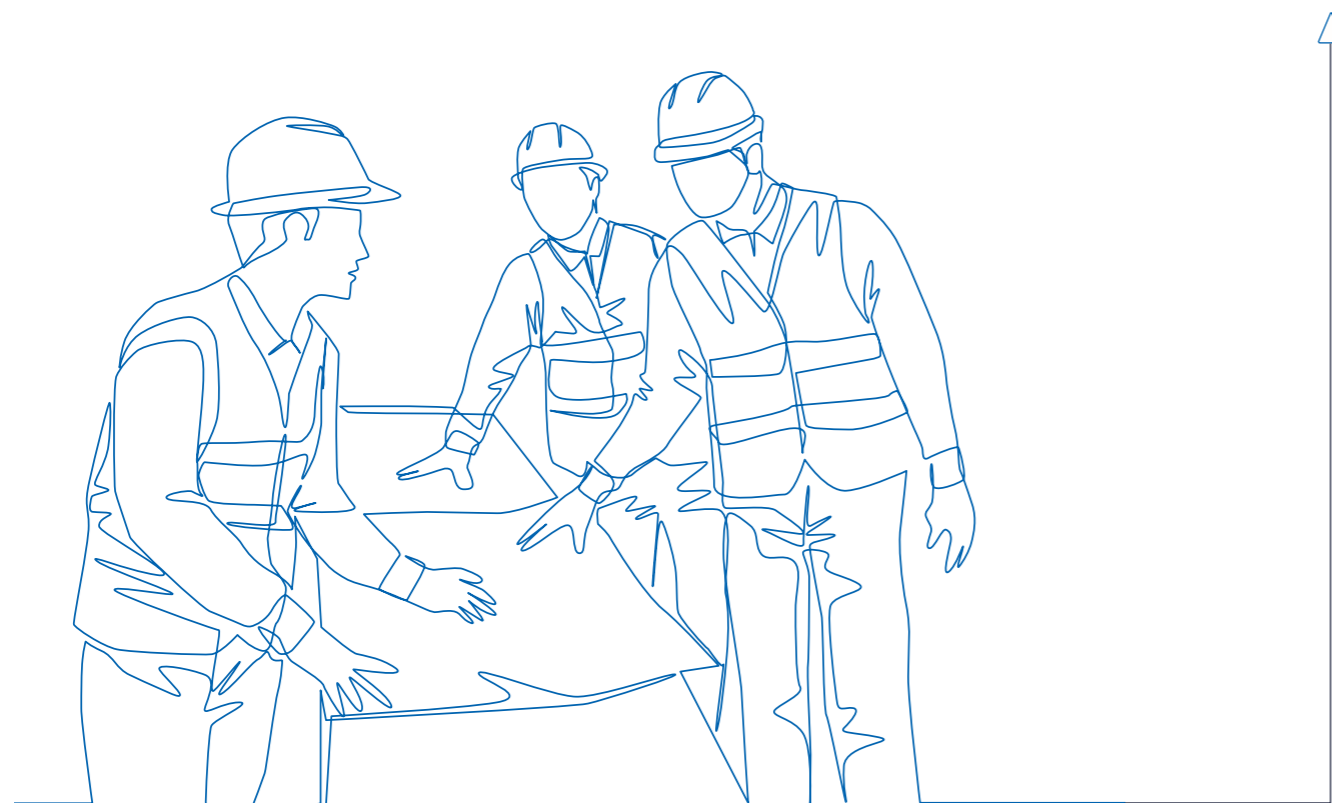
01 Cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh”



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng logistics đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Tận dụng nguồn thông tin của thị trường, chính sách của khu quản lý đường bộ và chính sách thu phí hạ tầng cảng biển của chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai để khai thác khách hàng mới, khai thác container hàng từ hãng tàu.
- Tận dụng triệt để diện tích kho chứa hàng, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng nội địa, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.
- Tiến hành củng cố nội lực thông qua việc triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại, nâng cấp hệ thống kho bãi để gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, giảm tình trạng tắc nghẽn hàng hóa nhằm đáp ứng sự hài lòng của khách hàng.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường cải tiến chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì được mối quan hệ với các chủ hàng lớn đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường quốc tế.
- Triển khai công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Quan điểm phát triển:

Với định hướng phát triển Cảng Đồng Nai một cách đồng bộ, có trọng tâm, theo hướng chuyên nghiệp hóa, PDN luôn đặt uy tín của Công ty lên hàng đầu. Theo đó, hiệu quả kinh doanh chính là mục tiêu chủ đạo, song song đó, PDN giữ vững quan điểm lấy con người làm gốc, lấy chất lượng nguồn nhân lực với năng lực quản lý cao làm giá trị bền vững để cạnh tranh lâu dài. Xác định lĩnh vực kinh doanh trọng tâm và tập trung xây dựng, PDN tập trung vào lĩnh vực thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và phát triển thêm dịch vụ mới, đồng thời tích cực phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác hoạt động cùng ngành nghề mang đến cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện trên phạm vi cả nước.

Đảm bảo mục tiêu lợi nhuận đi cùng với phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các bên liên quan, vừa chú trọng đời sống người lao động, đồng thời bảo vệ môi trường, cống hiến cho xã hội, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Định hướng phát triển:

Công ty CP Cảng Đồng Nai tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thông qua việc hoàn thành kế hoạch mở rộng tại hai cụm cảng là Cảng Gò Dầu và Cảng Long Bình Tân để tận dụng tối đa vị trí của mình tại khu vực Đồng Nai. Với những nhận định đánh giá về tình hình thị trường trong và ngoài nước, bối cảnh kinh tế, điểm mạnh, lợi thế, cơ hội và thách thức... HĐQT và Ban TGD đã đưa ra những định hướng chính trong giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

- Chiến lược của PDN nhấn mạnh đến các yếu tố quan trọng là “tăng trưởng hiệu quả” với nhu cầu tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng để đạt mức tăng trưởng, đổi mới về cả công nghệ và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển bền vững.
- **Mục tiêu đến năm 2030:** Phát triển hệ thống cảng cạn có khả năng thông qua khoảng từ 25% đến 30% nhu cầu hàng hóa vận tải container xuất nhập khẩu theo các hành lang vận tải. Hình thành các cảng cạn, cụm cảng cạn với công suất khoảng từ 6,8 triệu TEU/năm đến 9,5 triệu TEU/năm.
- **Định hướng đến năm 2050:** Phát triển hệ thống cảng cạn trở thành các đầu mối tổ chức vận tải, trung chuyển, phân phối hàng hóa, kết hợp với cung cấp các dịch vụ logistics, có khả năng thông qua khoảng 30% - 35% nhu cầu hàng hóa vận tải container xuất nhập khẩu, đồng thời đáp ứng nhu cầu dịch vụ logistics tại địa phương.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY



Với Cảng Đồng Nai, phát triển bền vững không chỉ được định nghĩa sự tăng trưởng về lợi nhuận mà còn là bền vững các giá trị mà Cảng Đồng Nai cống hiến cho môi trường, xã hội và cộng đồng. Với đặc thù ngành nghề tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Cảng Đồng Nai luôn nỗ lực giảm thiểu ảnh hưởng, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, quy định của Nhà nước Việt Nam và Quốc tế. Mặt khác, phát triển Cảng Đồng Nai với mục tiêu an ninh năng lượng, an toàn và thân thiện với môi trường sống.



Đối với người lao động, mục tiêu phát triển bền vững của PDN được triển khai theo hình thức quản trị tập trung theo chiều dọc, phân định rõ ràng quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm ở từng cấp bậc, đảm bảo hoạt động điều hành, quản lý chặt chẽ, thông suốt, chủ động và phát huy hiệu quả tốt nhất. Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động cùng với phúc lợi xã hội kèm theo, đảm bảo chế độ làm việc và lộ trình tăng lương rõ ràng, công khai minh bạch.



Đối với xã hội, Công ty CP Cảng Đồng Nai luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Công ty gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp vì sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của CB-CNV. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, Công ty luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực: Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi v.v...; Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Nỗ lực đóng góp nguồn lực cho an sinh xã hội qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động thăm hỏi gia đình khó khăn, trở thành những đôi chân không biết mệt mỏi trong hành trình vì cộng đồng.

Vai trò và Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

HĐQT đóng vai trò định hướng, hoạch định chiến lược phát triển bền vững, phân công, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ chiến lược đề ra và đảm bảo trách nhiệm đệ trình lên ĐHĐCĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

BKS có trách nhiệm giám sát, kiểm soát hoạt động, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kiểm soát nội bộ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ đối với các nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao phó.

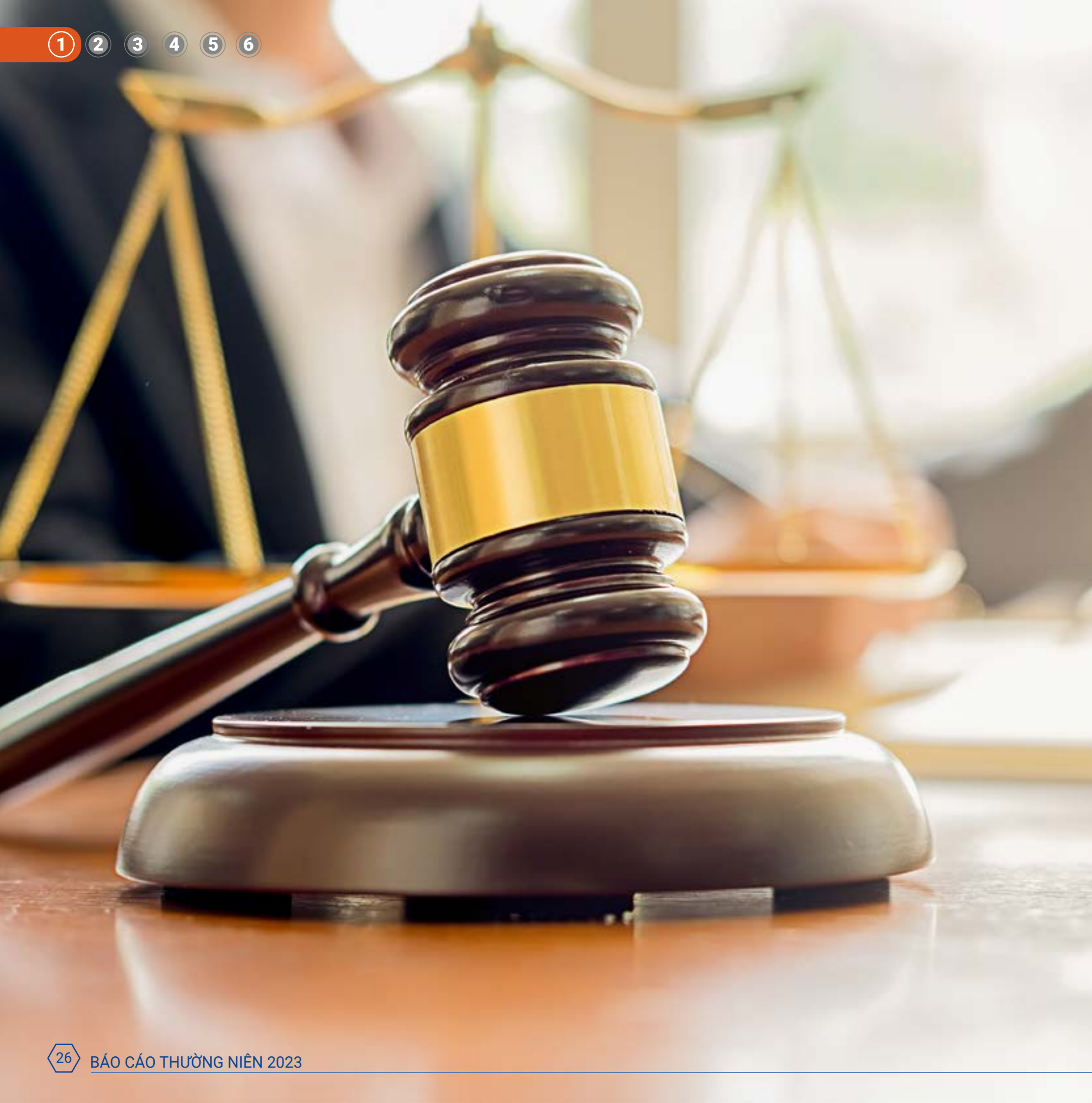
Vai trò và Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD chịu trách nhiệm điều hành, triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững đã được HĐQT vạch ra; hiện thực hóa các kế hoạch của HĐQT trong phạm vi thẩm quyền và nghĩa vụ được giao phó.





Vai trò và Trách nhiệm của các Phòng Ban chức năng

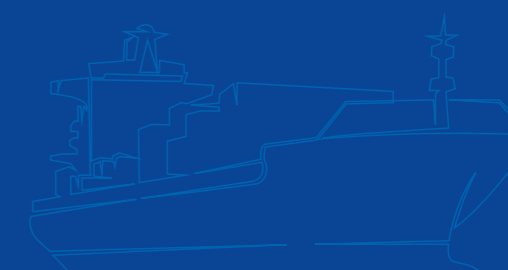
Các Phòng ban chức năng chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch phát triển bền vững được HĐQT & Ban TGD giao phó và chịu trách nhiệm trước HĐQT & Ban TGD về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.





CÁC RỦI RO

-  Rủi ro kinh tế
-  Rủi ro lãi suất
-  Rủi ro pháp luật
-  Rủi ro cạnh tranh
-  Rủi ro giá nguyên vật liệu
-  Rủi ro khác



CÁC RỦI RO



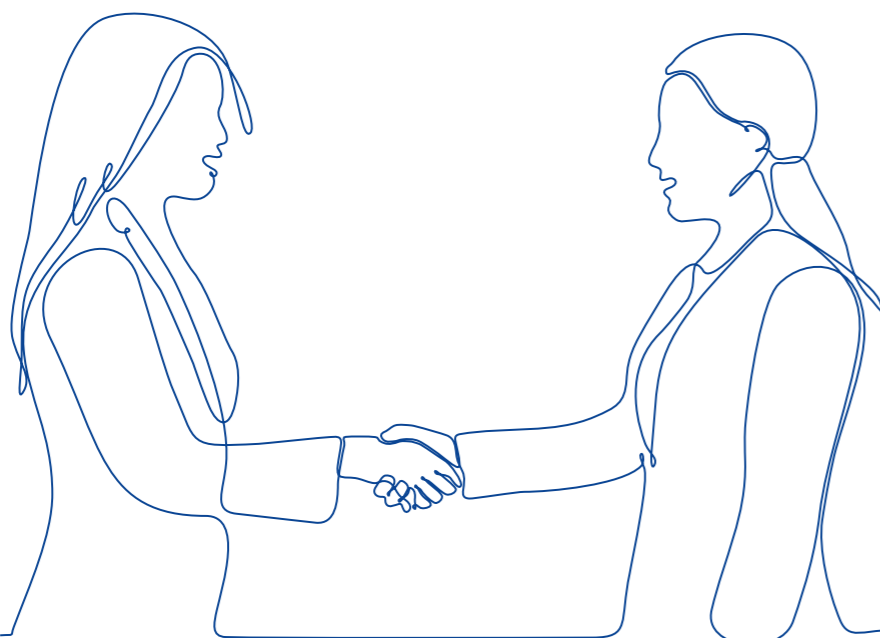
RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Trước bối cảnh đó, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Đối với Việt Nam, vượt lên trên những khó khăn do bối cảnh chung của thị trường thế giới, nước ta đã duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát, giữ vững cán cân thương mại, chủ động, linh hoạt trong vận dụng các chính sách tiền tệ, tài khóa nhờ có sự vào cuộc của Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra. Theo số liệu tại Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 ước đạt 5,05%. Trong đó, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước. Tuy nhiên, cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục ước đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022 và Việt Nam đã trở thành một trong những điểm đến đầu tư uy tín của các quốc gia toàn cầu với FDI thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Liên quan tới ngành cảng biển, Bộ giao thông vận tải Việt Nam phê duyệt và ký thông tư 39/2023/TT-BGTVT quy định biểu giá mới về xếp dỡ container tại cảng biển và các dịch vụ khác. Tất cả các cảng biển Việt Nam đã tăng giá sàn cho dịch vụ xếp dỡ container lên khoảng 10%. Chính sách này được cho là yếu tố hỗ trợ ngành, đặc biệt là các cảng biển có công suất hoạt động cao và nằm ở những vị trí ít bị cạnh tranh hơn (khu vực cảng nước sâu như Cái Mép).

Trong bức tranh kinh tế của Việt Nam, có thể nhận thấy rằng, việc phục hồi và phát triển cho những năm tới đang được kỳ vọng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn không thể chủ quan vì tình hình kinh tế thế giới vẫn đang biến động với nhiều yếu tố phức tạp và khó dự báo. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, Công ty CP Cảng Đồng Nai luôn cập nhật và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đề ra các chủ trương và hướng đi phù hợp, giúp Công ty dễ dàng thích ứng và đối phó những thách thức. Từ đó, hạn chế tối đa sự tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



RỦI RO LÃI SUẤT

Trước tình hình lạm phát toàn cầu, Fed đã có 11 lần nâng lãi suất trong chiến dịch chống lạm phát, đưa lãi suất quỹ liên bang lên 5,25 - 5,5%. Nỗ lực nâng lãi suất của FED tạo sức ép lên mặt bằng tỷ giá, từ đó tác động gia tăng lạm phát các quốc gia. Trong năm 2023, để kiểm soát lạm phát, NHNN liên tục 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, tạo điều kiện để giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường. Đến nay, lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các ngân hàng thương mại đã giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay với mục tiêu bổ sung vốn lưu động.

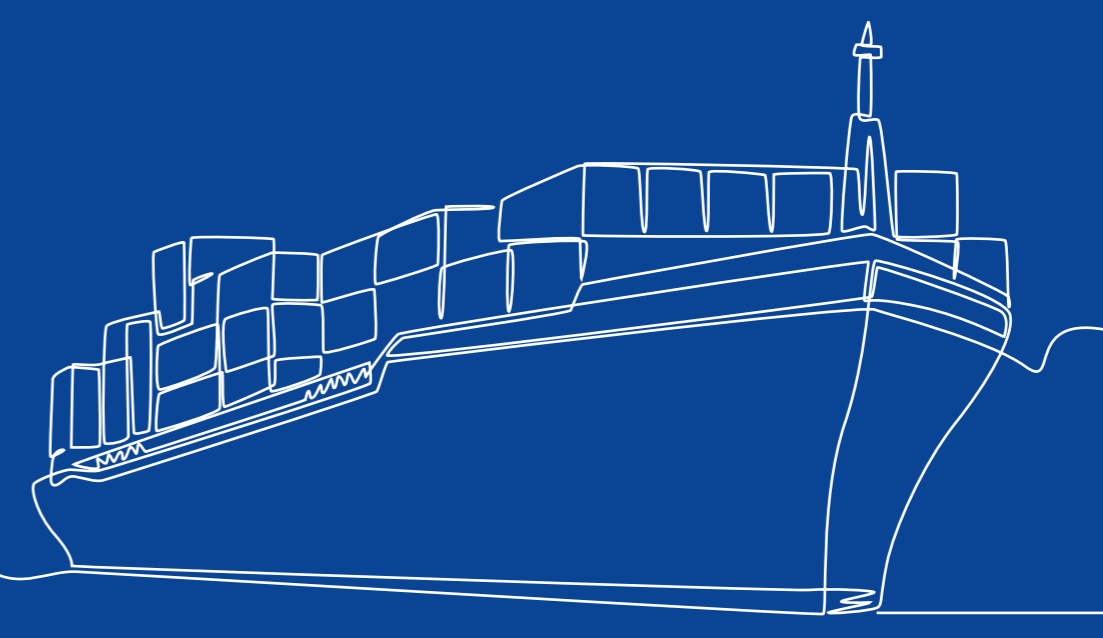
Nằm được tình hình đó, ban lãnh đạo luôn luôn theo dõi sát sao và liên tục đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ cũng như chính sách cho vay của các Ngân hàng, để đưa ra những quyết định về tài chính một cách hợp lý và hiệu quả nhất.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty CP Cảng Đồng Nai là Công ty đại chúng và hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần phải đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... cũng như các văn bản luật, thông tư và nghị định liên quan khác. Bên cạnh đó, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng, Công ty còn phải chịu sự chi phối từ Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải,... tại Việt Nam và quốc tế.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế có nhiều biến động, các văn bản quy phạm pháp luật theo đó cũng luôn được cập nhật, bổ sung, sửa đổi bổ sung kịp thời để hoàn thiện với từng giai đoạn. Đặc biệt, tình trạng từ sự bất cân xứng thông tin giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp tại Việt Nam, các quy định về việc công bố thông tin cũng được điều chỉnh càng chi tiết, chặt chẽ. Với tình hình hội nhập như hiện nay, việc tạo ra một hệ thống luật lệ an toàn và đảm bảo việc bảo vệ nhà đầu tư trong và ngoài nước là rất quan trọng. Với vị thế là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành, Cảng Đồng Nai có kinh nghiệm trước những thay đổi chính sách của Chính phủ, Bộ Tài chính. Công ty luôn cập nhật, theo dõi sát sao các chính sách cũng như các văn bản pháp luật hiện hành về lĩnh vực hoạt động Khai thác container và Kho vận Logistics. Từ đó, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty đúng quy định, phòng ngừa các rủi ro pháp lý trong quá trình vận hành.



CÁC RỦI RO



RỦI RO CẠNH TRANH

Công ty CP Cảng Đồng Nai tọa lạc tại khu vực tứ giác kinh tế bao gồm: Đồng Nai – Bình Dương – Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đây được xem là khu vực kinh tế năng động nhất nước, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, với vị trí nằm phía Đông Bắc Sài Gòn, gần các cảng biển lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh như Cảng Cát Lái; Cảng VICT; Cảng SPCT; các cảng biển nước sâu ở khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu trên sông Thị Vải – Cái Mép, với hệ thống tuyến đường bộ, đường sông thuận lợi. Đây được xem là cơ hội lớn đối với ngành khai thác cảng nội địa, tuy nhiên cũng tạo nên việc cạnh tranh gay gắt ở khu vực Cảng Cái Mép – Thị Vải bởi các một số doanh nghiệp có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước lớn, sức chứa cao, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ có sức chứa 30.000DWT.

Ngoài ra, trong 11 tháng năm 2023, theo Hải quan Việt Nam, trị giá thương mại Việt Nam giảm 8,2% so với cùng kỳ. Cụ thể, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt giảm 5,8% và 10,7% so với cùng kỳ cho thấy các doanh nghiệp sản xuất chưa có nhiều đơn hàng. Đồng thời, các hãng tàu ở một số cảng biển lớn thông báo về việc không có cam kết đối với khối lượng hàng hóa dài hạn (6 đến 12 tháng) như những năm trước.

Một yếu tố nữa cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực khai thác hàng hóa tổng hợp là các bến thủy nội địa hoạt động không cấp phép có chi phí thấp dẫn đến sự khó khăn trong việc đàm phán với khách hàng.

Nhìn chung, đối với thị trường ngành khai thác Cảng hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực này có vai trò vô cùng quan trọng trong thời kỳ mở cửa và hội nhập nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước ta trên thị trường thế giới. Nhận thức được tinh thần đó, Cảng Đồng Nai luôn không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển hạ tầng để tăng cường chất lượng dịch vụ của kho bãi. Trong đó, Công ty cố gắng đảm bảo về mặt thời gian giao nhận hàng, cải thiện chất lượng kho bãi, phương tiện vận tải và hệ thống công nghệ thông tin. Hơn nữa, Công ty còn nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, việc duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường thông qua hợp tác với các đối tác tiềm năng tại nước và các nước lân cận trong khu vực Đông Nam Á cũng được chú trọng thực hiện. Công ty luôn tập trung mở rộng các tuyến vận chuyển liên khu vực để phục vụ nhu cầu của khách hàng.



RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

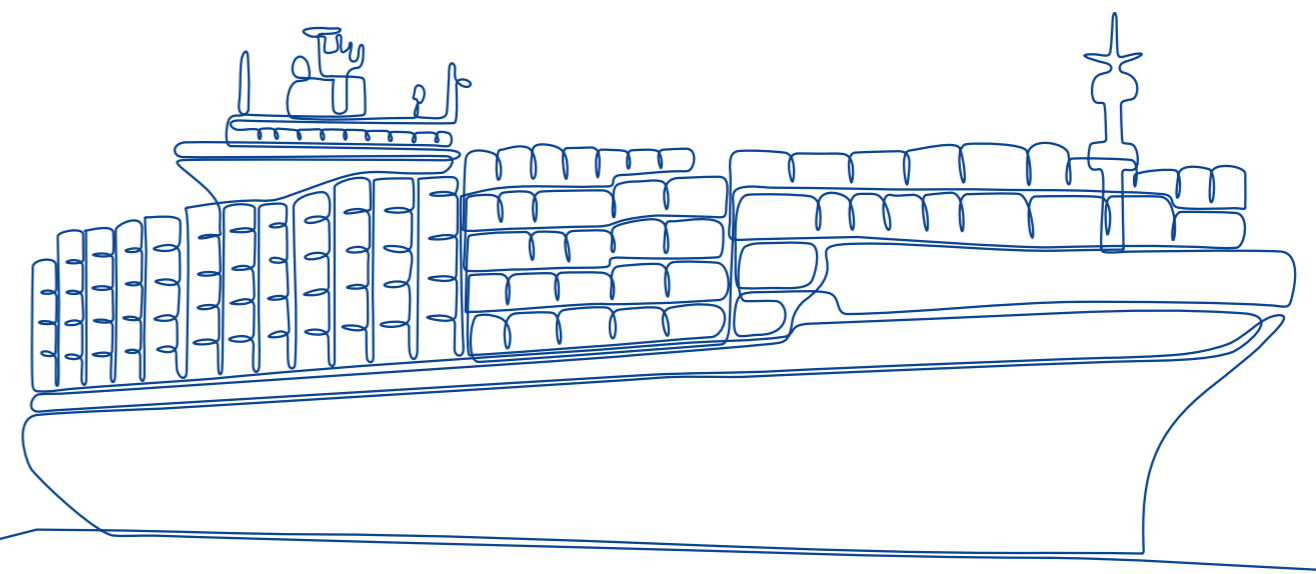
Năm 2023 là một năm đầy biến động đối với giá xăng, dầu trên toàn Thế giới. Cụ thể, xung đột tại Nga và Ukraine diễn ra đã làm cho nguồn cung các sản phẩm năng lượng bị gián đoạn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ lại tăng đã làm cho giá dầu tăng đột biến từ đầu năm 2023. Ngoài ra, với tác động tăng nhu cầu về năng lượng do các quốc gia trên Thế giới đang dần phục hồi nền kinh tế sau dịch Covid-19 dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trở lại cũng là nguyên nhân khiến giá xăng, dầu biến động trong năm vừa qua.

Hiện nay, giá xăng, dầu trong nước lại phụ thuộc rất lớn và trực tiếp từ giá Thế giới. Với biến động năng lượng trong năm qua đã khiến giá bán lẻ xăng tăng 29% đến 38% và giá dầu tăng 55,6% đến gần 60% so với mức tăng bình quân của năm trước đó. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, biến động giá xăng, dầu cũng như các khoản phí có liên quan sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Do đó, để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình nhằm kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty còn theo dõi, cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu cũng như thường xuyên tiến hành kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng đội xe, triển khai các chương trình giúp tiết kiệm nhiên liệu,... đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, Công ty cũng phải đối mặt với một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh,... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng khi xảy ra sẽ để lại những hậu quả khó lường cho Công ty cả về người và tài sản. Nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty luôn chủ động bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn cố gắng lường trước các kịch bản xấu và lên các phương án chủ động phòng ngừa và xử lý khi có biến cố xảy ra. Ngoài ra, Công ty đã luôn tích cực tập trung vào việc nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ công nhân viên về phòng cháy chữa cháy. Việc phổ cập kiến thức này không chỉ giúp tăng cường khả năng phản ứng nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp mà còn đảm bảo an toàn cho mọi người liên quan đến hoạt động sản xuất.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 34 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 40 Tổ chức và nhân sự
- 52 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 66 Tình hình tài chính
- 70 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 73 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023 là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi các yếu tố vĩ mô như sự nỗ lực hạ lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, kế hoạch đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công của Chính phủ hay các triển vọng gia tăng thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài chưa được phát huy hiệu quả như mong đợi. Bên cạnh đó, sự giảm sút về tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, trong khi nợ xấu tăng, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao và hành động giảm lãi suất quyết liệt của FED cũng đã đặt ra những áp lực lớn về điều hành giá và mặt bằng lãi suất đối với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trước tình hình kinh tế chung vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong nền kinh tế phối hợp tháo gỡ, những dấu hiệu phục hồi khả quan hơn vào nửa cuối năm 2023 mở ra một năm 2024 đầy hứa hẹn cho nền kinh tế Việt Nam.

Tình hình Trung Đông tiếp tục căng thẳng, giá năng lượng và thực phẩm có nguy cơ tiếp tục gia tăng. Các sản phẩm của dầu thô như xăng dầu là nguyên liệu trực tiếp của hoạt động vận chuyển, xếp dỡ và là yếu tố tác động trực tiếp đến chi phí hình thành sản phẩm. Chi phí sản xuất sản phẩm tăng ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu sử dụng của người dân, bên cạnh đó sản lượng thành phẩm cũng có xu hướng giảm theo, làm giảm sản lượng nhập, xuất hàng thông qua cảng.

Năm 2023, Cảng Đồng Nai nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, cùng với sự hợp tác và ủng hộ của các đơn vị bạn trong cùng Ngành. Các cấp lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết nhất trí và đồng lòng trong công tác điều hành Công ty hoàn thành những kế hoạch đã đề ra. Hơn hết, Cảng Đồng Nai có nội bộ người lao động luôn nỗ lực, phấn đấu, sáng tạo, góp phần đưa Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

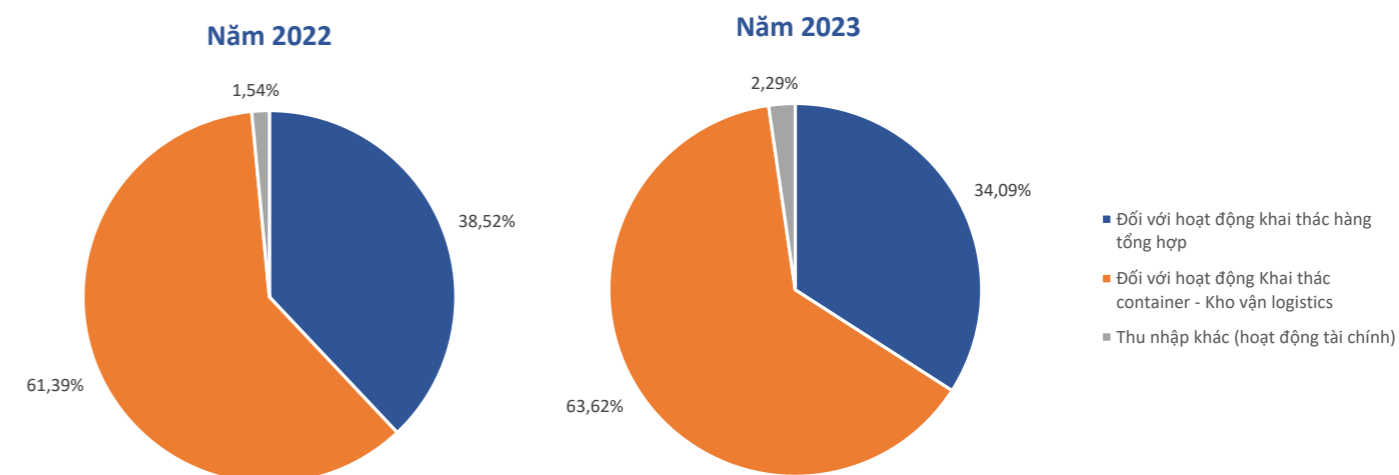
Lần đầu tiên kể từ 35 năm thành lập, doanh thu đạt 1.194 tỷ đồng, vượt 20,66% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 368 tỷ đồng, vượt 36,45% so với kế hoạch năm 2023. Đây được xem là bước ngoặt lớn trong quá trình hoạt động kinh doanh của Cảng Đồng Nai, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trong danh sách các doanh nghiệp hoạt động ngành logistics ở Việt Nam. Để đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh nền kinh tế bị tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố khách quan, một phần PDN cũng nhờ vào việc tận dụng kịp thời các nguồn thông tin thị trường như việc tắc nghẽn tại Cảng Cát Lái, thu phí hạ tầng cảng biển khu vực TP.HCM, tạm dừng thu phí đường bộ tại các trạm thu phí trên các tuyến đường kết nối về cảng v.v... đã khai thác được nhiều khách hàng mới, khai thác nguồn container hàng của một số hãng tàu. Khai thác hết công suất diện tích kho, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng hóa nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác. Kết quả hoạt động năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ giao	Kết quả đạt được	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Tỷ lệ % so với cùng kỳ 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	990.000	1.194.578	120,66%	110,78%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	216.000	294.575	136,38%	125,78%
3	Cổ tức dự kiến	%	25%	35%	140,00%	140,00%
4	Lãi cơ bản trên CP	đồng/ cổ phiếu	-	7.337	-	128,11%
5	Đầu tư XDCB (chưa gồm phí đền bù giải tỏa)	Triệu đồng	103.119	23.065	22,36%	20,06%

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
1	Đối với hoạt động khai thác hàng tổng hợp	417.683	407.222	97,50%	38,52%	34,09%
2	Đối với hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics	665.652	760.015	114,18%	61,39%	63,62%
3	Thu nhập khác (hoạt động tài chính)	16.687	27.341	163,85%	1,54%	2,29%
TỔNG CỘNG		1.084.232	1.194.578	110,18%	100%	100%



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC HÀNG TỔNG HỢP



Công trình sân bay Long Thành, các công trình trọng điểm như Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Đường vành đai 3 - HCM, Cao tốc Bến Lức - Long Thành đang triển khai đưa vào xây dựng tạo cơ hội cho việc khai thác nguồn hàng nguyên vật liệu xây dựng.

Nguồn hàng alumin tương đối ổn định góp phần giữ chân khối lượng hàng hóa thông qua chi nhánh Cảng Gò Dầu không bị giảm sâu.

Phát triển mạnh dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ trọn gói góp phần tăng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh.



Các doanh nghiệp dệt may, da giày, chế biến gỗ,... không đủ đơn hàng để duy trì sản xuất, phải giảm một lượng lớn nhân sự, nhu cầu về nguyên vật liệu cũng như sản lượng hàng hóa thành phẩm sử dụng dịch vụ cảng biển để chuyển đến thị trường tiêu thụ đều giảm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị làm dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và sản lượng thông qua các cảng biển giảm nghiêm trọng.

Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn trong nước chưa phục hồi do khủng hoảng kinh tế, tỉ lệ thất nghiệp tăng, việc thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng ảnh hưởng lớn tới đơn hàng của các nhà máy gia công đặt tại Việt Nam.

Do thương mại của Việt Nam vẫn phụ thuộc khá lớn vào hoạt động gia công của các doanh nghiệp FDI, xuất khẩu hàng hoá vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng từ suy giảm kinh tế toàn cầu, biến động thị trường, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn. Sự sụt giảm đơn hàng xuất khẩu cũng khiến cho giá trị hàng hóa nhập khẩu giảm sâu, thị trường bất động sản dân dụng giảm mạnh dẫn đến kế hoạch dự báo phát triển nguồn hàng sắt thép, tôn cuộn giảm mạnh. Bên cạnh đó, nguồn hàng xuất khẩu gỗ viên nén đi Nhật Bản và Hàn Quốc hầu như không có khối lượng hàng qua cảng.

Quy định về điều kiện cho tàu ra vào cảng đối với bến thủy nội địa cạnh tranh trực tiếp đối với Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu.

Ngoài ra, ảnh hưởng của mưa bão bất thường đến sớm hơn và kéo dài so với những năm trước dẫn đến lịch trình vận chuyển các phương tiện tàu thủy bị thay đổi. Năng suất xếp dỡ hàng hóa giảm gây ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thông qua cầu cảng trong các tháng cuối năm 2023.

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CONTAINER - KHO VẬN LOGISTICS



Tổng Cục Hải quan chấp thuận hàng quá cảnh thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải tại Cảng Đồng Nai đã tạo điều kiện khai thác thêm nhóm hàng này từ tháng 08/2023 và dự kiến sẽ gia tăng trong năm 2024.

Việc chuyển đổi mô hình quản lý Hải quan của Hải Quan Đồng Nai, thành lập Chi cục Hải Quan Cửa khẩu Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi để Cảng Đồng Nai có thể khai thác thêm nhiều mặt hàng.

Cảng Đồng Nai đã và đang đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng (bến bãi; cầu tàu; thiết bị xếp dỡ...) đáp ứng nhu cầu sản lượng hàng hóa ngày càng tăng.

Thủ tục hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định hiện vẫn còn nhiều vướng mắc nên khách hàng chuyển nhu cầu sang sử dụng kho ngoại quan tăng, tạo cơ hội khai thác thêm một số khách hàng mới.



Việc cạnh tranh ngày càng gay gắt ở khu vực Cảng Cái Mép, Thị Vải: Các cảng có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước lớn, sức chở cao, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ tiếp nhận được tàu có sức chở 30.000DWT.

Các bến thủy nội địa không phép với chi phí thấp cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng của Cảng Đồng Nai. Bên cạnh đó, Cảng Đồng Nai còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng, mở rộng bãi chứa hàng container. Diện tích đất hoàn tất các thủ tục được cấp để sử dụng chưa đồng bộ vuông vức, gây khó khăn trong công tác tổ chức khai thác xếp dỡ hàng container.

Thị trường tàu container diễn biến chậm do nguồn cung công suất vận tải tăng mạnh (số lượng tàu đóng mới được giao ở mức cao) trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa thấp, xảy ra tình trạng dư thừa nguồn cung nên giá cước khả năng tiếp tục giảm, dịch vụ cước biển cạnh tranh gay gắt.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Khu vực Cảng Long Bình Tân

Cảng Long Bình Tân có diện tích 226.600m² nằm ở phía bắc hạ lưu cầu Đồng Nai được xây dựng với tổng chiều dài cầu cảng gần 376,9m có mực nước trước bến sâu nhất đạt 8.0m, khả năng tiếp nhận tàu/ salan có tải trọng tới 5.000DWT. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là container, sắt thép nguyên liệu và thành phẩm, than đá, vật liệu xây dựng, nông sản trung chuyển đến các Doanh nghiệp nằm trên địa bàn Đồng Nai, Bình Dương, và một số doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM.



Cảng Long Bình Tân

Cảng Long Bình Tân bắt đầu chuyển đổi công năng sang khai thác hàng container từ cuối năm 2011 và tập trung vào nâng cao năng lực sản xuất và năng suất xếp dỡ hàng hóa, đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ và công cụ hỗ trợ hợp lý, hiện đại nên năng suất xếp dỡ đạt trung bình hơn 17 container/giờ/cầu; năng suất hàng tổng hợp thực hiện đạt từ 1.500 - 4.500 tấn/ ngày. Sản lượng hàng tổng hợp qua Cảng Long Bình Tân năm 2023 đạt hơn 1,0 triệu tấn; Sản lượng xếp dỡ container đạt 1.213.831 teu toàn chuỗi.

PDN đặc biệt chú trọng công tác đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi và đầu tư thêm một số thiết bị chuyên dụng để nâng cao năng lực khai thác. Theo đó, PDN đã xây dựng cầu cảng nối dài liên kết giữa cầu cảng số 2 và cầu cảng số 3 hiện hữu và đưa vào khai thác thử nghiệm bến tàu 5.000DWT từ tháng 10 năm 2022, ngoài ra còn đầu tư và khai thác triệt để công suất các bến tàu và các thiết bị xếp dỡ gồm 06 cầu Liebherr cố định với sức nâng 40 tấn, tầm với 29,5m; 01 cầu Macgregor sức nâng 40 tấn, tầm với 30m để khai thác hàng container và hàng tổng hợp nhằm đáp ứng hoạt động khai thác lượng hàng hóa gia tăng tại thời điểm hiện tại và những năm tiếp theo khi các ICD trong TP.HCM di dời.



Hình ảnh Cầu cảng số 3 mở rộng tại khu vực Long Bình Tân

Khu vực Cảng Gò Dầu

Tọa lạc trong KCN Gò Dầu liền kề cụm KCN Mỹ Xuân - Phú Mỹ thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cảng Gò Dầu có diện tích 560.400m² gồm 08 cầu cảng với tổng chiều dài cầu hơn 1.066m và khả năng tiếp nhận tàu lên đến 30.000DWT. Hoạt động chính tại cảng là xếp dỡ hàng tổng hợp, dịch vụ kho, bãi. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là khoáng sản, than đá, nguyên vật liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép, phân bón và hóa chất.

Cảng Gò Dầu đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng gần 250m cầu cảng với khả năng tiếp nhận tàu tới 30.000DWT kể từ tháng 10/2021, góp phần làm tăng nguồn lực hạ tầng của cảng, nâng cao năng lực tiếp nhận các lượt phương tiện trong năm 2023, giảm thời gian chờ cầu của các phương tiện vận chuyển.



Cảng Gò Dầu



Hình ảnh Cầu cảng tại khu vực Gò Dầu

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy bộ, Cử nhân Anh Văn



ÔNG TRẦN VĂN NGUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng



Quá trình công tác:

- 1995 - 1996: Nhân viên Điều độ Phân Cảng Gò Dầu - thuộc Cảng Đồng Nai
- 1996 - Tháng 04/1998: Cán bộ phụ trách Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/1998 - Tháng 12/1998: Cán bộ phụ trách phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/1998 - 2000: Phó phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2000 - 2005: Trưởng phòng khai thác thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2006 - Tháng 08/2007: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2007 - Tháng 08/2009: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2009 - Tháng 02/2012: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Khai thác Container Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2012 - Tháng 03/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2023 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính tới ngày 31/12/2023):

- Sở hữu cá nhân: 0,307%
- Sở hữu của người có liên quan: 0,04% (vợ)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Quá trình công tác:

- 1999 - 2001: Nhân viên Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn
- 2001 - 2003: Nhân viên Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Hưng
- 2003 - 2010: Trưởng Ban Quản lý Dự án Khu quản lý đường bộ - đường thủy Đồng Nai
- 2010 - 2015: Trưởng Ban Quản lý Dự án Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
- Tháng 01/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 06/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi Bình Thuận
- 27/04/2021 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính tới ngày 31/12/2023):

- Sở hữu đại diện: 10% (Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Sonadezi Bình Thuận



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG HUỖNH NGỌC TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân kinh tế ngành ngân hàng



ÔNG NGUYỄN VĂN BAN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



Quá trình công tác:

- Tháng 06/1995 - Tháng 09/2005: Nhân viên kế toán, xuất nhập khẩu Công ty May Công nghiệp Đồng Nai
- Tháng 10/2005 - Tháng 11/2006: Nhân viên kế toán Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2006 - 27/04/2011: Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2011 - Tháng 10/2011: Thành viên HĐQT, Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 10/2011 - Tháng 12/2015: Thành viên HĐQT, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2015 - nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Người đại diện Công bố thông tin Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Long Thành
- Tháng 10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Long Thành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính tới ngày 31/12/2023):

- Sở hữu cá nhân: 0,02%
- Sở hữu đại diện: 10% (Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)
- Sở hữu của người có liên quan: 1,43% (Công ty CP Cảng Long Thành)

Quá trình công tác:

- 2012 - 2021: Nhân viên Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- 2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính tới ngày 31/12/2023): Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

BÀ VŨ THỊ QUỲNH TRANG

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán



Quá trình công tác:

- 2010 - tháng 10/2019: Kế toán tổng hợp Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Long Thành
- Tháng 10/2019 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cảng Long Thành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính tới ngày 31/12/2023):

Sở hữu của người có liên quan: 1,43% (Công ty CP Cảng Long Thành)

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

1. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ VÀ BÌNH QUÂN THU NHẬP ĐẦU NGƯỜI



Số lượng nhân sự

275 người

Tổng số lao động của PDN tại thời điểm 31/12/2023 là 275 người.

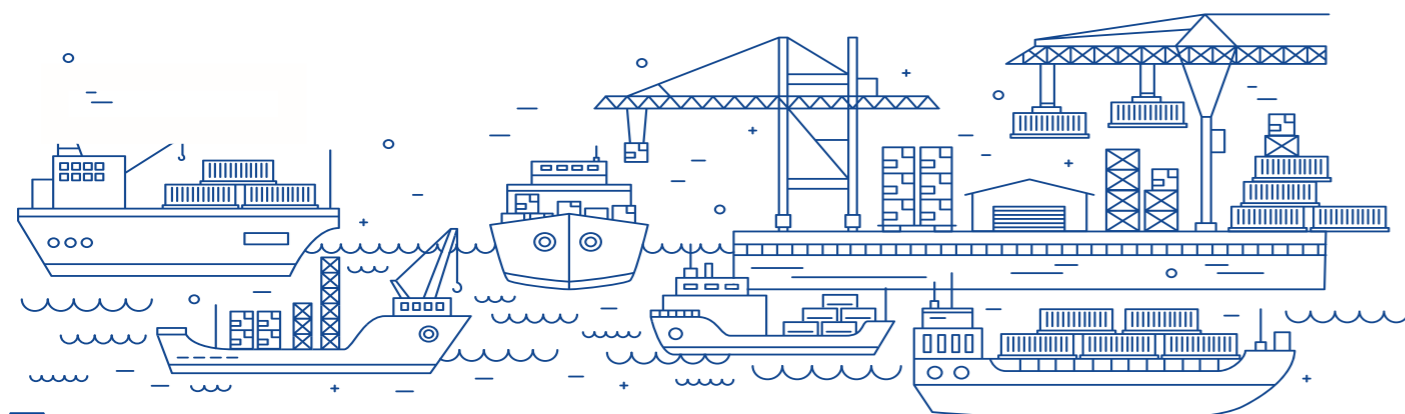


Bình quân thu nhập đầu người

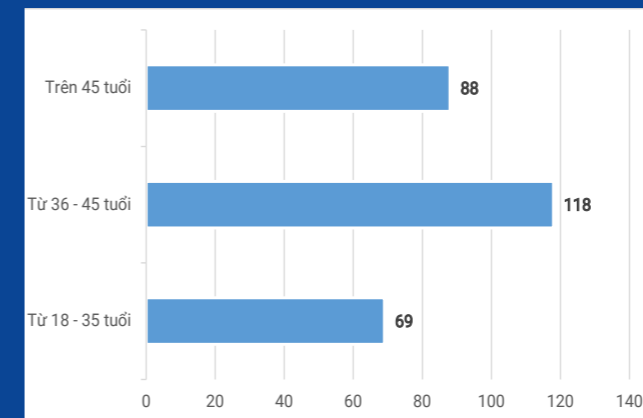
27.261 Triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân trong năm 2023 của PDN là 27.261 triệu đồng/người/tháng tăng 2,87% so với năm 2022.

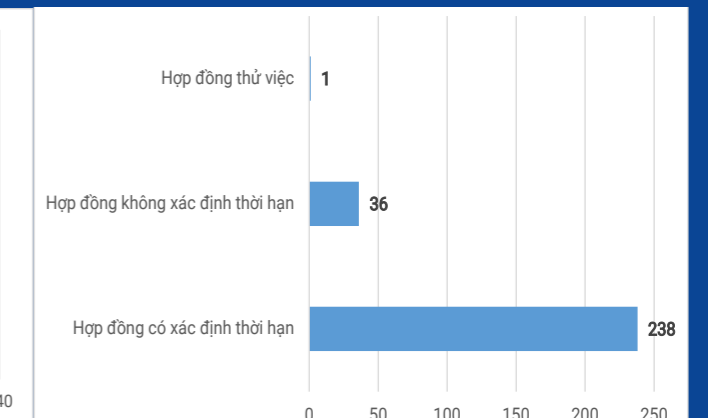
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	275	100%
1	Đại học và trên đại học	157	57,09%
2	Cao đẳng, trung cấp nghề	46	16,73%
3	Sơ cấp nghề	51	18,55%
4	Lao động phổ thông	21	7,64%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	275	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	238	86,55%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	36	13,09%
3	Hợp đồng thử việc	1	0,36%
C	Theo cấp bậc quản lý	275	100,00%
1	Lãnh đạo điều hành	6	2,18%
2	Quản lý cấp trung	13	4,73%
3	Quản lý cơ sở	19	6,91%
4	Nhân viên	237	86,18%
D	Theo độ tuổi	275	100%
1	18 - 35	69	25,09%
2	36 - 45	118	42,91%
3	Trên 45	88	32,00%
Tổng cộng		275	100%



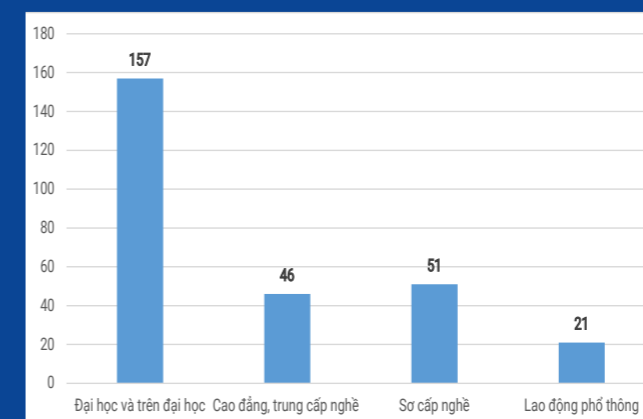
Cơ cấu theo độ tuổi



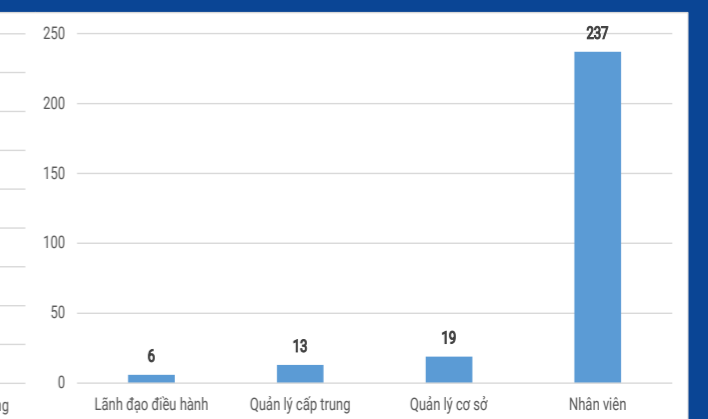
Cơ cấu theo tính chất hợp đồng lao động



Cơ cấu theo trình độ



Cơ cấu theo cấp bậc quản lý



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN

Cơ cấu lao động

Lực lượng lao động của PDN hiện nay gồm 275 CB-CNV, trong đó có 68,7% đang ở độ tuổi dưới 45. Đây là nguồn tài nguyên quý báu với tỷ lệ 53,8% có trình độ đại học/ cao đẳng, 8% trên đại học. Tỷ lệ thi việc thấp cũng là một điểm sáng về nguồn lực, thể hiện sự quan tâm tốt và mức độ gắn kết giữa Công ty và cán bộ công nhân viên.

Quan hệ lao động

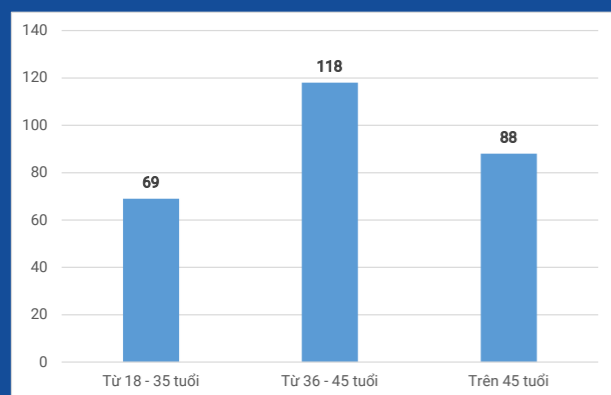
Tất cả CB-CNV đều được ký hợp đồng lao động và được đảm bảo quyền lợi theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, thang bảng lương được đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động và được cập nhật khi các chính sách của Nhà nước thay đổi.

Tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tổ chức công đoàn

Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn PDN đã thực sự là cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động cũng như góp phần chăm lo đời sống tinh thần ngày càng tốt hơn.



CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều kiện làm việc

Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn.

Chăm lo sức khỏe, chế độ du lịch

CB-CNV được khám sức khỏe định kỳ hàng năm chất lượng cao tại Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức bếp ăn để phục vụ ăn trưa tại chỗ cho CB-CNV với tiêu chí đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Điều này giúp cho CB-CNV thuận tiện trong sinh hoạt, đảm bảo sức khỏe phục vụ công việc tốt hơn.

Hàng năm CB-CNV có 4 ngày nghỉ du lịch hưởng nguyên lương.

Bảo hiểm cho người lao động

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định của Luật hiện hành. Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV năm 2023 là 7,78 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2023, PDN tiếp tục thực hiện chương trình kiểm tra sức khỏe toàn diện cho CB-CNV, tạo cơ hội cho CB-CNV lắng nghe các chuyên gia Bác sĩ tư vấn trực tiếp về các bệnh lý thường gặp hiện nay nhằm khuyến khích CB-CNV chăm sóc sức khỏe cá nhân và người thân được tốt hơn.

Các phúc lợi khác

Ngoài các chính sách trên, PDN còn chăm lo đời sống của CB-CNV thông qua việc tặng quà trong dịp Lễ, Tết, hiếu hỉ, thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ CB-CNV gặp khó khăn. Đối với CB-CNV nữ, Công ty tặng quà và chúc mừng nhân dịp Lễ 8-3, 20-10. Ban lãnh đạo còn dành sự quan tâm qua những phần quà động viên dành cho con của CB-CNV vào dịp Quốc tế thiếu nhi 1-6; tặng quà tết cho bố mẹ của CB-CNV vào mỗi dịp cuối năm.

Phát triển nguồn nhân lực

Xác định nguồn nhân lực chính là nhân tố thúc đẩy phát triển bền vững và là chìa khóa thành công trong từng bước đi chiến lược, trong những năm qua, quản trị nhân sự của PDN luôn hướng đến những mục tiêu chính, bao gồm: tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp - hạnh phúc, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, đánh giá năng lực công bằng, chính sách đãi ngộ, phúc lợi xứng đáng, minh bạch gắn liền với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, tâm huyết với nghề, gắn bó với Công ty. Người lao động tại PDN đều được đối xử công bằng trong đãi ngộ, đề bạt, khen thưởng theo kết quả công việc, khuyến khích tư duy sáng tạo, đột phá để tạo nên sự khác biệt trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực luôn được Công ty quan tâm thông qua chất lượng tuyển dụng song song với các chương trình huấn luyện chuyên sâu nhằm phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển trong tương lai gần.

Trong giai đoạn 2021-2026, Công ty tiếp tục hoàn thiện nguồn lực chủ chốt với các Dự án phát triển đội ngũ kế thừa trong đại gia đình PDN. Trên tinh thần đó, Phòng Tổ chức Nhân sự đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho các đối tượng nhân sự xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau, trình độ và văn hóa làm việc khác nhau do chịu ảnh hưởng từ các đơn vị công tác trước đây. Cụ thể:

Công tác đào tạo hội nhập, văn hóa

100% CB-CNV gia nhập PDN đều được hiểu biết tường tận văn hóa Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng, phong phú từ đó hình thành thái độ và phong cách phục vụ, hợp tác vì sự phát triển bền vững.

Đào tạo kỹ năng quản lý

Để vận hành thông suốt và hiệu quả, hoạt động căng đòi hỏi số lượng nhân lực gồm hàng trăm CB-CNV được quản lý và điều hành bởi đội ngũ quản lý giỏi về chuyên môn và thông về nghiệp vụ quản lý. Chính vì vậy, kế hoạch đào tạo cho đội ngũ này sẽ tập trung vào 2 phần chính:

- Đào tạo về Leadership hướng đến việc thực hiện mục tiêu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược và hoàn thành sứ mệnh của Công ty.
- Đào tạo về kỹ năng quản lý, cung cấp công cụ cần thiết và hiệu quả để mỗi cán bộ quản lý thực hiện thành công KPI của bản thân và đơn vị.

Đào tạo kỹ năng mềm

Mỗi nhân viên trực tiếp làm việc với khách hàng, đối tác chính là vị "đại sứ" của Công ty, tạo ấn tượng tốt với mọi người xung quanh thông qua năng lực truyền cảm hứng, thuyết phục bằng những kỹ năng thành thực. Vì yêu cầu và mục tiêu này, các nhân viên được Công ty tạo điều kiện tham gia những khóa học trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho những tác nghiệp phục vụ khách hàng.

Đào tạo kỹ năng vận hành an toàn, hiệu quả

Tại 2 khu vực Cảng Long Bình Tân và Gò Dầu được trang bị những thiết bị vận hành như cầu bờ, cầu giàn, xe nâng, xe tải... hiện đại và có giá trị cao. Yêu cầu vận hành an toàn và hiệu quả các thiết bị này là bắt buộc đối với cán bộ quản lý cũng như công nhân vận hành trực tiếp. Vì vậy các khóa học HSSE được tổ chức thường xuyên song song với việc đào tạo tay nghề tại hiện trường dưới sự hướng dẫn tận tình của các cán bộ phụ trách, từng bước hoàn thiện các thao tác theo quy trình và các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị; nâng cao năng suất và năng lực giải phóng tàu đáp ứng yêu cầu khẩn trương của khách hàng và chủ tàu.

Trong thời gian tới, nhiều dự án sẽ được ứng dụng thực tiễn. Việc tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, PDN sẽ tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cho CB-CNV thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện chuyên sâu và đa dạng, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ kế thừa của Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Giáo dục và Đào tạo

Với chủ trương phát triển bền vững và ý thức sâu sắc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, Công ty đặc biệt quan tâm đào tạo, nâng cao nhận thức của mỗi CB-CNV về phát triển xanh, song với những chương trình hành động cụ thể trong vận hành, khai thác nhằm chung tay bảo vệ môi trường, bắt kịp xu hướng mới của thế giới và nhanh chóng đáp ứng các yêu cầu của Chính phủ, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan, đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ và nhu cầu phát triển bản thân của mỗi con người.

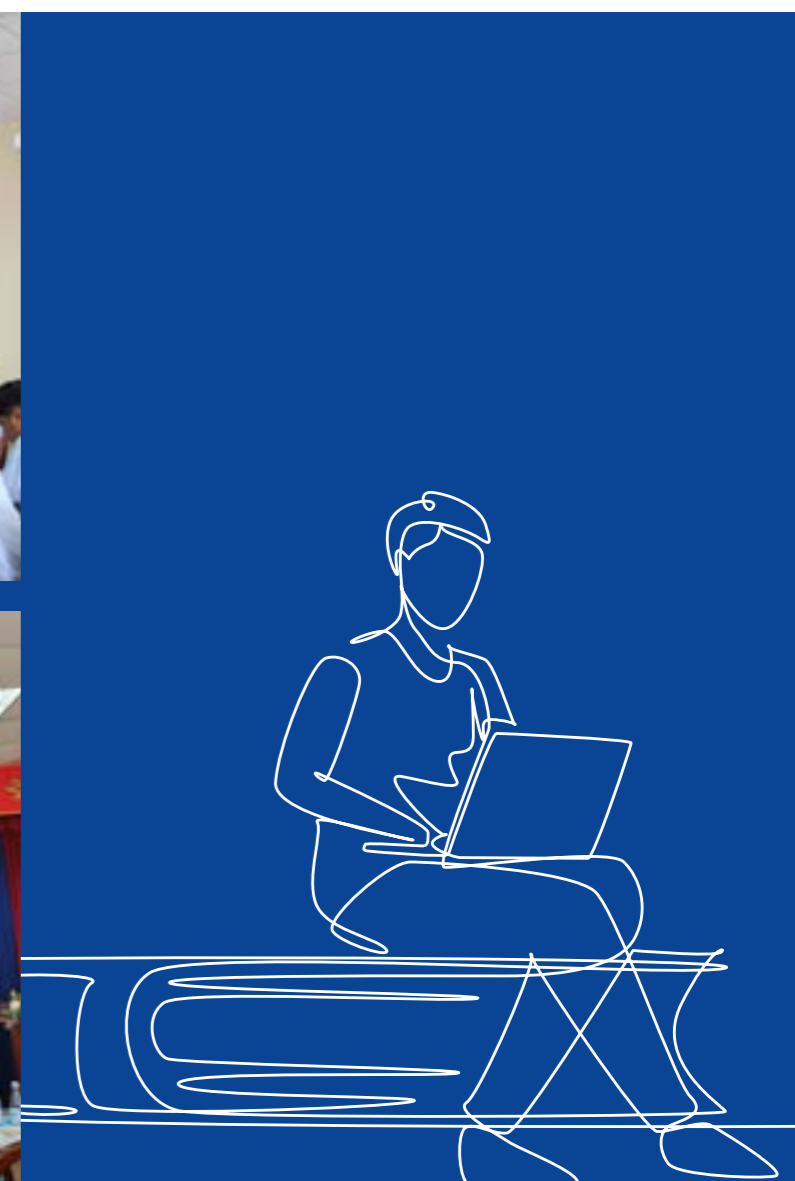
Ngoài các nội dung cơ bản được huấn luyện hàng năm, trong năm 2023, Công ty đã đưa vào những chương trình đào tạo đặc biệt cho 50 lượt CB-CNV tham dự, các khóa học bao gồm:

STT	Chuyên đề đào tạo	Số người (người)	Chi phí đào tạo (VND)
1	Tư vấn và đào tạo kỹ năng phân tích dữ liệu với Power BI	3	38.610.000
2	Hướng dẫn quyết toán thuế năm 2022 và cập nhật kiến thức thuế năm 2023	8	6.000.000
3	Kỹ thuật bảo trì hệ thống thủy lực	4	20.400.000
4	An ninh cảng biển	6	17.700.000
5	Bồi dưỡng về phân loại Dự án, đánh giá tác động môi trường, ứng phó sự cố môi trường, giấy phép môi trường, vận hành công trình xử lý nước thải, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực	3	4.650.000
6	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 15	2	2.100.000
7	Kế toán quản trị	2	11.500.000
8	Khóa học Share Point Online For Administrators	1	10.500.000
9	Kỹ năng thuyết trình	4	7.600.000
10	Kỹ thuật vận hành cần cẩu	1	11.750.000
11	Nâng cao năng lực quản trị cho Quản lý cấp trung	10	47.700.000
12	Quản lý dự án	1	6.700.000
13	Xây dựng và hoàn thiện kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp tại doanh nghiệp	5	11.400.000

Bên cạnh các chương trình đào tạo cơ bản như đào tạo định hướng cho nhân viên mới, truyền thông văn hóa Công ty, an toàn lao động... PDN đã tổ chức thêm các chương trình huấn luyện nâng cao kiến thức liên quan kỹ năng quản lý, nâng cao ý thức về môi trường xanh sạch an toàn, cập nhật các kiến thức mới liên quan đến ứng dụng công nghệ phục vụ công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn.

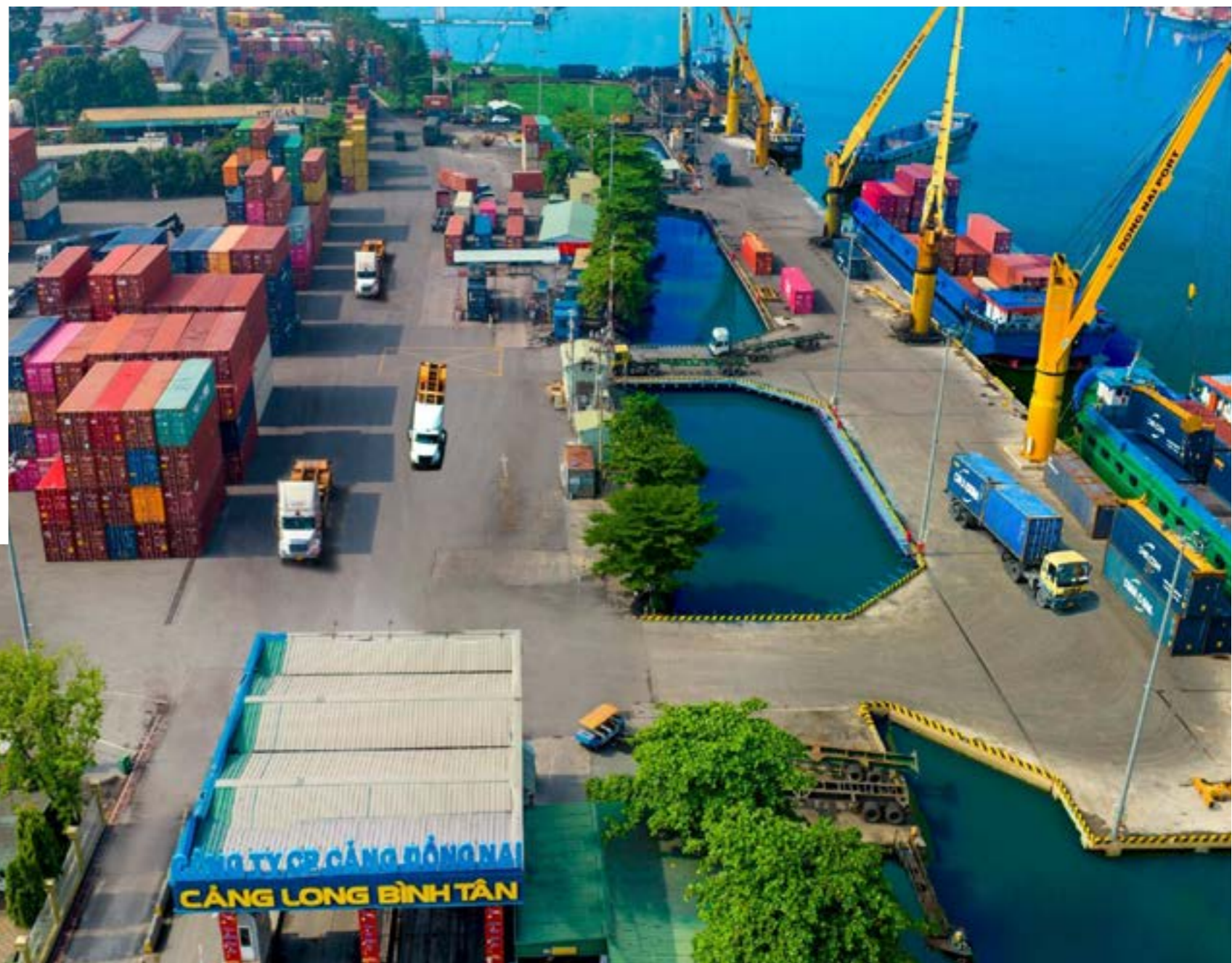
Trong thời gian tới, việc tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do vậy, PDN sẽ tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng

mềm cho CB-CNV thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu và đa dạng đến từ các tổ chức đào tạo uy tín, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ kế thừa PDN. Với chủ trương phát triển bền vững và ý thức sâu sắc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, Công ty đặc biệt quan tâm đào tạo, nâng cao nhận thức của mỗi CB-CNV về phát triển xanh, song với những chương trình hành động cụ thể trong vận hành, khai thác, chung tay bảo vệ môi trường, bắt kịp xu hướng mới của thế giới và nhanh chóng đáp ứng các yêu cầu của Chính phủ, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC LONG BÌNH TÂN



Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 1

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1
- » **Diện tích** 3 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng mới bến tàu tổng hợp phục vụ khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu
- » **Công suất** 280.000 tấn/năm
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- » **Tổng vốn đầu tư** 126.824.000.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - Giải tỏa, đôn bù diện tích 30.295,4m²;
 - San lấp tạo bãi với cao độ hoàn thiện +2,0m (hệ Hòn Dấu). Độ chặt hoàn thiện K=0,9;
 - Xây dựng cầu tàu 5.000DWT dạng bến xa bờ, kết cấu bến là hệ thống dầm bản BTCT trên nền cọc BTCT tiết diện 40mx40m, cầu dài 150m;
 - Đường bãi nội bộ trong cảng chịu tải trọng của các loại hàng hóa tổng hợp và các thiết bị vận chuyển;
 - Kè bảo vệ bờ với kết cấu gồm các lớp đá học, đá dăm, vải địa kỹ thuật và cát đắp, mái dốc nghiêng 1:1.5 và 1:2;
 - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đường, hệ thống điện nước, chiếu sáng;
 - Nhà điều độ, bảo vệ, hàng rào bảo vệ, bờ kè, cây xanh;
 - Nạo vét khu nước trước bến với cao trình đáy nạo vét -10m;
 - Đầu tư thiết bị chuyên dùng;
 - Và một số nội dung khác.
- » **Tình hình thực hiện**
 - Tháng 08/2012: Dự án bắt đầu chính thức được khai thác;
 - Năm 2023: Đang thiết kế cầu nối số 2;
 - Kế hoạch năm 2024: Hoàn thành thiết kế và triển khai đấu thầu Cầu nối số 2.



- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai
- » **Diện tích** 5,6 ha
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000DWT
- » **Tổng vốn đầu tư** 32.400.000.000 đồng
- » **Tình hình thực hiện**

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC	NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
1	Nhà văn phòng mới	Đã thiết kế hoàn thành và tiến hành thẩm tra	Hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và triển khai đấu thầu
2	Tủ ATS	Chưa hoàn thành	Hoàn thành lắp đặt
3	Hàng rào tử văn phòng cảng Long Bình Tân đến khu vực cổng C1	Đã hoàn thành	Hoàn thành thiết kế và thi công

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC LONG BÌNH TÂN



Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2A

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2
- » **Diện tích** 9,18 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng mới bến, bãi và kho để phục vụ khai thác hàng container
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 3.000DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- » **Tổng vốn đầu tư** 438.557.369.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - 01 bến sà lan 3.000T: Cầu chính: dài 100,52m, chiều rộng 21m. Cầu dẫn: dài 87m, rộng 12,5m;
 - San lấp tạo bãi: diện tích khoảng 9,18 ha;
 - Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho sà lan 3.000T đầy tải neo đậu;
 - Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng container, đường nội bộ trong cảng, kho CFS, xưởng sửa chữa, nhà văn phòng, nhà bảo vệ khu văn phòng, nhà nghỉ cho công nhân;
 - Các công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - Hàng rào, trồng cây xanh: giảm ô nhiễm bụi bẩn trong quá trình khai thác;
 - Hệ thống cấp điện, hệ thống cấp, thoát nước; Hệ thống thông tin liên lạc;
 - Kè bảo vệ bờ: đảm bảo cho khu đất của cảng không bị sạt lở cần xây dựng kè bảo vệ dọc theo đường bờ sông và kênh rạch của khu đất.
 - Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất: 91.843m² (bao gồm đất xây dựng kho bãi, đất xây dựng công trình - bãi phụ trợ, đất giao thông, đất cây xanh...).

» Tình hình thực hiện

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/HANG MỤC	NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
1	Mặt bãi CPĐĐ - Bãi số 8	Đang thi công chưa hoàn thành, chuyển tiếp năm 2024	Hoàn thành thi công
2	Văn phòng khu thủ tục số 2	Đang triển khai thiết kế	Hoàn thành thiết kế
3	Tuyến đường dân sinh qua bãi số 8	Đã hoàn thành thiết kế	Hoàn thành thi công

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC LONG BÌNH TÂN



Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2B

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (Mở rộng hệ thống kho bãi)
- » **Diện tích** 5,53 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng hệ thống kho, bãi phục vụ khai thác hàng container
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- » **Mô tả dự án**
 - Các công trình hạ tầng kỹ thuật
 - San lấp mặt bằng;
 - Đường - bãi: Xây dựng hệ thống đường - bãi phục vụ cho việc khai thác;
 - Cầu nội bộ qua rạch Tham Mạng;
 - Kè bảo vệ bờ;
 - Kho hàng;
 - Tường rào: Xây dựng tường rào bao quanh khu đất;
 - Cổng ra vào, Chốt gác;
 - Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống cấp thông tin liên lạc;
 - Phòng chống cháy nổ, Đánh giá tác động môi trường.
 - Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất : 5,38 ha (bao gồm đất xây dựng kho bãi, đất xây dựng công trình phụ trợ, đất giao thông, đất cây xanh...).
- » **Tình hình thực hiện** Dự án đang trong quá trình san lấp mặt bằng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC GÒ DẦU



Cảng Gò Dầu B Giai đoạn 2

- » **Mục tiêu dự án** Xây dựng Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2
- » **Diện tích** 18,63 ha
- » **Quy mô** Xây dựng bến 15.000DWT phục vụ lượng hàng hóa 760.000T, xây dựng kho với diện tích 16,800m² và hệ thống bãi 58,133m²
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 15.000DWT
- » **Công suất** 760.000T
- » **Tổng vốn đầu tư** 318.213.147.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - Đầu tư xây dựng bến tàu 15.000DWT nối dài bến tàu 15.000DWT hiện hữu (bến B3) về phía hạ lưu. Bến có dạng bến xa bờ gồm cầu chính và cầu dẫn. Chiều dài cầu chính 212,08m, chiều rộng 21,0m. Cầu dẫn gồm 02 cầu dẫn: cầu dẫn 1 dài 82m, rộng 12m, cầu dẫn 2 dài 52m, rộng 12m. Mặt trong của bến về phía hạ lưu được mở rộng để tiếp nhận sà lan 1000T neo cập.
 - San lấp tạo bãi: Công tác san lấp nhằm tạo bãi có diện tích khoảng 18,64 ha.
 - Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho tàu 15.000DWT đầy tải neo đậu.
 - Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng tổng hợp, đường nội bộ trong cảng, kho CFS, Xưởng sửa chữa, nhà văn phòng, nhà bảo vệ khu văn phòng, nhà nghỉ.
 - Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hàng rào, trồng cây xanh, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc.
- » **Tình hình thực hiện** Năm 2016: Dự án bắt đầu được đưa vào khai thác.

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC	NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
1	Nạo vét bến B6	Chưa thực hiện	Hoàn thành phê duyệt thiết kế
2	Cầu cảng bến B6	Chưa thực hiện	Hoàn thành thiết kế

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC GÒ DẦU



Cảng Gò Dầu B Giai đoạn 1

- » **Mục tiêu dự án** Điều chỉnh Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B
- » **Diện tích** 224.793,5m²
- » **Quy mô** Điều chỉnh 15.000DWT lên 30.000DWT
- » **Tổng vốn đầu tư** 423.579.581.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - Đầu tư xây dựng cầu cảng (B4, B5) nối từ cầu cảng số 1 (B1) hiện hữu đến cầu cảng số 3 (B3) hiện hữu, quy mô tiếp nhận tàu trọng tải đến 30,000DWT cụ thể:
 - Bến có dạng bến xa bờ gồm cầu chính và cầu dẫn. Tổng chiều dài cầu chính là 457,7m, chiều rộng 22m. Đoạn chuyển tiếp giữa cầu cảng B3 với B4 là 17,8m, cầu cảng B4 có chiều dài 232,8m kể cả đoạn chuyển tiếp là 250,6m và 01 cầu dẫn dài 32m, rộng 12m. Cầu cảng B5 có chiều dài 207,1m rộng 22m và 01 cầu dẫn dài 32m, rộng 12m.
 - Cầu dẫn: 02 cầu dẫn, mỗi cầu dẫn dài 32m, rộng 12m.
 - Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho tàu 30,000DWT đầy tải neo đậu làm hàng và nạo vét khu nước từ khu neo đậu ra luồng.
 - Đầu tư xây dựng tuyến kè phía trong cầu cảng B4, B5 với tổng chiều dài 375m.
 - Hệ thống cấp điện, cấp nước cho cầu cảng: Nguồn điện lấy từ nguồn điện hiện hữu. Cấp nước cho cầu cảng đấu nối từ hệ thống nước của khu cảng hiện hữu.
 - Kè bảo vệ bờ: Xây dựng kè bảo vệ bờ từ cầu cảng B1 đến cầu cảng B3.

» Tình hình thực hiện

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC	NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
1	Văn phòng Cảng Gò Dầu B	Đang thiết kế, chuyển tiếp sang năm 2024	Hoàn thành phê duyệt thiết kế
2	Trụ neo thượng lưu Bến Tổng hợp số 1 (Bến B1)	Đã hoàn thành đấu thầu và triển khai thi công	Hoàn thành thiết kế
3	Hệ thống điện và cấp nước -Trạm xử lý nước thải số 2	Đã hoàn thành thi công	Hoàn thành thi công
4	Hệ thống thu gom nước mưa từ lưu vực 6 về trạm xử lý -Trạm xử lý nước thải số 2	Đang lập thủ tục thiết kế và triển khai thiết kế	Triển khai lắp đặt
5	Trạm biến áp 750kva - số 2	Đang làm thủ tục chọn thầu thi công	Hoàn thành lắp đặt

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TẠI KHU VỰC GÒ DẦU



Cảng Gò Dầu A

- » **Mục tiêu dự án** Điều chỉnh Dự án Đầu tư Xây dựng Cảng Gò Dầu A
- » **Diện tích** 176.978,2m²
- » **Quy mô**
 - Bãi hàng xây dựng mới có tổng diện tích 23,544.5m²;
 - Trụ neo mũi lái trên nền cọc BTCT dự ứng lực D500-300, dài 28m, đài cọc bằng BTCT M300 đá 1x2, bích neo bằng gang đúc 75T;
 - Kè bảo vệ bờ với tổng chiều dài 341m.
- » **Tổng vốn đầu tư** 129.791.033.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - Xây dựng trụ neo tàu, cầu công tác rộng 2m, kè bảo vệ bờ và hệ thống đường bãi;
 - Đánh giá tác động môi trường - các giải pháp phòng chống cháy nổ;
 - Tính toán điều chỉnh mức mức đầu tư của dự án.
- » **Tình hình thực hiện**

TÊN CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC	NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
Hệ thống thoát nước tuyến đường A3 và A4	Đã hoàn thành phê duyệt thiết kế và triển khai đấu thầu.	Hoàn thành đấu thầu và triển khai thi công.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG LONG THÀNH

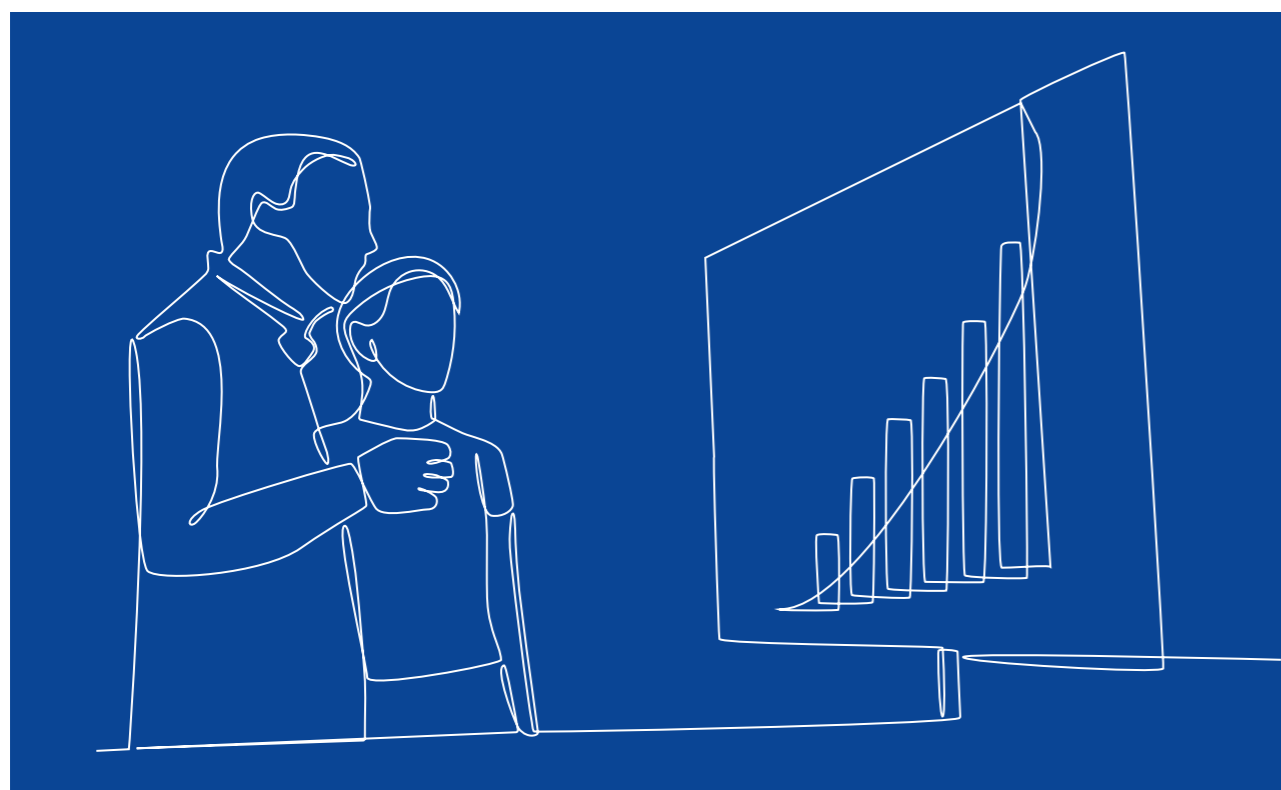
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	30.957	31.442	101,57%
2	Doanh thu thuần	25.261	20.719	121,92%
3	Giá vốn hàng bán	9.310	7.791	83,69%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.024	2.945	145,51%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	8.490	10.742	126,53%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.485	8.076	85,14%
7	Lợi nhuận khác	13	910	7115,09%
8	Lợi nhuận trước thuế	9.498	8.986	94,61%
9	Lợi nhuận sau thuế	7.850	7.380	94,01%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẢNG ĐỒNG NAI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	45.889	45.664	99,51%
2	Doanh thu thuần	91.378	95.864	104,91%
3	Giá vốn hàng bán	84.394	87.193	103,32%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	194	155	79,88%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	3.967	4.178	105,31%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.211	4.649	144,80%
7	Lợi nhuận khác	622	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	3.832	4.599	120,01%
9	Lợi nhuận sau thuế	3.005	3.522	117,23%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.238.256	1.359.306	109,78%
Doanh thu thuần	1.067.545	1.167.237	109,34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	291.667	369.211	126,59%
Lợi nhuận khác	560	(909)	-
Lợi nhuận trước thuế	292.227	368.302	126,03%
Lợi nhuận sau thuế	234.193	294.575	125,78%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

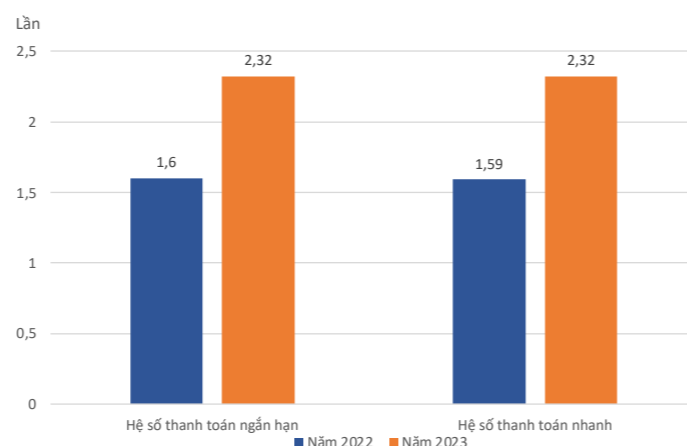
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,60	2,32
• Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,59	2,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,14%	26,40%
• Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	49,56%	35,87%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	677,07	645,39
• Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,90	0,90
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	21,94%	25,24%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	30,16%	32,22%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	19,68%	22,68%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	27,32%	31,63%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

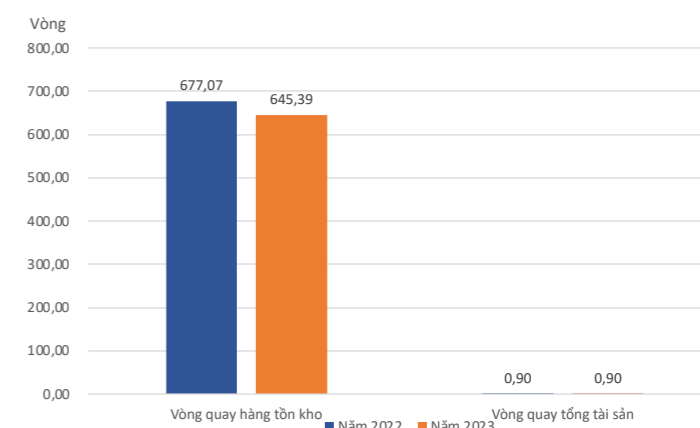
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Tính tới ngày 31/12/2023, các chỉ số về khả năng thanh toán của Cảng Đồng Nai đều ghi nhận sự tăng trưởng mạnh. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,6 lên 2,32 lần; hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,59 lên 2,32 lần. Hai chỉ tiêu về đầu tư tài chính tới ngày đáo hạn và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là hai yếu tố chủ yếu làm cho tài sản ngắn hạn tăng từ 467 tỷ lên 628 tỷ, tăng 34% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 06 tháng với lãi suất 3,2%-7,5% và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.



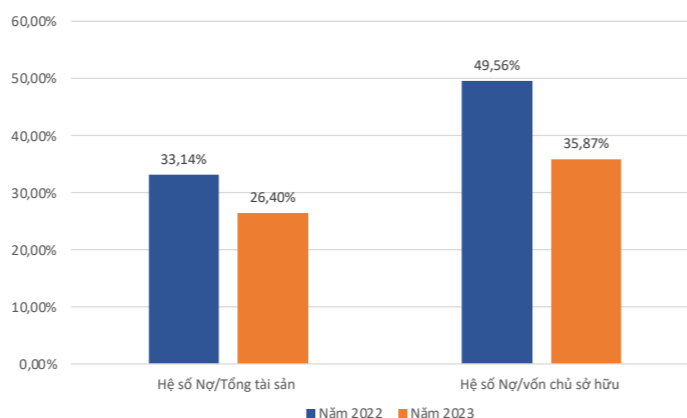
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đối với Cảng Đồng Nai, lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ kho bãi, xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa... ở cảng biển nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể. Vì vậy, chỉ tiêu vòng tồn kho của Công ty luôn giữ tỷ lệ ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2023, chỉ tiêu này giảm từ 677,07 vòng xuống 645,39 vòng do yếu tố giá vốn hàng bán tăng cao nhờ vào nhu cầu về sản lượng ngành hàng container tăng trưởng vào thời điểm cuối năm.



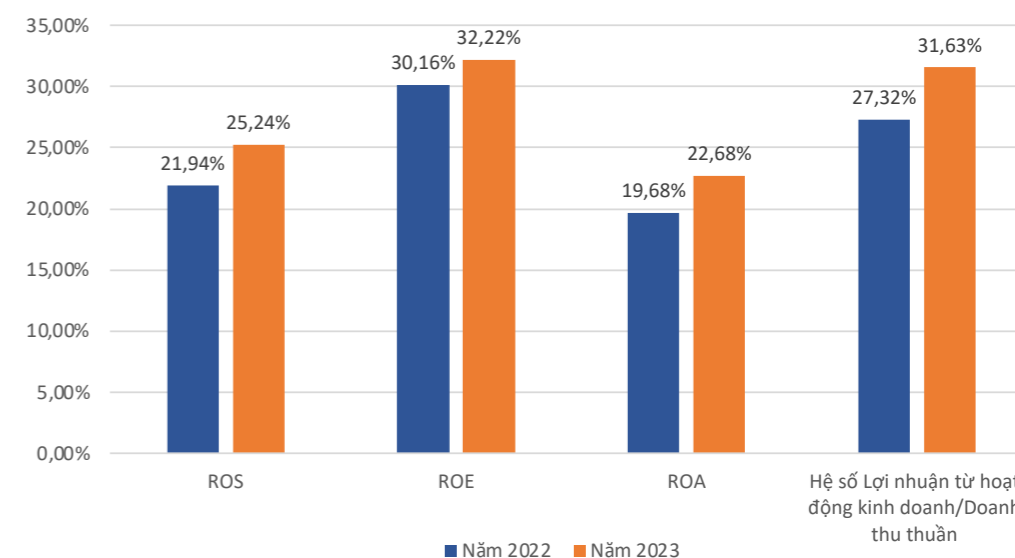
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung, các chỉ số về nguồn vốn của Cảng Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2023 đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ. Cụ thể, hệ số nợ/ Tổng Tài sản giảm từ 33,14% xuống 26,4%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các khoản chiếm tỷ trọng lớn như các khoản phải trả khách hàng cùng vay và nợ thuê tài chính giảm. Trong năm 2023, Công ty đã nỗ lực cân đối dòng tiền, tất toán các khoản phải trả với người bán. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính, cụ thể khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ghi nhận giảm 18,4 tỷ đồng, từ 54,5 tỷ đồng xuống 37,3 tỷ đồng; Khoản vay dài hạn với Quỹ đầu tư phát triển và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ghi nhận giảm 29,1 tỷ đồng, từ 97,9 tỷ đồng xuống 68,7 tỷ đồng. Từ đó cho thấy, tỷ lệ vay của Công ty càng ngày càng giảm, tình hình tài chính được đảm bảo lành mạnh, minh bạch, vốn được bảo toàn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Tại thời điểm 31/12/2023, các chỉ số về doanh thu và lợi nhuận của Cảng Đồng Nai đều ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội. Trong năm 2023, Cảng Đồng Nai ghi nhận tổng doanh thu đạt 1.194 tỷ đồng, tăng 10,18% so với cùng kỳ, ghi nhận mức doanh thu cao nhất lịch sử. Việc tăng trưởng này nhờ vào sự điều chỉnh chính sách của Khu quản lý Đường bộ đã tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng khu vực Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh vào cảng. Bên cạnh đó, trong năm Công ty tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, trang thiết bị làm hàng container kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng cao;... Ngoài ra, doanh thu năm 2023 tăng trưởng một phần cũng đến từ hoạt động tài chính, tăng 63,62% so với cùng kỳ. Trong khi đó, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm lần lượt là 23,93% và 3,74%; chi phí bán hàng tăng nhẹ 8,09%. Khấu trừ các loại chi phí, năm 2023, lợi nhuận trước thuế tăng 26,03% so với năm 2022, đạt 368 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cũng có mức tăng tương đương, đạt 295 tỷ đồng. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất mọi thời kỳ của doanh nghiệp. Từ đó cho thấy, ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai luôn nỗ lực, quyết tâm phấn đấu để hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ đưa ra, luôn thể hiện sự bản lĩnh, khả năng linh hoạt, đưa ra chính sách và cơ chế phù hợp trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Ngày 23/05/2023 PDN ban hành Nghị quyết HĐQT chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tính đến ngày 01/08/2023, vốn điều lệ của PDN là 370.439.080.000 đồng, tổng số cổ phần sau khi phát hành là 37.043.908 cổ phiếu có mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	26.392.440	71,25	2	2	-
	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là NĐTCKCN	3.367.480	9,09%	1	1	-
2	• Trong nước	3.367.480	9,09%	1	1	-
	• Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Công đoàn Công ty	15.410	0,04%	1	1	-
4	Cổ đông khác	7.268.578	19,62%	348	17	331
	Tổng cộng	37.043.908	100%	352	21	331

(*) Căn cứ vào Danh sách cổ đông được chốt ngày 25/10/2023

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứ công văn số 1143/UBCK-PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của PDN là 0%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
0	Cổ phần hóa - 2006		34.990.000.000		
1	Tháng 2/2008	14.010.000.000	49.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
2	Tháng 6/2008	2.450.000.000	51.450.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
3	2010	30.869.980.000	82.319.980.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
4	2014	41.159.890.000	123.479.870.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014; Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 17/09/2014.
5	2019	61.739.670.000	185.219.540.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019; Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/08/2019.
6	2023	185.219.540.000	370.439.080.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023; Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 17/07/2023.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Vào năm 2023, thế giới đã chứng kiến những sự thay đổi đáng kể trong cách hiểu về cái gọi là tính bền vững trong bối cảnh kinh doanh của các nhà lãnh đạo hàng đầu trên toàn cầu. Dù vậy, các doanh nghiệp toàn cầu vẫn chưa thực sự đầu tư vào các sáng kiến bền vững trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023. Tuy nhiên, tới thời điểm hiện tại, tính bền vững đang dần trở thành lĩnh vực đầu tư ưu tiên và ngày càng được coi là cơ hội tạo ra giá trị.

Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), vào năm 2024, tính bền vững sẽ tiếp tục trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tính bền vững không còn là xu thế mà là cơ hội các nhà lãnh đạo hàng đầu cần phải nắm bắt. Trải qua 34 năm hình thành và phát triển, Công ty CP Cảng Đồng Nai đưa ra các chiến lược cụ thể để trở nên phù hợp với bối cảnh mới. Công ty tập trung vào xác định tính hiệu quả để hợp lý hóa các quy trình và tiết kiệm đáng kể chi phí. Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể, đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa lợi nhuận trước mắt và tính bền vững lâu dài. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các buổi đào tạo, khóa học về chuyên môn liên quan cho cán bộ công nhân viên, đầu tư các nguồn lực mới nhằm khai thác sức mạnh của yếu tố công nghệ kỹ thuật số.

Môi trường làm việc

Tiêu thụ năng lượng

Phát triển xã hội – chia sẻ yêu thương

Các hoạt động cộng đồng tiêu biểu trong năm 2023

Chính sách liên quan đến người lao động

Tuân thủ chủ trương, chính sách của nhà nước đối với kinh tế vĩ mô và kinh tế ngành

Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người lao động

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thông tin minh bạch và tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

- Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc và trở thành nơi thu hút, giữ chân những người lao động tốt, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất tại tỉnh nhà.
- Văn hóa: Truyền thống văn hóa được xây dựng dựa trên nền tảng nguyên tắc văn hóa tối thượng, ở đó tinh thần dân tộc, tiên phong luôn được đề cao, là một tập thể những con người PDN trách nhiệm với bản thân, gia đình, Công ty và xã hội, luôn chính trực và sẵn sàng vượt mọi trở ngại, biết chủ động kết nối với đồng nghiệp, với đối tác, khách hàng và những người đồng hành.
- Chế độ đãi ngộ và phúc lợi: Tiếp tục phát huy chế độ đãi ngộ và phúc lợi có tính cạnh tranh cao, giúp thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, khuyến khích, khen thưởng tinh thần sáng tạo, phát huy tối đa năng lực cá nhân, làm nền tảng cho sức mạnh tập thể vượt qua mọi thử thách, hiện thực hóa mục tiêu và tầm nhìn đã đề ra.
- Trách nhiệm xã hội: Chú trọng yếu tố bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan xanh - sạch - đẹp, sử dụng tiết kiệm năng lượng; tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương; triển khai công tác thiện nguyện thông qua các chương trình tương thân tương ái, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, trẻ em mồ côi, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... nhằm chung tay phát triển cộng đồng.

Ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với những thách thức và rủi ro cao đến từ biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường, thảm họa thiên tai, trong đó một trong những tác nhân chính có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tất cả các dự án của Công ty đều được thẩm định và đánh giá tác động môi trường chặt chẽ; thiết kế và xây dựng theo hướng xanh, tối ưu hóa không gian, tiết kiệm năng lượng; thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế tối đa những tác hại đối với môi trường xung quanh.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng

Đầu tiên và quan trọng nhất để giảm phát thải carbon ra môi trường là ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các cơ quan cấp điện, nước, PDN triển khai hệ thống quản lý và kế hoạch định kỳ để kiểm soát năng suất sử dụng năng lượng của các thiết bị khai thác cảng, phương tiện vận tải, các tòa nhà, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí,... Bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ trong các phần mềm khai thác cảng và sắp tới là Smartport cũng góp phần không nhỏ trong việc kiểm soát sử dụng năng lượng và tối ưu hóa năng suất vận hành nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

Dưới đây là một số phương pháp tối ưu hóa và sử dụng năng lượng hiệu quả nhằm giảm thải carbon mà PDN đã và đang thực hiện trong những năm gần đây:

- + Thay bóng đèn dây tóc hay Compact bằng bóng đèn công nghệ LED giúp tăng độ sáng, tiết kiệm điện năng và có độ bền cao;
- + Sử dụng phần mềm quản lý container tại các CY (Container Yard), tối ưu hóa hoạt động, hạn chế đảo chuyển container để giảm tiêu thụ nhiên liệu cho các thiết bị xe nâng, cầu, v.v... đang hoạt động tại cảng;
- + Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hằng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo những khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ổn định, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ thiết bị.

Nổi bật, PDN đang triển khai đầu tư cho chuyển đổi số, đưa công nghệ vào hoạt động Logistics bằng các ứng dụng như Cảng thông minh "SmartPort". Ứng dụng này có khả năng đáp ứng tối ưu các tính năng của một Cảng điện tử, bao gồm: Đăng ký Lệnh trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Chứng từ điện tử, E-DO, E-Gate, Tra cứu dữ liệu tích hợp đa Cảng trực tuyến...

Thay vì phải di chuyển tới cảng và mất từ 3 đến 4 giờ đồng hồ với một bộ lệnh giao dịch thì khách hàng chỉ mất khoảng 30 phút cho mỗi hoạt động khi thực hiện trên ứng dụng này. Đồng thời, mọi tác nghiệp và hoạt động tại cảng được cập nhật liên tục trên kho dữ liệu khổng lồ của ứng dụng, giúp cho các khách hàng thay vì gửi thông tin trực tiếp từ bộ phận hiện trường tới văn phòng thì đã có thể dễ dàng tra cứu nhanh chóng, đảm bảo thực hiện nhiều giao dịch cùng lúc mà vẫn an toàn. Smart Port là một trong những dự án trong chiến lược chuyển đổi số của PDN nhằm nâng cao trải nghiệm, tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa sử dụng năng lượng.

Chuyển đổi sử dụng thiết bị khai thác thân thiện môi trường, thiết bị chạy điện

Xuyên suốt hành trình phát triển PDN luôn đặt mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững và có trách nhiệm môi trường - xã hội lên hàng đầu, điều đó thể hiện từ những kế hoạch dài hạn và hành động quyết liệt nhằm cắt giảm phát thải carbon. Trong quá trình vận hành khai thác, đối với các dự án cảng, Công ty tiếp tục nghiên cứu, thực hiện nâng cấp và cải tiến những trang thiết bị và công nghệ mới, thay thế các thiết bị cũ tiêu hao nhiều nhiên liệu, đáp ứng nhu cầu thị trường, xu hướng của thế giới và thân thiện với môi trường hơn.

Bên cạnh tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong mạng lưới toàn Công ty, PDN đã và đang chuyển đổi các thiết bị tiêu thụ lượng dầu diesel lớn thành các thiết bị mới tân tiến có hiệu năng sử dụng dầu diesel hiệu quả hơn, có động cơ thế hệ mới giảm đáng kể phát thải. Đồng thời, đầu tư mới những thiết bị khai thác có công suất lớn biến lượng phát thải trực tiếp thành lượng phát thải gián tiếp, giảm thiểu tối đa tổng lượng carbon phát thải ra môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Phát triển hệ thống điện thông minh

Không những nỗ lực chuyển đổi lượng phát thải trực tiếp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khi chuyển đổi phần lớn lượng tiêu thụ dầu diesel sang năng lượng điện PDN tích cực giảm phát thải gián tiếp bằng việc phát triển hệ thống điện thông minh.

Nổi bật nhất, những năm gần đây Công ty đã tiến hành phân tích lượng tiêu thụ điện trong vận hành hệ thống khai thác và thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện năng có sự phối hợp chặt chẽ giữa con người và công nghệ như sau:



- Điều chỉnh lịch đóng/ ngắt hệ thống điều hòa không khí, đèn chiếu sáng, quạt thông gió, các thiết bị sử dụng năng lượng thông qua hệ thống quản lý tập trung;
- Các bộ phận kỹ thuật kiểm soát các hệ thống phần mềm như: Hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải, v.v... để tối ưu hóa việc tiết kiệm năng lượng;
- Đầu tư lắp đặt các thiết bị điện hiện đại với độ ổn định cao, các thiết bị cũ đều được thay thế giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu không cần thiết;
- Theo dõi hàng ngày đồng hồ đo đếm điện tại từng khu vực để kiểm soát điện năng nhằm mục đích ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Sử dụng tole lấy ánh sáng tự nhiên để giảm việc sử dụng đèn chiếu sáng ban ngày, sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và các tấm lợp cách nhiệt để đảm bảo độ thông thoáng bên trong công trình thay vì sử dụng quạt, điều hòa nhiệt độ;
- Lắp đặt các trạm biến áp, tụ bù cho hệ thống thiết bị, nâng cao hiệu suất sử dụng điện năng...

Những biện pháp trên giúp lượng điện năng được phân phối chính xác và phù hợp cho công suất của thiết bị tiêu thụ, tránh trường hợp hao hụt hay dư thừa công suất trong quá trình vận hành, khai thác, tiết kiệm đáng kể lượng điện tiêu thụ cho cảng, nhà kho.

Đầu tư sản xuất năng lượng sạch

PDN luôn tích cực phát huy vai trò của một trong những doanh nghiệp đầu ngành khi liên tiếp đưa vào khai thác các dự án năng lượng xanh góp phần tích cực giảm lượng phát thải khí, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí vận hành, khai thác, hướng đến một chuỗi cung ứng tích hợp xanh hơn, thông minh hơn, hiệu quả và bền vững hơn.

Cụ thể, PDN đã tận dụng khoảng không gian trên mái nhà kho, văn phòng tại khu vực Long Bình Tân để tiến hành lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà, tạo nguồn năng lượng sạch. Sau khi đưa vào hoạt động chính thức và đánh giá hiệu quả, hệ thống này giúp bảo vệ môi trường khu vực nhà xưởng, tránh khỏi các tác nhân thời tiết như nắng, gió, mưa, tia cực tím... Những tấm pin năng lượng có thể hấp thụ ánh sáng độc hại, giúp nhà xưởng mát mẻ hơn vào buổi trưa, ấm áp hơn vào buổi tối. Ngoài ra còn tiết kiệm các thiết bị làm mát, làm ấm nhân tạo, ảnh hưởng tích cực đến việc cải tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Hệ thống nước cấp, nước thải, chất thải

- Theo dõi đồng hồ đo đếm nước cấp hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Rà soát toàn bộ hệ thống đường ống nước ở Cảng kiểm tra nếu có rò rỉ khắc phục ngay;
- Nước mưa trên mái các công trình được ống dẫn dẫn vào bể nước PCCC ngầm, vừa phục vụ cho hệ thống PCCC vừa cung cấp nước tưới cây;
- Thay thế và sử dụng bồn cầu có 2 chức năng xả và điều chỉnh lượng nước vừa đủ cho việc vệ sinh;
- Thường xuyên kiểm tra lượng xả thải thực tế vượt quá lưu lượng xả thải theo quy định;
- Việc xử lý nước thải, chất thải được nghiêm chỉnh thực hiện theo luật bảo vệ môi trường và quy định của các cơ quan chức năng;
- Theo định kỳ 3 tháng/ lần, hợp đồng với đơn vị chuyên nghiệp tiến hành quan trắc môi trường nước thải, không khí, tiếng ồn đảm bảo theo yêu cầu của pháp luật;
- Để các hệ thống được vận hành tốt nhất, công tác vệ sinh cống rãnh, nạo vét được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch định kỳ hàng năm đã được phê duyệt;
- Về rác thải, Công ty bố trí các loại thùng rác để phân loại rác, hệ thống biển báo, bảng hiệu theo đúng quy định để đơn vị dịch vụ vệ sinh tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải. Công ty không tự xử lý mà tiến hành thu gom lưu trữ vào kho rác thải nguy hại, ký hợp đồng với đơn vị chuyên nghiệp đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy trình; Ký hợp đồng với đơn vị trực tiếp thu gom và xử lý chất thải nguy hại, chất lỏng lẫn dầu từ tàu thuyền, có niêm yết công khai giá thu gom theo quy định. Việc phát sinh chất thải thông thường, rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom vào kho và ký hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị thu gom, xử lý.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Bảo vệ môi trường

- Đã ban hành Nội quy lao động; quy trình sản xuất tại các cảng;
- Đã thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh viên (theo điều 74 – Luật An toàn, vệ sinh lao động);
- Công ty đã thiết lập cơ chế kiểm tra, kiểm soát dưới sự giám sát của bộ phận Quản lý rủi ro, Ban An toàn An ninh và các phòng ban chức năng tại mỗi đơn vị nhằm đôn đốc, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về an toàn trong lao động, vận hành cảng biển, hàng hải, PCCC; Xử lý chất thải, nước thải phù hợp theo quy định, sử dụng tiết kiệm nhiên nguyên liệu trong quá trình vận hành thiết bị, khai thác tàu, trồng cây xanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho các công trình, bến bãi, nhà kho;
- Thuê các đơn vị chuyên nghiệp thu gom quét dọn vệ sinh môi trường trên bãi, kho và tập kết vào các khu rác thải riêng. Phân loại các chất thải sinh hoạt, nguy hại theo từng mục và dán nhãn rõ ràng để thuận tiện thu gom, xử lý đúng theo quy định;
- Thường xuyên làm việc với Trung tâm quan trắc môi trường để khảo sát, đo đạc, phân tích các thông số môi trường và lập báo cáo quan trắc môi trường theo định kỳ. Các chỉ số về môi trường không khí, môi trường nước của Công ty đều nằm trong giới hạn cho phép. Các hệ thống quản lý, xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn tại Công ty vận hành tương đối ổn định, đảm bảo chất lượng nước thải, khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường;
- Thành lập Ban HSSE (Health, Safety, Security and Environment) tại Công ty và các khu vực cảng nhằm thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, khuyến cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định về sức khỏe, an toàn lao động, an ninh và môi trường;
- Sử dụng các dịch vụ từ các Công ty chuyên nghiệp về ứng trực sự cố tràn dầu;
- Lựa chọn các Công ty chuyên nghiệp về thu gom chất thải lỏng lần đầu;
- Tuân thủ các quy trình về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Sử dụng hiệu quả tài sản, hạn chế tối đa lãng phí, chuẩn hóa quy trình vận hành (SOP), tuân thủ các chỉ tiêu đánh giá, đo lường (KPI);
- Chủ động tối đa trong PCCC; Thiết lập các hệ thống PCCC tự động tại chỗ và di động;
- Về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), tại mỗi đơn vị Công ty bố trí nhân viên phụ trách an toàn lao động. Nhân viên ATVSLĐ có trách nhiệm hàng ngày phải đi kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy lao động và quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động mà Công ty đã ban hành; Hàng tháng thực hiện báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ;
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ CB-CNV;
- Cấp phát trang bị bảo hộ lao động và đồng phục hàng năm theo quy định;
- Tổ chức tập huấn về ATVSLĐ hàng năm và theo nhu cầu cho người lao động;
- Thực hiện báo cáo tổng hợp về tình hình tai nạn lao động đến cơ quan chức năng theo quy định;
- Quy trình để phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Các hoạt động phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước và chỉ đạo Lãnh đạo Công ty;
- Huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận về Huấn luyện VSATLĐ và cấp thẻ ATLĐ, v.v...



Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV đã nghiêm túc triển khai xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý môi trường - an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp – đảm bảo an ninh cảng biển. Các hoạt động liên quan đến hạn chế tối đa các tác hại đối với môi trường được Công ty triển khai tại Cảng bao gồm:

- Cải tạo các trang thiết bị, phương thức vận hành máy móc, có nhiều giải pháp giảm thiểu bụi trong không khí và giảm tiếng ồn, tiết kiệm năng lượng, xây dựng hệ thống phân loại và thu gom rác thải, xử lý nước thải đặc biệt tại cơ sở;
- Tăng diện tích cây xanh, mảng cỏ xung quanh cảng, ngoài cổng ngõ, bến tàu và đường giao thông nội bộ nhằm tạo cảnh quan cho cảng đồng thời cải thiện chất lượng không khí xung quanh khu vực;
- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức nhiều chương trình hành động bảo vệ môi trường, tưới nước, xịt bụi, thu gom rác dọc theo tuyến đường trước khu vực cảng;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người lao động trong Công ty về việc bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định.

Đây là bước khởi đầu cho một kế hoạch phát triển bền vững trong tương lai. Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV Công ty sẽ không ngừng phấn đấu duy trì và cải tiến liên tục những thành quả đã đạt được để ngày càng hoàn thiện hơn về chất lượng dịch vụ, tạo uy tín, niềm tin cho các đối tác, khách hàng.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI – CHIA SẺ YÊU THƯƠNG

PDN gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia của CB-CNV. Cụ thể, PDN luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình:

- Đầu tư cho giáo dục và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ;
- Hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi;
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai.



CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2023

Là một doanh nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao hướng đến cộng đồng, PDN luôn tâm niệm và phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” thông qua những hành động thiết thực, kịp thời giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các cụ già neo đơn, trẻ mồ côi, khuyết tật... ở nhiều vùng miền trong cả nước.

Với tất cả tấm lòng, PDN góp phần mang đến cho bà con có hoàn cảnh đặc biệt sự giúp đỡ chân tình, niềm hy vọng và niềm tin để vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định lại cuộc sống.

Đặc biệt, trong năm 2023, Công ty CP Cảng Đồng Nai được vinh dự đăng cai tổ chức Hội nghị thường niên Hiệp hội Cảng biển Việt Nam năm 2023 tại Vũng Tàu, đây là sự kiện quan trọng nhất của khối Cảng biển Việt Nam (VPA) hàng năm với sự tham dự của hơn 300 khách mời và đại biểu tham dự.



PDN đăng cai tổ chức Hội nghị thường niên VPA năm 2023

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Hướng đến phát triển cân bằng theo 4 nhóm thẻ điểm (Balanced Score Cards): Tài chính – Khách hàng – Quy trình – Học hỏi & Phát triển;
- Quản trị tập trung, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị;
- Đánh giá trên hiệu quả và hiệu suất lao động, có KPI cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và từng cá nhân;
- Đổi mới và năng động, đương đầu với thách thức và nắm bắt tốt các cơ hội phát triển;
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Cộng đồng, Xã hội.



TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO HÀNG TRĂM NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại có 275 CB-CNV đang làm việc trong toàn Công ty. Ngoài ra, PDN còn sử dụng nguồn lao động thuê ngoài. Qua đó, Công ty góp phần tích cực trong việc cung cấp công ăn việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập cho hàng trăm người lao động và hộ gia đình.



TUÂN THỦ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KINH TẾ VĨ MÔ VÀ KINH TẾ NGÀNH

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế là 128,335 tỷ đồng.

PDN đảm bảo tính tuân thủ chặt chẽ và tính minh bạch đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành Khai thác cảng, vận tải biển và Logistics... Cụ thể các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ giao thông vận tải và các cơ quan ban ngành đã được PDN triển khai triệt để xuống cho các đơn vị kinh doanh trong toàn Công ty và quản lý tập trung tại trụ sở chính.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đối với nhà nước

- Tuân thủ các chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước đối với các lĩnh vực ngành nghề của Công ty.
- Phát triển sản xuất kinh doanh để góp phần tích cực vào ngân sách Nhà nước.
- Đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Thực hiện các báo cáo đầy đủ theo quy định.
- Phát huy tinh thần dân tộc, tiên phong trở thành doanh nghiệp kiểu mẫu trong ngành Khai thác container và Kho vận logistics tại Việt Nam.

Đối với Cổ đông, Nhà đầu tư

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư.
- Cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ; Tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với khách hàng, đối tác

- Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Mang đến cho khách hàng, đối tác những giải pháp, dịch vụ tối ưu và vượt trội.
- Giữ vững các cam kết với khách hàng, đối tác, đồng hành cùng phát triển.

Đối với cán bộ công nhân viên

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi... khuyến khích sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống.
- Xây dựng đội ngũ kế thừa ở tất cả các cấp, chuẩn bị cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

Đối với Cộng đồng – Xã hội

- Chia sẻ trách nhiệm xã hội.
- Chung tay vì lợi ích cộng đồng.
- Góp phần bảo vệ môi trường.
- Thu hút và tạo nhiều công ăn việc làm cho người động trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, góp phần chung tay xây dựng đất nước.

Đối với nhà thầu/ nhà cung cấp dịch vụ

- Minh bạch, khách quan trong tất cả các khâu mời thầu, thẩm định thầu và chọn thầu.
- Nhà thầu cần cam kết chất lượng dịch vụ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- Nói không với các nhà thầu kém chất lượng và không đồng hành phát triển bền vững theo chính sách của Công ty.

THÔNG TIN MINH BẠCH VÀ TIẾP NHẬN PHẢN HỒI TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PDN luôn chú trọng tuân thủ các quy định về công bố thông tin của UBCKNN, Sở GDCK và các bên hữu quan. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật thông tin kịp thời và đầy đủ đến quý Cổ đông, Nhà đầu tư về các hoạt động sản xuất kinh doanh, diễn biến thị trường, ngành, cởi mở trong các cơ hội hợp tác thông qua nhiều kênh khác nhau: ĐHĐCĐ thường niên, hội thảo, hội nghị, website Công ty, trên các kênh truyền thông, gặp mặt trực tiếp, email, thư...

Công tác chăm sóc khách hàng luôn được Công ty chú trọng thực hiện thông qua việc nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ, thiết lập hệ thống liên lạc thuận tiện đến các phòng ban, bộ phận và cán bộ phụ trách... Với những nỗ lực cải tiến không ngừng, công tác chăm sóc khách hàng đã được khách hàng đánh giá khá cao. Các ý kiến góp ý, đề nghị từ phía các bên hữu quan luôn được PDN trân trọng lắng nghe và phản hồi một cách kịp thời.

Đối với PDN, con người là yếu tố quan trọng quyết định thành công và làm nên sự khác biệt của Công ty. Vì thế, đối với người lao động, PDN luôn sẵn sàng lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, cởi mở trong trao đổi, thực hiện các chương trình khảo sát lấy ý kiến rộng rãi của người lao động thông qua Hội nghị người lao động hàng năm, qua đó có những điều chỉnh chính sách, chế độ và hỗ trợ kịp thời.

Công đoàn Công ty và Phòng Tổ chức Nhân sự đã và đang làm tròn trách nhiệm là cầu nối quan trọng giữa người lao động và Ban lãnh đạo Công ty. Mọi giải pháp tối ưu được đưa ra đều dựa trên sự đồng thuận cao giúp người lao động an tâm công tác, tận tâm cống hiến, phát triển bản thân, tạo nên giá trị bền vững cho gia đình, Công ty và xã hội.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 88 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 90 Tình hình tài chính
- 94 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 98 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 100 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên tốc độ phục hồi chậm do nhiều yếu tố phức tạp đan xen cộng với các rủi ro địa chính trị khó lường, làm nền kinh tế toàn cầu đối diện với nguy cơ suy thoái. Nhu cầu yếu, chi phí tăng kéo lùi hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, thương mại.

Tất cả các yếu tố trên đều có ảnh hưởng đến sự phát triển ngành dịch vụ logistics của Việt Nam. Tuy nhiên, ngành dịch vụ logistics của Việt Nam vẫn nỗ lực vượt khó để giữ được mức tăng trưởng ổn định, thứ hạng cao trong bảng xếp hạng chỉ số hiệu quả logistics toàn cầu; đồng thời, đạt được một số bước tiến trong việc hoàn thiện chính sách pháp luật, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng logistics, hạ tầng kết nối, nâng cao năng lực doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ và chất lượng nguồn nhân lực. Đặc biệt, các tuyến đường cao tốc, các sân bay, bến cảng và trung tâm logistics được xây dựng mới, mở rộng đã góp phần nâng cao năng lực xử lý hàng hóa, thúc đẩy lưu thông hàng hóa nhanh chóng và thuận tiện.

Ngành dịch vụ logistics của Việt Nam đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, góp phần thực thi các FTA thế hệ mới. Mặc dù chi phí logistics của Việt Nam vẫn còn khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhưng trong năm vừa qua ngành logistics đã có những đóng góp không nhỏ trong hoạt động xuất nhập khẩu, đưa hoạt động xuất nhập khẩu thành một điểm sáng của nền kinh tế.



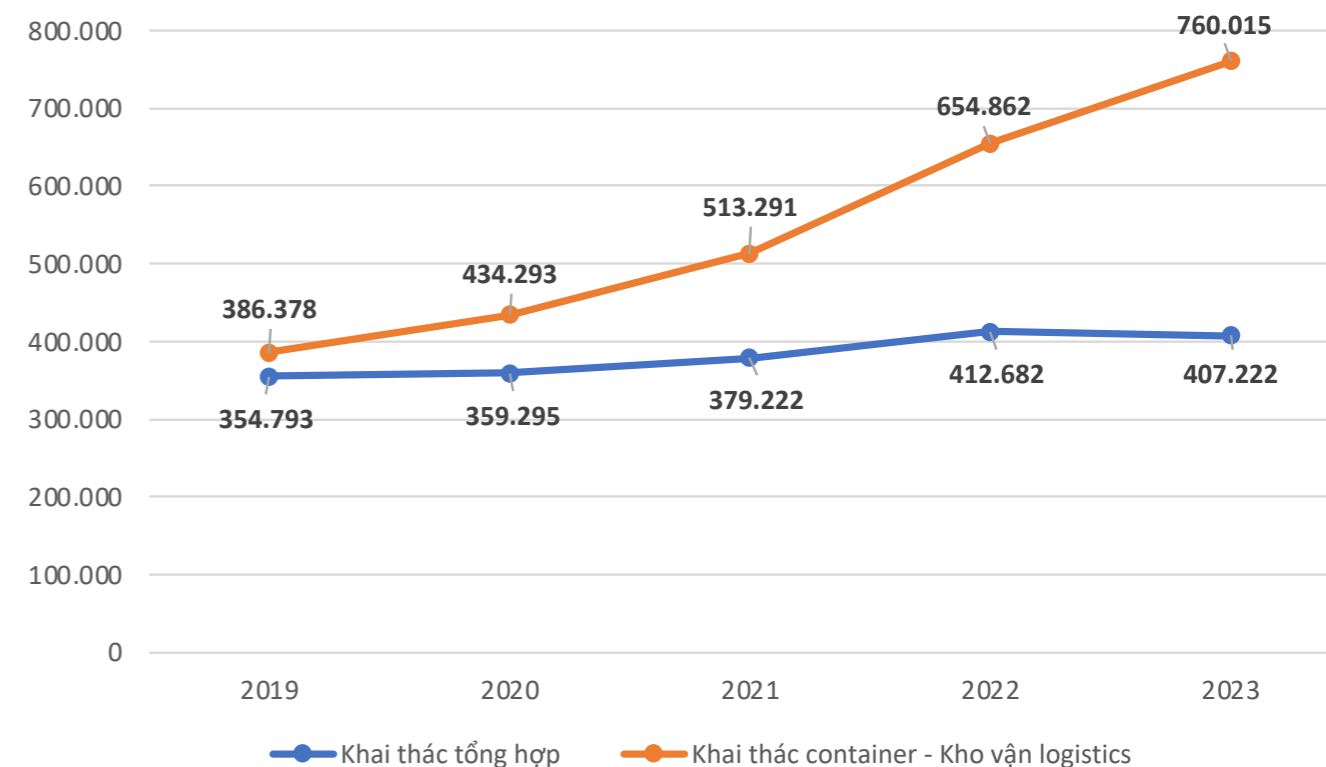
Trước những khó khăn và thách thức của nền kinh tế, trong năm qua, với những nỗ lực không ngừng nghỉ cùng những định hướng chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, đúng đắn của Ban lãnh đạo, PDN đã đạt được những thành quả tích cực. Năm 2023, đối với ngành Khai thác container - Kho vận logistics: Doanh thu đạt 760.015 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 63,62% trong cơ cấu doanh thu. Đối với ngành hàng tổng hợp: Doanh thu đạt 407.222 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 34,09% trong cơ cấu doanh thu.

Trong năm, PDN đã cải tiến điều chỉnh chính sách quản lý và kiểm soát chi phí hiệu quả. Một điểm sáng khác trong hoạt động tài chính là doanh thu đến từ hoạt động này đạt 25,8 tỷ đồng, vượt 63,62% so cùng kỳ.

Với định hướng đúng đắn của ĐHCĐ, HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời từ Ban Lãnh đạo, PDN tiếp tục phát triển mạnh các dịch vụ hiện hữu, hoàn thành tốt sứ mệnh giữ vững và thúc đẩy dòng chảy lưu thông hàng hóa.

Từ tình hình trên có thể dự đoán năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn không ít. Với tinh thần quyết tâm cao, bản lĩnh tiên phong, nội lực mạnh mẽ và tâm thế luôn chủ động của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo, tập thể PDN sẽ tiếp tục cùng nhau chinh phục các mục tiêu mới trên “Con đường tiến bước năm 2024”.

PDN vững tin và sẵn sàng tâm thế để vượt qua khó khăn, đón đầu các cơ hội tăng trưởng đột phá nhằm mang lại lợi ích và các giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, khách hàng, đối tác, cổ đông và các bên hữu quan, cùng chung sức thúc đẩy dòng chảy kinh tế đất nước, khẳng định uy tín trong cộng đồng xã hội và tạo dựng một thương hiệu vững mạnh cho các khách hàng chọn dịch vụ tại PDN.



Doanh thu theo ngành hàng (Đơn vị tính: Triệu đồng)

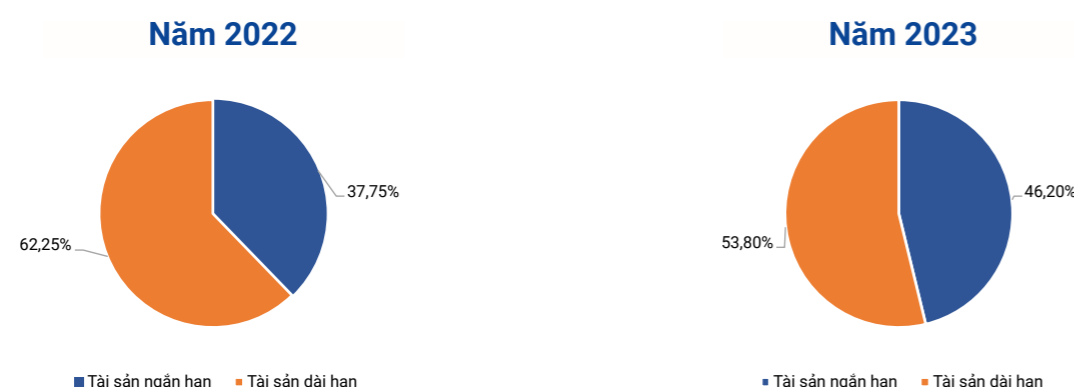
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Dù tác động tiêu cực và ảnh hưởng nặng nề từ sự khó khăn chung của nền kinh tế, với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV, PDN không chỉ có thể đứng vững mà còn tạo đà phát triển ổn định và bền vững cho năm 2024 và những năm sắp tới. Kết quả hoạt động năm 2023 được ghi nhận thông qua các chỉ tiêu sau:

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	467.451	627.952	134,34%	37,75%	46,20%
Tài sản dài hạn	770.805	731.354	94,88%	62,25%	53,80%
Tổng tài sản	1.238.256	1.359.306	109,78%	100%	100%



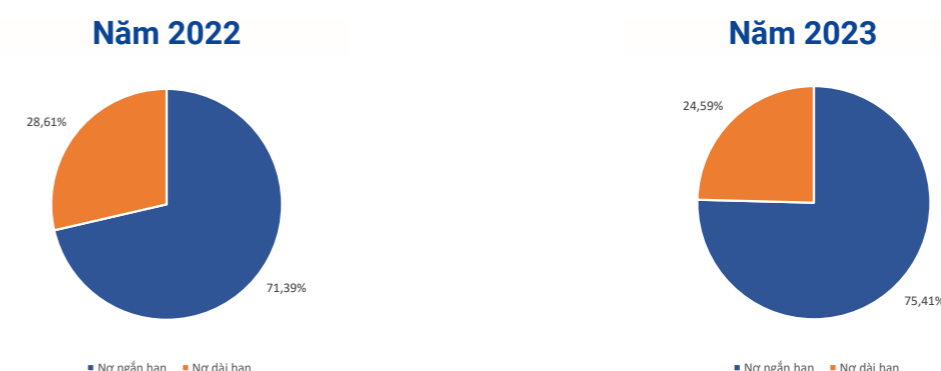
Tính tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Cảng Đồng Nai ghi nhận sự tăng nhẹ, đạt 1.359 tỷ đồng, tăng gần 10% so với cùng kỳ. Tình hình tổng tài sản đã có sự chuyển dịch rõ rệt về mặt cơ cấu tỷ lệ, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn cân bằng hơn. Cụ thể, yếu tố tài sản ngắn hạn tăng mạnh mẽ nhất, từ 467 tỷ đồng lên 628 tỷ đồng, tăng 34,34% so với cùng kỳ trong năm 2022. Nguyên nhân của sự tăng trưởng đến từ Khoản tiền Công ty gửi ngân hàng kỳ hạn 06 tháng với lãi suất 3,2%-7,5%. Ngoài ra, các khoản phải thu khách hàng cũng góp phần vào làm cho tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng lên. Công ty cần phải nỗ lực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhằm ổn định dòng tiền và tăng tính thanh khoản trong bối cảnh thị trường biến động.

Ngoài ra, chỉ tiêu tài sản dài hạn trong kỳ giảm nhẹ, giảm 5,12% so với cùng kỳ trong năm 2022. Nguyên nhân chính là do chi phí xây dựng dở dang giảm, do trong năm Công ty đã hoàn thiện công trình cầu cảng số 3, hạch toán khấu trừ chi phí này làm giảm tỷ trọng tài sản trong kỳ.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	292.931	270.613	92,38%	71,39%	75,41%
Nợ dài hạn	117.384	88.231	75,16%	28,61%	24,59%
Tổng nợ phải trả	410.315	358.844	87,46%	100,00%	100,00%



Nhìn chung, tình hình Nợ phải trả của Cảng Đồng Nai tính tới thời điểm 31/12/2023 ghi nhận sự giảm nhẹ, đạt 359 tỷ đồng. Xét về cơ cấu tỷ trọng, không có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu Nợ phải trả, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu với 75,41% trong cơ cấu nợ, đạt 271 tỷ đồng, giảm 7,62% so với cùng kỳ trong năm 2022. Yếu tố chủ yếu làm nợ ngắn hạn giảm là khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ghi nhận giảm 18,4 tỷ đồng, từ 54,5 tỷ đồng xuống 37,3 tỷ đồng.

Ngoài ra, khoản vay dài hạn với Quỹ đầu tư phát triển và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ghi nhận giảm 29,1 tỷ đồng, từ 97,9 tỷ đồng xuống 68,7 tỷ đồng là yếu tố gây nên sự giảm mạnh ở tỷ trọng nợ dài hạn.

Từ đó cho thấy, Công ty luôn nỗ lực tái cấu trúc nguồn vốn để giảm nợ nhằm xây dựng nền tảng tài chính ngày càng lành mạnh.

HIỆU QUẢ KINH TẾ

PDN mang lại giá trị kinh tế bền vững cho Cổ đông và Nhà đầu tư, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế và thịnh vượng của đất nước

Năm 2023 được xem là năm đặc biệt khó khăn đối với toàn nền kinh tế. Trước những khó khăn và thách thức, trong năm qua, với sự nỗ lực không ngừng cùng những định hướng chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, đúng đắn của Ban lãnh đạo, PDN đã đạt được những thành quả tích cực.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn theo quy định

PDN tuân thủ chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với Kinh tế vĩ mô và Kinh tế ngành

Với quy mô doanh nghiệp tăng trưởng gấp nhiều lần so với thời điểm cổ phần hóa, PDN là một trong những doanh nghiệp đứng đầu có đóng góp nhiều vào ngân sách tỉnh. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế tương đương 128,335 tỷ đồng.

PDN đảm bảo tính tuân thủ chặt chẽ và minh bạch đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành khai thác Cảng và Kho vận logistics... Cụ thể các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ giao thông vận tải và các cơ quan ban ngành đã được PDN triển khai triệt để đến các đơn vị kinh doanh trong toàn Công ty.

Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người lao động

Hiện tại có 275 CBCNV đang làm việc tại Công ty. Ngoài ra, PDN đồng thời sử dụng lao động thuê ngoài với số lượng lớn. Qua đó, Công ty góp phần tích cực trong việc tạo việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập cho hàng trăm người lao động và hộ gia đình.

Không những thế, PDN đang và sẽ tiếp tục phát triển thêm nhiều dịch vụ liên quan đến mảng hoạt động Khai thác container và Kho vận logistics, cơ hội việc làm cho nhiều người lao động khác tiếp tục rộng mở trong tương lai.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong những năm gần đây, xu hướng mới về chuyển đổi số, phát triển xanh – sạch – bền vững được quan tâm và thúc đẩy nhanh chóng, đây cũng là cơ hội để sàng lọc và định hình cộng đồng các doanh nghiệp.

Hoạt động trong lĩnh vực then chốt là Khai thác hàng tổng hợp, Khai thác container và Kho vận Logistics, những năm qua vừa chịu ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn chung nhưng cũng vừa là cán cân giữ thăng bằng, ổn định xuyên suốt cho dòng chảy của nền kinh tế. PDN quyết tâm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, ứng dụng số hóa vào hoạt động khai thác đem đến sự tiện lợi nhất cho khách hàng nhằm thể hiện bản lĩnh, sự thích ứng linh hoạt, đảm bảo hoạt động an toàn và gặt hái được những thành quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - NGUỒN NHÂN LỰC



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TẬP TRUNG

Công tác Quản trị tập trung (QTTT) được triển khai trong những năm qua đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường sự hợp lực của tập thể PDN. Năm 2023, việc QTTT đã được áp dụng triệt để đối với hầu hết các phòng ban chức năng, tạo tiền đề quan trọng trong việc hiện thực hóa chiến lược tầm nhìn giai đoạn 2021-2026.



CÁC DỰ ÁN QUẢN TRỊ

Nhằm đảm bảo chất lượng của các dự án quản trị khi triển khai áp dụng, năm 2023 PDN đã tập trung ưu tiên nguồn lực đối với các dự án quản trị trọng điểm như Dự án KPIs; Dự án cấu trúc lương và Dự án phát triển đội ngũ kế thừa PDN, hướng đến một môi trường làm việc ngày càng Năng động - Hiệu quả - Bền vững hơn.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

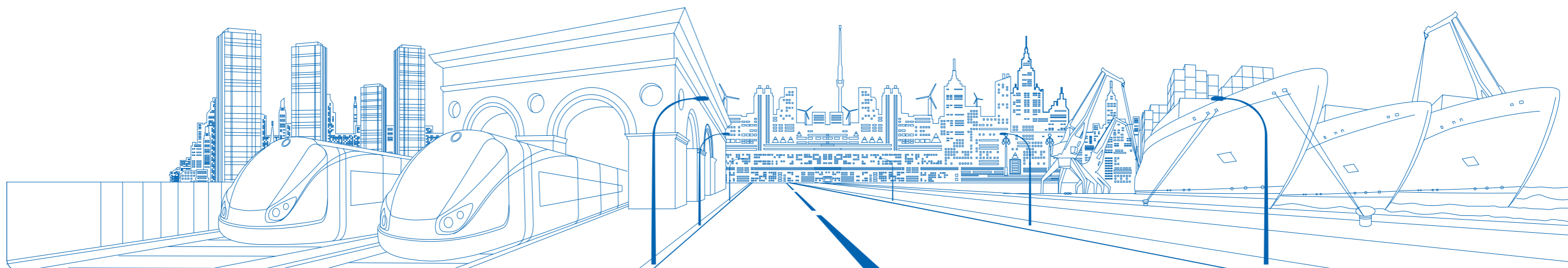
Được triển khai đồng bộ và đúng tiến độ, riêng Dự án Smartport cũng đang được triển khai dự kiến sớm đưa vào thực hiện nhằm kết nối đồng bộ với toàn hệ thống công nghệ thông tin thể hiện tinh thần không ngừng đổi mới và sáng tạo của PDN, thúc đẩy tiến trình số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khai thác và quản trị, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp, gia tăng sự hài lòng và trải nghiệm của khách hàng cùng đối tác trên chặng đường phát triển mới trong xu thế công nghiệp 4.0 hiện nay.

NGUỒN NHÂN LỰC

Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực vừa là chìa khóa quan trọng, vừa là động lực phát triển của PDN. Năm 2023, hàng loạt các chương trình đào tạo đã được thực hiện theo hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm bồi đắp, lan tỏa tinh thần tự học trong phạm vi toàn cảng. Các khóa học được triển khai với đội ngũ chuyên gia đào tạo nội bộ hiệu quả đã mang lại những trải nghiệm và kiến thức bổ ích và là cơ sở để PDN nhân rộng mô hình tự đào tạo, hướng đến một tổ chức học tập toàn diện trong năm 2024.

Nâng cao năng suất lao động: Thông qua hình thức hoạt động nhóm, tập thể PDN cùng nhau cải tiến, đổi mới, sáng tạo và rèn luyện ý chí cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tái cơ cấu nhân sự để tăng năng suất lao động.

PDN đã triển khai xây dựng các chương trình cải tiến chính sách tiền lương theo năng suất, sản phẩm... đến từng đơn vị. Các đơn vị, phòng ban chức năng đã thực hiện nghiêm túc các chương trình tái cấu trúc nhân sự, ưu tiên tuyển dụng thêm nhân sự trong những trường hợp cần thiết để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sử dụng và tối ưu hóa nhân sự nội bộ. Bên cạnh đó, việc thực hiện linh hoạt, hợp lý, quan tâm các chính sách phúc lợi, bảo hiểm, chăm lo đời sống CB-CNV cùng những nỗ lực của một tập thể đoàn kết, vững mạnh đã góp phần xây dựng đội ngũ PDN có tinh thần hợp lực, cùng nhau thực hiện vai trò sứ mệnh của Doanh nghiệp để góp phần thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO

Năm 2024, dự báo nền kinh tế thế giới sẽ từng bước phục hồi, dù tốc độ còn chậm. Ngay trong những tháng cuối năm 2023, quy mô xuất nhập khẩu của Việt Nam đang tăng trở lại, cao hơn so với những tháng đầu năm. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp dịch vụ logistics tìm lại đơn hàng, phục hồi kinh doanh. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển đầu tư, đặc biệt là từ Trung Quốc sang các nước, trong đó có Việt Nam, sẽ tạo nên xung lực mới cho sản xuất công nghiệp, tạo thêm nguồn cung hàng hóa cho dịch vụ logistics. Đặc biệt, sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đối với dịch vụ logistics đang góp phần cải thiện điều kiện hạ tầng, môi trường kinh doanh, giúp các doanh nghiệp của chúng ta có điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn.

Số lượng doanh nghiệp dịch vụ logistics ngày càng gia tăng, từng bước nâng cao năng lực và tham gia tích cực vào việc hỗ trợ sản xuất, lưu thông trong nước, xuất nhập khẩu. Các doanh nghiệp tham gia vào nhiều khâu trong chuỗi dịch vụ logistics, tiến dần đến những khâu có giá trị gia tăng cao; đã từng bước hình thành một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong lĩnh vực logistics, ứng dụng công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài. Trong thời gian tới, tình trạng cạnh tranh để có được đơn hàng trở nên gay gắt hơn. Ngoài sức ép cạnh tranh về dịch vụ, các tiêu chuẩn mới của quốc tế và trong nước về môi trường và an toàn giao thông, an toàn lao động cũng đặt các doanh nghiệp dịch vụ logistics trước yêu cầu đổi mới.

Kế hoạch năm 2024 dự báo giữ ổn định nguồn hàng và khách hàng có thuê bãi thông qua Cảng. Kế hoạch tập trung phát triển chuỗi dịch vụ cho ngành hàng tổng hợp từ kho nhà máy đến nhà máy sử dụng nguyên liệu phục vụ sản xuất và ngược lại cho khách hàng và đối tác mới thông qua Cảng Đồng Nai.

MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TRONG NĂM 2024 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Mục tiêu

Chuyên đổi số: Nhu cầu tối ưu hóa thời gian giao hàng buộc ngành vận tải biển và hậu cần phải số hóa, triển khai các hệ thống phần mềm và công cụ như E-Port (hỗ trợ khách hàng khai báo thủ tục nâng, hạ container và thanh toán phí nâng, hạ), E-Invoice (hóa đơn điện tử), E-Cargo (giám sát hải quan tự động)... nhằm đơn giản hóa quy trình hải quan và thủ tục xếp dỡ hàng hóa. Dự kiến tháng 3/2024, Cảng Đồng Nai sẽ triển khai VTOS (phần mềm Giải pháp chuyên biệt về khai thác cảng) và VSL (phần mềm vận hành, chuyển đổi số cho cảng biển).

Duy trì khách hàng hiện hữu: Giữ ổn định chính sách giá cho các khách hàng tương đồng năm 2023; tăng cường công tác chăm sóc và đáp ứng yêu cầu của từng khách hàng trong giai đoạn cạnh tranh hiện nay; nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thời gian lãng phí từng công đoạn.

Đề xuất chính sách giá cạnh tranh đối thủ trực tiếp và đối thủ bên nội địa để đưa ra chính sách nhằm tìm kiếm thêm nguồn hàng mới. Đồng thời, liên kết với hàng tàu, các Công ty Logistics để phục vụ khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Hợp tác với các đối tác để kết nối các đơn vị cung cấp dịch vụ chất lượng nhằm tăng khả năng cạnh tranh và quy mô khai thác để đón đầu lượng hàng qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD khu vực Thủ Đức di dời.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị xếp dỡ tại cầu cảng và tại bãi.

Tăng cường nội lực và sự hợp lực thông qua các chương trình Quản trị tập trung và phát triển đội ngũ kế thừa mạnh.

Tăng cường hợp tác, liên doanh.

Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh thông qua phát triển các lĩnh vực trọng tâm.

Giải pháp

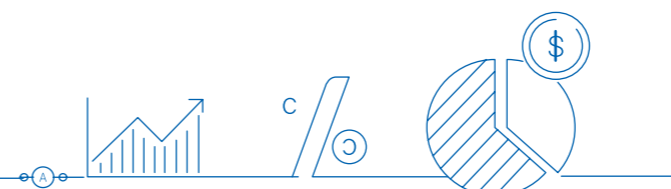
Giải pháp trong hoạt động kinh doanh

- Đánh giá những cơ hội và thách thức của thị trường trên cơ sở nội lực của đơn vị, hợp lực với mạng lưới khách hàng, đối tác để nắm bắt tốt cơ hội tăng trưởng cũng như việc phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.
- Hợp tác với các đối tác để kết nối chuỗi tăng khả năng cạnh tranh và quy mô khai thác để đón đầu lượng hàng qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD khu vực Thủ Đức di dời. Đồng thời, phát triển dịch vụ chuỗi thông qua hình thức ưu tiên mở rộng dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu, khách hàng lâu năm, gia tăng chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; hướng đến các khách hàng mục tiêu, khách hàng tiềm năng.
- Liên kết với hãng tàu, các Công ty logistics để phục vụ khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt nhất.
- Gia tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, kéo dài và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, quản trị chi phí để đảm bảo năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Khuyến khích các nguồn lực nội tại, đưa ra các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ sản xuất cũng như công nghệ quản lý để tối ưu hóa các chi phí, cũng như chất lượng dịch vụ trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- Triển khai dịch vụ trọn gói đối với ngành hàng tổng hợp.
- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh để điều chỉnh và vận dụng vào chiến thuật cạnh tranh nhằm phát triển cảng.
- Đẩy mạnh tốc độ số hóa, chuyển đổi số trong vận hành và quản lý nhằm đẩy mạnh khả năng giám sát xuyên suốt quá trình tác nghiệp và chức năng hoạt động kho bãi, lập kế hoạch và điều phối tốt hơn.

Giải pháp

Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Hoàn thiện hệ thống kho bãi, cầu cảng tại khu vực Cảng Long Bình Tân, bố trí quy hoạch để tối ưu hóa khả năng thông qua của cầu cảng, sức chứa của hệ thống bãi nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Bố trí lại quy trình dịch vụ nhằm rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Tiếp tục cải thiện quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Xây dựng và áp dụng quản lý bằng phần mềm các hoạt động của Cảng nhằm minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm soát doanh thu và chi phí, giảm thời gian thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá hoạt động của các bộ phận kiểm soát. Tập trung các nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả của quy trình sản xuất.
- Tăng năng suất tác nghiệp cả hàng hóa tổng hợp và hàng container, phấn đấu vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp cơ sở, cập nhật và nâng cao tay nghề của công nhân vận hành thiết bị, chuẩn hóa các bước giao tiếp với khách hàng của bộ phận trực tiếp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu, chấn chỉnh tác phong và mức độ tuân thủ nội quy của công nhân và nhân viên.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu cũng như các vấn đề phát sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng dịch vụ của các đơn vị nhà thầu cung cấp dịch vụ cho cảng để đảm bảo tính thống nhất (quy chuẩn) trong chất lượng dịch vụ, kịp thời cập nhật các yêu cầu thay đổi, cũng như giải quyết các vấn đề tiềm ẩn kịp thời.
- Bố trí hợp lý các thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐẨY MẠNH QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH, THƯƠNG HIỆU

Trong năm 2024, Công ty tập trung khai thác các khách hàng còn lại tại thị trường Đồng Nai có nhu cầu nhưng chưa sử dụng dịch vụ do cảng cung cấp, chăm sóc khách hàng, duy trì củng cố quan hệ với các hiệp hội, cơ quan ban ngành, đưa thông tin lên các trang báo/ tạp chí tiềm năng trong mảng xuất nhập khẩu như:

- Quảng bá hình ảnh, thương hiệu Cảng đến các trang báo/ tạp chí tiềm năng trong mảng kinh tế xuất nhập khẩu như: Tạp chí Việt Nam logistics review, Tạp chí Thương mại Hàng hải, Báo Diễn Đàn Doanh Nghiệp, Hiệp hội Đại lý Môi giới Hàng hải, Báo Hải quan...
- Đưa hình ảnh Cảng đến các sự kiện trong tỉnh Đồng Nai như: Đối thoại Doanh nghiệp FDI Đài Loan, Nhật Bản, Hội nghị của VCCI, Hội nghị của Đại diện WTO tại Việt Nam về Logistics tại TP.HCM.

Ngoài ra, PDN cũng sẽ tham gia nhiều chương trình xã hội nhằm chia sẻ khó khăn, động viên tinh thần hiếu học của các em học sinh nghèo vùng sâu vùng xa, xây dựng nhà tình thương.

DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 (*)

- Doanh thu: 1.217 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 296 tỷ đồng.

(*) Kế hoạch chi tiết sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 104 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 106 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 107 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY

Trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế ngành, cân đối với các mục tiêu trung hạn 5 năm, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) PDN đã phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 ở mức độ phù hợp. Hội đồng quản trị (HDQT) đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát tình hình và đưa ra những kế sách kịp thời ứng phó, cùng đưa PDN bước qua chuỗi khó khăn để đạt được kết quả khả quan trên nhiều phương diện, cụ thể:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023: Đạt 1.194,578 tỷ đồng, tăng 20,66% so với chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua;
- Lợi nhuận sau thuế: Đạt 294,575 tỷ đồng, tăng 36,38% so với chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

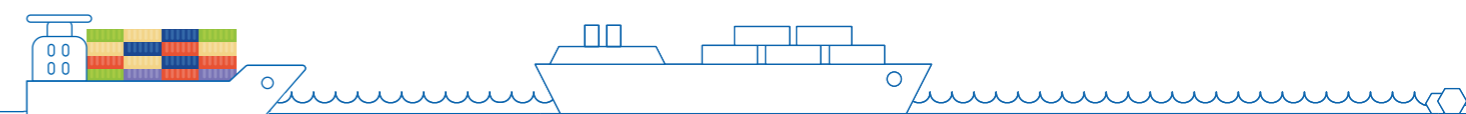
HDQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty nghiêm ngặt như:

- Tổ chức đại hội cổ đông theo quy định;
- Tổ chức các phiên họp HDQT; họp giao ban định kỳ; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng, v.v...;
- Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông theo quy định. Trang website: www.dongnai-port.com đã được cập nhật nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động của Công ty.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ ĐỀN BÙ GIẢI TỎA

Tổng mức chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù giải tỏa của Công ty thực hiện trong năm 2023 là 23,065 tỷ đồng. Trong đó:

- Giá trị công tác đền bù giải tỏa: trong năm 2023 không phát sinh;
- Đầu tư xây dựng cơ bản là 23,065 tỷ đồng.



TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực liên tục nhằm khai thác năng lực của từng CB-CNV.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.
- Thường xuyên thực hiện công tác xã hội từ thiện hỗ trợ cộng đồng trong và ngoài tỉnh.
- PDN gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của CB-CNV. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, PDN luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực:
 - + Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi...;
 - + Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;
 - + Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dần ổn định đời sống, kinh tế.

CHỦ TRƯỞNG TÀI CHÍNH

- HDQT đã phê chuẩn chấp thuận các chủ trương vay vốn ngắn hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức năng của đơn vị mình. Đối với công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.
- Đối với công tác hoạch định đầu tư, các dự án đầu tư lớn trong năm đều được tính toán kỹ lưỡng nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc PDN năm 2023 gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Thông qua các phiên họp định kỳ, phối hợp chỉ đạo hàng quý, hàng tháng và hoạt động giám sát chất vấn, HĐQT đánh giá cao Ban Tổng Giám đốc về những nỗ lực trong hoạt động, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tích cực các nghị quyết của HĐQT đạt kết quả kinh doanh tốt trong năm 2023.

Cụ thể:

- Có sự phân công phân nhiệm hợp lý các thành viên trong ban Tổng Giám đốc theo các mảng hoạt động.
- Điều hành sát sao, thích ứng nhanh với điều kiện vừa sản xuất vừa ứng phó với khó khăn thực tại của nền kinh tế, đạt mức an toàn cao nhất; Đảm bảo sản xuất thông suốt trên các địa bàn, lĩnh vực; Triển khai các dự án đúng tiến độ.

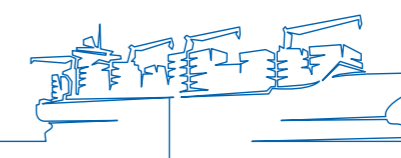
- Với chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2026 được HĐQT phê duyệt, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động tích cực triển khai nhiều dự án về quản trị nhân lực, KPIs, chính sách lương, nhận diện thương hiệu, dự án kế thừa, chuyển đổi số.
- Những thay đổi, cải tiến về chính sách quản lý trong năm 2023: Ban điều hành đã đưa ra nhiều thay đổi cải tiến về quản lý, trong đó nhấn mạnh tới các mặt:
 - + Khuyến khích đầu tư, tìm kiếm đối tác mở rộng quy mô kinh doanh.
 - + Tăng cường thực thi quản trị tập trung, thực hiện quản trị theo KPIs, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả sản xuất.
 - + Thay đổi/ luân chuyển/ bố trí nhân sự phù hợp.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PDN đang bước vào năm thứ 4 thực hiện chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2026. Ngay từ đầu năm, nền kinh tế chính trị, thị trường thế giới và trong nước đã xuất hiện những diễn biến khó lường, những khó khăn mới bên cạnh các yếu tố thuận lợi và thời cơ đan xen. HĐQT có những định hướng chính về hoạt động như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, định hướng, hỗ trợ để hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận 2024, thực hiện các nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Nghiên cứu, chỉ đạo, thực hiện các biện pháp cả về kinh doanh và quản trị để đảm bảo hoàn thành kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2026.
- Tối ưu hóa hiệu quả của hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ hiện hữu và chi phí đối với các dịch vụ hiện đang cung cấp nhằm mang lại lợi thế về mặt chi phí cho Cảng trong việc cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường.
- Mở rộng phạm vi và quy mô của dịch vụ logistics nhằm đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng và từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.
- Tăng cường hoạt động của HĐQT, tìm kiếm cơ hội đầu tư.
- Tăng cường giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các dự án đầu tư Cảng, kho bãi, dự án mới; Dự án về quản trị trong đó chú trọng tới thực hiện hiệu quả quản trị thông qua KPIs, trách nhiệm cá nhân.
- Triển khai chiến lược nguồn nhân lực trọng tâm về kế thừa, chất lượng nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển để tăng thêm dịch vụ, triển khai đúng kế hoạch các dự án khai thác cảng và Kho vận Logistics.
- Rà soát các quy trình sản xuất, các mặt kế toán, kiểm toán nội bộ, v.v...



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 110 Hội đồng quản trị
- 117 Ban Kiểm soát
- 118 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên HĐQT, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	7.560	0,02%
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	-	-
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	-	-

HĐQT nhiệm kỳ 5 năm giai đoạn 2021 đến 2026 gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bầu thành công tại đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2021, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2023 không phát sinh việc từ nhiệm/ bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban điều hành.



ÔNG TRẦN THANH HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư cầu đường.



Quá trình công tác:

- 08/1994 - 09/1995: Nhân viên Phòng Thiết kế - Kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp CN thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 09/1995 - 07/2000: Nhân viên Bộ phận phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 07/2000 - 01/2002: Tổ trưởng Tổ Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2002 - 12/2002: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2003 - 12/2003: Phó phòng Phụ trách Phòng Kỹ thuật - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2004 - 09/2005: PGĐ Xí nghiệp Phát triển nhà Sonadezi - Công ty PT KCN Biên Hòa
- 09/2005 - 12/2005: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Địa ốc Sonadezi
- 01/2006 - 05/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long thành
- 05/2007 - 07/2007: Chuyên viên Phòng Dự án - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 07/2007 - 09/2007: Tổng Giám đốc - Công ty CP PT hạ tầng Sonadezi
- 09/2007 - 11/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Châu Đức
- 12/2007 - 10/2008: Trưởng Ban Chuẩn bị Dự án kiêm Trưởng Ban Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 11/2008 - 06/2010: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 07/2010 - 11/2010: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)
- 11/2010 - 01/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ 2 thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)
- 02/2016 - 15/03/2016: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN
- 15/03/2016 - 28/04/2021: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN kiêm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật CTCP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2021 - nay: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN kiêm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật CTCP Cảng Đồng Nai
- 04/2022 - nay: Thành viên HĐQT - CTCP Sonadezi Long Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Phát triển KCN;
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang;
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Sonadezi Long Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tại ngày 31/12/2023):

Sở hữu đại diện: 21% VDL (Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)

Sở hữu của người có liên quan: 51% VDL (ổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG HUỲNH NGỌC TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

(Đã nêu trong mục Ban điều hành)



ÔNG TRẦN VĂN NGUYÊN

Thành viên Hội đồng quản trị

(Đã nêu trong mục Ban điều hành)



ÔNG ĐẶNG ĐOÀN KIÊN

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cao học Tài chính



ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh



Quá trình công tác:

- 04/2014 - nay: VP phụ trách đầu tư Công ty CP giao nhận và vận chuyển Indo Trần
- 04/2015 - nay: Thành viên HĐQT Công ty vận tải Đa Phương Thức (VTX)
- 04/2017 - 06/2021: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC)
- 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam (STG)
- 06/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC)
- 04/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Đồng Nai

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT - Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần
- Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam
- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH North Star Logistics
- Chủ tịch HĐQT - Công ty LD Phát triển Tiếp vận Số 1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tại ngày 31/12/2023):

Sở hữu đại diện: 20,25% VDL (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)

Sở hữu của người có liên quan: 20,25% VDL (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)

Quá trình công tác:

- 08/2011 - 08/2012: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN
- 09/2012 - 01/2017: Chuyên viên khách hàng thể nhân - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
- 02/2017 - 04/2019: Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai
- 05/2019 - 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai, Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai
- 04/2021 - nay: Phó phòng Tài chính Kế toán - CTCP Sonadezi Châu Đức, Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tại ngày 31/12/2023): Không có.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

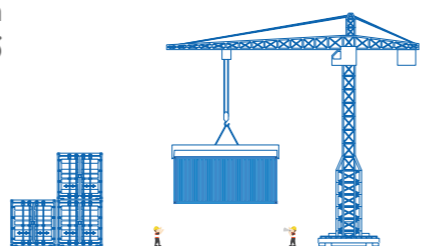
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH

Là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, pháp luật, các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đã có nhiều đóng góp quan trọng cho hoạt động của HĐQT.

Với bối cảnh năm 2023, thông qua nhiều hình thức họp và tham vấn, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến kịp thời về công tác tổ chức ĐHCĐ, hợp tác đầu tư, nguồn vốn, chia sẻ nhiều thông lệ quản trị, v.v...

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Trang (hiện đang là Trưởng Ban Kiểm soát) làm Trưởng Ban KTNB. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ được nêu trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 được công bố thông tin và đăng tải trên mục Quan hệ Cổ đông tại website Công ty: www.dongnai-port.com vào ngày 18/01/2023.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các phiên họp của HĐQT

HĐQT tổ chức họp bằng hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề quan trọng. Số lượng các thành viên dự họp đảm bảo đúng tỷ lệ quy định tại điều lệ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ TV.HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ (*)	TỶ LỆ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	7	7/7
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	27/04/2021	7	7/7
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	27/04/2021	7	7/7
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2021	7	7/7
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2021	7	7/7

(*) Gồm 2 phiên họp trực tiếp và 5 phiếu lấy ý kiến.

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

Trong năm HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết/ Quyết định về các vấn đề như: Thông qua phương án vay vốn tại các ngân hàng; Thông qua chủ trương ký hợp đồng/ phụ lục năm 2024 với các tổ chức có liên quan; v.v... Chi tiết về số Nghị quyết/ Quyết định, ngày ban hành và nội dung đã được công bố trong bản Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đăng trên mục Quan hệ cổ đông ngày 18/01/2023 tại website: www.dongnai-port.com

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Nghị quyết HĐQT số 07/2023/NQ-HĐQT	22/02/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
2	Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	100%
3	Quyết định HĐQT số 12/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Phê duyệt quỹ lương năm 2022	100%
4	Quyết định HĐQT số 13/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2023	100%
5	Quyết định HĐQT số 14/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Quyết định về việc Quy định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty	100%
6	Nghị quyết HĐQT số 16/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn 50 tỷ đồng tại ngân hàng Shinhan Bank phục vụ hoạt động SXKD	100%
7	Nghị quyết HĐQT số 25/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Triển khai phương án phát hành tăng vốn từ nguồn vốn CSH	100%
8	Nghị quyết HĐQT số 31/2023/NQ-HĐQT	23/05/2023	Chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2022 bằng tiền và nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
9	Nghị quyết HĐQT số 34/2023/NQ-HĐQT	23/05/2023	Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam làm đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023	100%
10	Nghị quyết HĐQT số 66/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023 bằng tiền	100%
11	Nghị quyết HĐQT số 80/2023/NQ-HĐQT	26/12/2023	Thông nhất thông qua phương án vay vốn bổ sung phục vụ hoạt động SXKD với hạn mức 100 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	100%
12	Nghị quyết HĐQT số 81/2023/NQ-HĐQT	26/12/2023	Thông qua việc ký kết các hợp đồng và phụ lục với bên có liên quan theo Điều 167 LDN và Điều 43 Điều lệ Công ty	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP, KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH

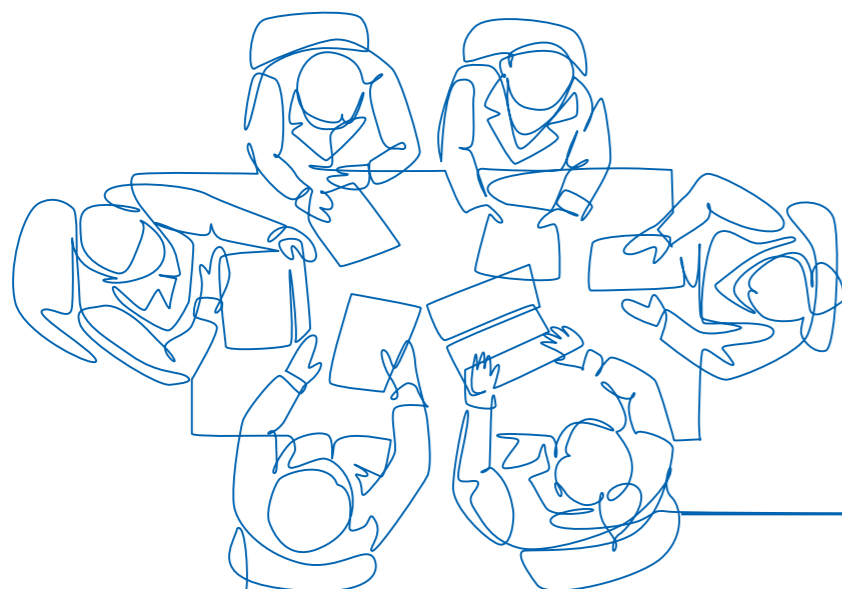
Thành viên HĐQT độc lập, không trực tiếp điều hành tại PDN có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kinh doanh, đầu tư, pháp luật... Trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng để xây dựng định hướng phát triển về các lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng, quan hệ cổ đông.

Thành viên nói trên cũng đã chia sẻ các kinh nghiệm về quản trị, hệ thống kiểm soát, các thông lệ quản trị quốc tế. Ngoài việc đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT cũng đã được Ban Lãnh đạo PDN tham vấn nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ

Các thành viên HĐQT đã tham gia vào các lớp tập huấn liên quan đến Quản trị Công ty do UBCKNN và Sở GDCK TPHCM tổ chức như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
		Thành viên Hội đồng Quản trị
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Tài chính Đại diện công bố thông tin
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Tổng Giám đốc



BAN KIỂM SOÁT

Trước tình hình thuận lợi và khó khăn đan xen, CTCP Cảng Đồng Nai đã tận dụng cơ hội để cùng nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh vượt mục tiêu đề ra thông qua việc nâng cao vai trò quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro, cắt giảm chi phí và tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 3 thành viên được ĐHĐCĐ bầu thành công tại đại hội ngày 27/04/2021. Danh sách BKS, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-
3	Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BDH, BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh, cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

BKS đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, các Công ty liên kết nhằm đánh giá tiến độ hoàn thành kế hoạch, phát hiện những rủi ro và kiến nghị những giải pháp tăng cường sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM.

Trong năm BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS. Nội dung chính các cuộc họp gồm có:

- Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng năm 2023
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý của năm 2023
- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023
- Định hướng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

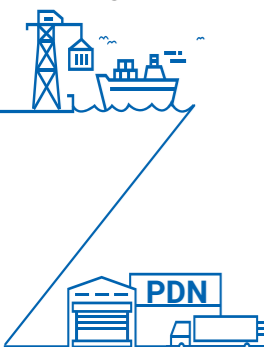
LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Chính sách thù lao của Công ty

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với HĐQT chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/ thù lao của mình.

Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.



Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2022	NĂM 2023
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	341.417.000	370.638.000
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	254.826.000	283.980.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	254.825.000	283.981.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	254.826.200	264.980.000
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	244.047.000	264.980.000
Ông Phan Trọng Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	10.781.000	-
Tổng cộng		1.360.722.200	1.468.599.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2022	NĂM 2023
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.422.180.000	1.471.400.000
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	1.047.527.000	1.059.840.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.047.527.000	1.059.840.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	716.800.000	1.010.600.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	936.143.000	950.560.000
Tổng cộng		5.170.177.000	5.552.240.000

Thu nhập của Ban Kiểm soát

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2022	NĂM 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	936.143.000	950.560.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên	159.885.000	164.987.000
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên	152.697.000	164.987.000
Ông Trần Quốc Nam	Thành viên	7.188.000	-
Tổng cộng		1.255.913.000	1.280.534.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2023, ông Nguyễn Ngọc Tuấn đã giao dịch bán thành công 15.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu sau khi giao dịch là 0,307%.

HỢP ĐỒNG/ PHỤ LỤC HOẶC GIAO DỊCH VỚI TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	TV HĐQT/ TV BKS/TGD TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	TÊN CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH (*)	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	CTCP Sonadezi Long Bình	Hợp đồng Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu	Thành viên HĐQT
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó TGD	CTCP Cảng Long Thành	Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng	Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng	Chủ tịch HĐQT
4	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT, Phó TGD	CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc		Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng	Thành viên HĐQT
6	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Quý Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Phó phòng Kế hoạch tổng hợp

(*) Các hợp đồng ký kết đảm bảo tuân thủ điều kiện mỗi giao dịch hoặc tổng giá trị các giao dịch có liên quan nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất, với điều kiện là các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

HỢP ĐỒNG/ PHỤ LỤC HOẶC GIAO DỊCH NĂM 2024 VỚI TỔ CHỨC CÙNG CHIỤ SỰ KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY MẸ LÀ TỔNG CTCP PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

Đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	TÊN TỔ CHỨC CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH NĂM 2024
1	CTCP Sonadezi Long Bình	Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu
2	CTCP Môi trường Sonadezi	Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
3	CTCP Dịch vụ Sonadezi	Hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải không nguy hại
4	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai; Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt
5	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Hợp đồng nguyên tắc tổ chức các khóa đào tạo
6	CTCP Sonadezi Giang Điền	Hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên hệ thống chiếu sáng mỹ thuật tòa nhà Sonadezi



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG/ PHỤ LỤC

HOẶC GIAO DỊCH NĂM 2024 VỚI TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	TÊN TỔ CHỨC CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH NĂM 2024
1	CTCP Cảng Long Thành	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng Hợp đồng thuê bãi
2	CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng
3	CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	BÊN LIÊN QUAN	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA	01/01/2023	31/12/2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
1	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	56.865.089	82.120.226
2	Công ty CP Cảng Long Thành	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	13.182.048	12.459.744
Tổng cộng			70.047.137	94.579.970
Phải trả người bán ngắn hạn				
1	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(5.588.851.623)	(6.368.516.672)
2	Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 86/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(5.359.938.743)	(5.559.371.324)
3	Công ty CP Sonadezi Long Bình	Nghị quyết HĐQT số 79/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(161.930.160)	(140.548.800)
4	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Nghị quyết HĐQT số 83/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(18.207.180)	(17.496.000)
5	Công ty CP Sonadezi Giang Điền	Nghị quyết HĐQT số 82/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(132.000.000)	-
Tổng cộng			(11.260.927.706)	(12.085.932.796)
Phải trả ngắn hạn khác				
1	Công ty CP Sonadezi An Bình		(428.268)	(428.268)
Thu nhập khác từ chia sẻ sự cố tràn dầu				
1	Công ty CP Cảng Long Thành	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	167.574.000	112.316.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

STT	BÊN LIÊN QUAN	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA	01/01/2023	31/12/2023
Cung cấp dịch vụ				
1	Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 86/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	6.419.299.499	4.222.345.117
2	Công ty CP Cảng Long Thành	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	634.984.149	647.599.094
3	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	410.938.402	804.646.269
Tổng cộng			7.465.222.050	5.674.590.480
Mua hàng hóa, dịch vụ				
1	Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 86/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(79.562.155.612)	(74.611.051.981)
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(59.653.757.598)	(67.800.417.181)
3	Công ty CP Sonadezi Long Bình	Nghị quyết HĐQT số 79/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(2.033.828.000)	(2.027.793.800)
4	Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Nghị quyết HĐQT số 80/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(607.601.355)	(616.043.780)
5	Công ty CP Môi Trường Sonadezi	Nghị quyết HĐQT số 83/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(233.094.000)	(187.913.500)
6	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Nghị quyết HĐQT số 81/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(14.000.000)	(14.000.000)
7	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam		-	(10.657.572)
8	Công ty CP Sonadezi Giang Điền	Nghị quyết HĐQT số 82/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(400.000.000)	-
9	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Nghị quyết HĐQT số 60/2022/NQ-HĐQT ngày 06/09/2022 Nghị quyết HĐQT số 87/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(101.400.000)	-
10	Công ty CP Cảng Long Thành	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	(31.632.800)	-
Tổng cộng			(142.637.469.365)	(145.267.877.814)

CHI TRẢ CỔ TỨC CỦA CÁC TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2023

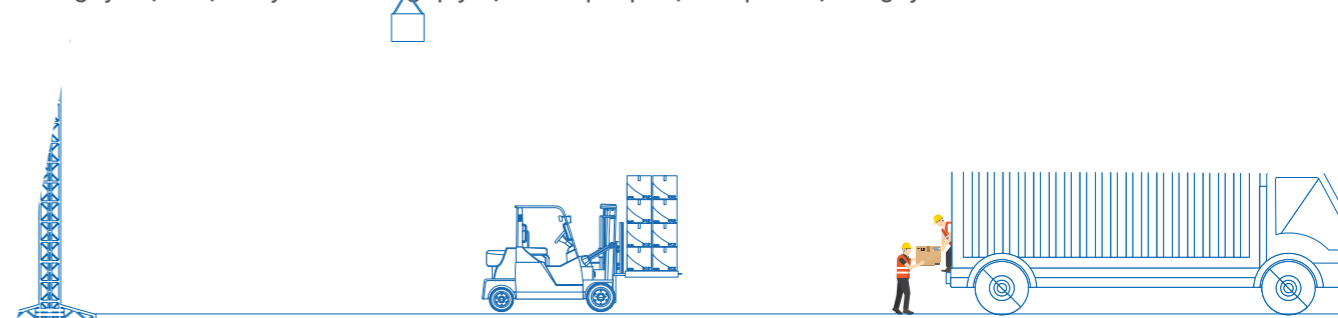
Đã thực hiện đúng quy định

STT	TÊN CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	TỔNG GIÁ TRỊ CỔ TỨC NĂM 2023		Ghi chú
		PDN phải trả	PDN được nhận	
1	Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	51.009.588.000	-	Công ty mẹ (Sở hữu 51% VDL của PDN)
2	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam	20.250.000.000	-	Công ty liên kết (Sở hữu 20,25% VDL của PDN)
3	Công ty CP Cảng Long Thành	1.428.840.000	1.510.987.500	Công ty liên kết (PDN sở hữu 30% VDL)
4	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	-	1.080.000.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 45% VDL)
5	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn (*)	313.374.600		Tổng Giám đốc PDN
6	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn (*)	19.391.400		Chức vụ tại PDN: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Đại diện CBTT, Giám đốc Tài chính
7	Ông Nguyễn Văn Ban	513.000		Phó Tổng Giám đốc PDN

(*) Giá trị cổ tức chưa khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

130 Ý kiến của kiểm toán

132 Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2024



RSM Vietnam
147-147 Bis Hai Bà Trưng,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027
www.rsm.global/vietnam

Số: 62/2024/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2023-026-1

Lê Việt Hà
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		627.951.986.972	467.451.246.958
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	182.785.268.810	230.685.109.096
1. Tiền	111		70.785.268.810	40.685.109.096
2. Các khoản tương đương tiền	112		112.000.000.000	190.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	290.000.000.000	125.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		290.000.000.000	125.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		150.581.065.509	109.237.890.368
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	144.908.541.058	105.153.299.623
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.708.222.751	2.466.181.194
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	5.334.450.279	4.028.145.282
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.370.148.579)	(2.409.735.731)
IV. Hàng tồn kho	140		810.820.692	1.477.416.056
1. Hàng tồn kho	141		810.820.692	1.477.416.056
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.774.831.961	1.050.831.438
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	1.145.073.093	1.050.831.438
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	2.629.758.868	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		731.353.867.990	770.805.221.252
I. Tài sản cố định	220		389.117.812.345	383.349.306.252
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	386.641.705.074	380.238.385.987
Nguyên giá	222		946.734.409.767	885.913.832.502
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(560.092.704.693)	(505.675.446.515)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	2.476.107.271	3.110.920.265
Nguyên giá	228		7.552.674.168	7.437.674.168
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.076.566.897)	(4.326.753.903)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		234.028.684.606	277.690.882.229
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	234.028.684.606	277.690.882.229
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	62.565.000.000	62.565.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.165.000.000	15.165.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		47.400.000.000	47.400.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		45.642.371.039	47.200.032.771
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	45.642.371.039	47.200.032.771
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.359.305.854.962	1.238.256.468.210

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		358.844.022.366	410.314.957.786
I. Nợ ngắn hạn	310		270.613.098.791	292.930.951.894
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	80.652.007.137	97.471.687.443
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		601.445.526	930.387.310
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	21.356.897.091	17.008.551.443
4. Phải trả người lao động	314	4.12	27.095.330.000	23.920.325.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	11.193.696.913	5.582.632.492
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.096.192.918	1.047.812.770
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	4.785.230.947	5.129.622.060
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	67.152.827.643	91.366.665.577
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	14.960.000.000	14.450.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	41.719.470.616	36.023.267.799
II. Nợ dài hạn	330		88.230.923.575	117.384.005.892
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	19.569.590.242	19.619.590.242
2. Vay dài hạn	338	4.15	68.661.333.333	97.764.415.650
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.000.461.832.596	827.941.510.424
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	1.000.461.832.596	827.941.510.424
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		370.439.080.000	185.219.540.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		370.439.080.000	185.219.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		346.375.113.541	413.784.974.541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		209.212.832.510	154.502.189.338
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		76.899.736.338	51.005.041.550
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		132.313.096.172	103.497.147.788
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.359.305.854.962	1.238.256.468.210



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	1.167.236.966.484	1.067.545.444.509
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.167.236.966.484	1.067.545.444.509
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	738.408.155.536	702.307.416.172
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		428.828.810.948	365.238.028.337
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	25.834.560.562	15.789.247.489
6. Chi phí tài chính	22	5.4	10.881.789.061	14.304.081.571
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>10.878.002.154</i>	<i>14.301.451.021</i>
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	21.234.993.014	19.645.749.952
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	53.335.938.625	55.410.503.863
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		369.210.650.810	291.866.940.440
10. Thu nhập khác	31		1.506.810.923	897.702.397
11. Chi phí khác	32		2.415.847.337	337.725.438
12. Lợi nhuận khác	40		(909.036.414)	559.976.959
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		368.301.614.396	292.226.917.399
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	73.726.149.624	58.033.918.611
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		294.575.464.772	234.192.998.788
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	7.337	5.727
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	7.337	5.727



Nguyễn Ngọc Tuấn
 Tổng Giám đốc


Vũ Thị Quỳnh Trang
 Kế toán trưởng


Nguyễn Cảnh Thìn
 Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		368.301.614.396	292.226.917.399
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	55.750.814.934	57.805.027.098
Các khoản dự phòng	03		7.356.052.140	16.411.640.428
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.4	(51.266.282)	(63.142.523)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(25.941.476.098)	(15.816.684.559)
Chi phí lãi vay	06	5.4	10.878.002.154	14.301.451.021
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		416.293.741.244	364.865.208.864
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42.755.829.078)	(5.103.630.927)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		666.595.364	(880.272.644)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(12.065.487.499)	(15.538.712.828)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.463.420.077	1.026.556.010
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.999.597.859)	(14.283.121.310)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(71.247.860.345)	(51.336.412.442)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.060.000	12.320.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(16.344.448.183)	(15.918.852.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		265.014.593.721	262.843.081.865
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.198.099.487)	(67.844.260.866)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		158.181.818	90.579.593
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(290.000.000.000)	(125.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		125.000.000.000	100.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.605.776.501	14.325.302.207
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(159.434.141.168)	(78.428.379.066)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	314.527.233.640	329.098.100.434
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(367.844.153.891)	(346.255.337.944)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(100.214.638.870)	(111.233.031.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(153.531.559.121)	(128.390.268.610)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(47.951.106.568)	56.024.434.189
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		230.685.109.096	174.597.532.384
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		51.266.282	63.142.523
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	182.785.268.810	230.685.109.096



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng



Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 08 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600334112 ngày 04 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 07 năm 2023 để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 04 tháng 08 năm 2011, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 118/2011/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 08 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26 tháng 10 năm 2011, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 867/2011/TB-SGDHCM ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần đây nhất là 370.439.080.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	51,00	94.462.200.000	51,00
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sóng Miền Nam	75.000.000.000	20,25	37.500.000.000	20,25
Các cổ đông khác	106.514.680.000	28,75	53.257.340.000	28,75
Cộng	370.439.080.000	100,00	185.219.540.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 275 (31/12/2022: 269).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Cảng Gò Dầu A, khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	45%	45%	45%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư khác được tính dựa trên giá trị hợp lý nếu giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Từ năm 2012, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo khối lượng sản phẩm đối với 02 cấu Liebherr.

3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí bảo hiểm, tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí lãi vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên, chi phí hoa hồng và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ cung cấp cho tàu ngoài nước: 0%
- Thu tiền nước: 5%
- Các dịch vụ khác: 10%

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	1.872.241.764	565.167.748
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	68.913.027.046	40.119.941.348
Các khoản tương đương tiền (*)	112.000.000.000	190.000.000.000
Cộng	182.785.268.810	230.685.109.096

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 01 tháng với lãi suất từ 2,0%/năm - 3,3%/năm.

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 06 tháng với lãi suất từ 3,2%/năm - 7,5%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Đầu tư tài chính dài hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành (a)	1.665.000.000	(*)	1.665.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai (b)	13.500.000.000	(*)	13.500.000.000	(*)
Cộng	15.165.000.000	-	15.165.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:				
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (c)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (d)	40.400.000.000	(*)	40.400.000.000	(*)
Cộng	47.400.000.000	-	47.400.000.000	-

(a) Khoản đầu tư này chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai là cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê container, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đường hầm, nạo vét sông.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(c) Khoản đầu tư này chiếm 0,7% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán là SZC. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức là cho thuê đất và mặt bằng; tư vấn thiết kế, quy hoạch, lập dự án đầu tư; tư vấn quản lý dự án, giám sát, thẩm định, kiểm định công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; kinh doanh công trình kết cấu hạ tầng. Tại ngày 29 tháng 12 năm 2023, giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này là 37.464.000.000 VND, tương đương với 44.600 VND/cổ phiếu.

(d) Khoản đầu tư này chiếm 10,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	94.579.970	70.047.137
Phải thu từ khách hàng:		
Maersk Line A/S	24.121.318.712	32.255.210.997
CMA-CGM SA C/O CMA-CGM VIET NAM JSC	21.016.691.008	11.221.575.562
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	19.545.099.345	12.962.851.008
MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY S.A	18.145.678.522	10.261.481.875
Các khách hàng khác (*)	61.985.173.501	38.382.133.044
Cộng	144.908.541.058	105.153.299.623

(*) Tại ngày 31/12/2023, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi	4.335.298.618	-	3.157.780.839	-
Tạm ứng	350.000.000	-	600.000.000	-
Phải thu khác	649.151.661	-	270.364.443	-
Cộng	5.334.450.279	-	4.028.145.282	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.417.702.785	47.554.206	2.562.386.150	152.650.419
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đa phương thức Minh Phát	354.026.166	-	354.026.166	-
Công ty TNHH An Tiến Phát	249.824.654	-	249.824.654	-
Các khách hàng khác	1.813.851.965	47.554.206	1.958.535.330	152.650.419
Cộng	2.417.702.785	47.554.206	2.562.386.150	152.650.419

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	862.556.193	-
Các khoản khác	282.516.900	1.050.831.438
Cộng	1.145.073.093	1.050.831.438
Dài hạn:		
Tiền thuê đất trả trước (*)	37.457.059.156	38.751.278.644
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng không được cân trừ vào tiền thuê đất	8.101.460.078	8.303.996.582
Các khoản khác	83.851.805	144.757.545
Cộng	45.642.371.039	47.200.032.771

(*) Là khoản tiền Công ty đã ứng ra để đền bù khu đất 3 ha, khu đất 42.776,8 m² và khu đất 158.584,8 m², số tiền này được cân trừ vào tiền thuê đất hàng năm mà Công ty phải nộp cho Ngân sách Nhà nước (Cục thuế tỉnh Đồng Nai). Ngày 24/09/2015, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 687/TB.CT.QLCKTTD và 120/TB.CT.QLCKTTD cho phép Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai quy đổi số tiền còn phải cân trừ tương ứng với thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đến hết thời hạn thuê đất.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	680.068.572.043	115.424.667.754	67.538.549.380	8.836.134.976	14.045.908.349	885.913.832.502
Mua trong năm	-	452.500.000	-	42.000.000	165.920.000	660.420.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	58.759.465.047	8.500.000	877.609.110	-	1.098.326.870	60.743.901.027
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(583.743.762)	-	-	(583.743.762)
Tại ngày 31/12/2023	738.828.037.090	115.885.667.754	67.832.414.728	8.878.134.976	15.310.155.219	946.734.409.767
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	355.226.489.587	79.176.216.135	55.617.444.286	7.444.400.097	8.210.896.410	505.675.446.515
Khấu hao trong năm	40.068.341.661	8.566.427.558	4.020.208.292	613.190.381	1.732.834.048	55.001.001.940
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(583.743.762)	-	-	(583.743.762)
Tại ngày 31/12/2023	395.294.831.248	87.742.643.693	59.053.908.816	8.057.590.478	9.943.730.458	560.092.704.693
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	324.842.082.456	36.248.451.619	11.921.105.094	1.391.734.879	5.835.011.939	380.238.385.987
Tại ngày 31/12/2023	343.533.205.842	28.143.024.061	8.778.505.912	820.544.498	5.366.424.761	386.641.705.074

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 133.787.078.590 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 218.889.886.688 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán, bản quyền VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	1.818.363.207	5.619.310.961	7.437.674.168
Mua trong năm	-	115.000.000	115.000.000
Tại ngày 31/12/2023	1.818.363.207	5.734.310.961	7.552.674.168
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	-	4.326.753.903	4.326.753.903
Khấu hao trong năm	-	749.812.994	749.812.994
Tại ngày 31/12/2023	-	5.076.566.897	5.076.566.897
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	1.818.363.207	1.292.557.058	3.110.920.265
Tại ngày 31/12/2023	1.818.363.207	657.744.064	2.476.107.271

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 178.493.577 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.084.215.700 VND.

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2B	113.187.064.000	113.187.064.000
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (9 ha)	65.984.124.425	65.984.124.425
Chi phí đầu tư hạ tầng khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2	52.586.971.360	52.586.971.360
Các dự án khác	2.270.524.821	45.932.722.444
Cộng	234.028.684.606	277.690.882.229

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	12.085.932.796	12.085.932.796	11.260.927.706	11.260.927.706
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Dịch vụ Xếp dỡ Hiệp Phước	16.051.093.907	16.051.093.907	22.144.865.001	22.144.865.001
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải HPS Marine	14.958.250.010	14.958.250.010	16.498.261.127	16.498.261.127
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	37.556.730.424	37.556.730.424	47.567.633.609	47.567.633.609
Cộng	80.652.007.137	80.652.007.137	97.471.687.443	97.471.687.443

(*) Tại ngày 31/12/2023, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Số phát sinh VND	Số đã khấu trừ VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	57.438.308.076	(57.438.308.076)	-
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Trong năm VND	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	43.184.394.803	(41.056.527.711)	754.872.350
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.882.739.442	73.726.149.624	(71.247.860.345)	14.848.168.370
Thuế thu nhập cá nhân	17.326.457.649	6.034.208.282	(6.292.019.005)	1.405.510.723
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.147.700.000	5.337.144.971	(7.966.903.839)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.629.758.868	413.194.379	(413.194.379)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Cộng	2.629.758.868	21.356.897.091	(126.981.505.279)	17.008.551.443

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2023.

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trích trước chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	9.764.799.709	4.189.816.002
Các khoản chi phí phải trả khác	1.428.897.204	1.392.816.490
Cộng	11.193.696.913	5.582.632.492

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Phải trả khác cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	428.268	428.268
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	186.297.375	382.384.645
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.598.505.304	4.746.809.147
Cộng	4.785.230.947	5.129.622.060
Dài hạn:		
Phải trả Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho người dân	16.530.632.897	16.530.632.897
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.038.957.345	3.088.957.345
Cộng	19.569.590.242	19.619.590.242

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (a)	67.152.827.643	67.152.827.643	343.630.315.957	(367.844.153.891)	91.366.665.577	91.366.665.577
Vay dài hạn (b)	68.661.333.333	68.661.333.333	-	(29.103.082.317)	97.764.415.650	97.764.415.650
Cộng	135.814.160.976	135.814.160.976	343.630.315.957	(396.947.236.208)	189.131.081.227	189.131.081.227

(a) Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

Vay ngắn hạn:	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	4,0%/năm	37.300.718.396	54.850.665.577
Vay dài hạn đến hạn trả:				
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	VND	7,0%/năm	16.592.109.247	21.612.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	7,2% - 7,5%/năm	13.260.000.000	14.904.000.000
Cộng			67.152.827.643	91.366.665.577

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Các khoản vay dài hạn được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	VND	7,0%/năm	37.775.000.000	54.367.109.247
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	7,2% - 7,5%/năm	30.886.333.333	43.397.306.403
Cộng			68.661.333.333	97.764.415.650

Thông tin chi tiết các khoản như sau:

- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

Hạn mức vay:	100.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	12 tháng
Lãi suất:	Theo từng giấy nhận nợ (Từ 4,0% đến 5,36%/năm)
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo:	Không có tài sản đảm bảo

- Vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai:

Hạn mức vay:	100.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	120 tháng
Lãi suất:	7,0%/năm
Mục đích vay:	Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B4) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1
Tài sản đảm bảo:	Khoản vay được đảm bảo bằng 2 cầu bờ có định Libebherr (Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2014.HBTCTD ngày 24/12/2014)
Hạn mức vay:	84.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	108 tháng
Lãi suất:	7,0%/năm
Mục đích vay:	Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B5) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1
Tài sản đảm bảo:	Bến tàu 30.000 DWT

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

▪ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Hạn mức vay: 32.925.000.000 VND
 Thời hạn vay: 120 tháng
 Lãi suất: 7,2%/năm
 Mục đích vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2
 Tài sản đảm bảo: Khoản vay được đảm bảo bằng tất cả các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất, các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác bãi hoặc hạ tầng kỹ thuật trên bãi, quyền nhận tiền từ hợp đồng, quyền đòi nợ, quyền được nhận số tiền bảo hiểm, quyền nhận các khoản tiền bồi thường phạt vi phạm,... và tất cả các quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng thuê quyền sử dụng đất 157.544,4 m2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và bãi cấp phối sỏi đồ 7,15ha và 2,17ha thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/CĐN/2015/HĐTC)

Hạn mức vay: 150.000.000.000 VND
 Thời hạn vay: 120 tháng
 Lãi suất: 7,5%/năm
 Mục đích vay: Bù đắp các chi phí hợp lý của dự án đã được thanh toán bằng vốn thuộc sở hữu của Công ty
 Tài sản đảm bảo: Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản thuộc sở hữu của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản 02/CĐN/2017/HĐTC ngày 29 tháng 09 năm 2017

4.16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích quỹ dự phòng tiền lương năm 2024 tại ngày 31/12/2023.

4.17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số dư đầu năm	36.023.267.799	31.988.558.657
Trích lập trong năm	22.036.591.000	19.941.242.000
Tăng khác	4.060.000	12.320.000
Sử dụng trong năm	(16.344.448.183)	(15.918.852.858)
Số dư cuối năm	41.719.470.616	36.023.267.799

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18. Vốn chủ sở hữu

4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2022	185.219.540.000	74.434.806.545	320.133.031.541	145.034.099.550	724.821.477.636
Lãi trong năm nay	-	-	-	234.192.998.788	234.192.998.788
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	93.651.943.000	(93.651.943.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(16.685.939.000)	(16.685.939.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(1.607.813.000)	(1.607.813.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(647.490.000)	(647.490.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(111.131.724.000)	(111.131.724.000)
Tại ngày 01/01/2023	185.219.540.000	74.434.806.545	413.784.974.541	154.502.189.338	827.941.510.424
Tăng vốn trong năm nay	185.219.540.000	-	(185.219.540.000)	-	-
Lãi trong năm nay..	-	-	-	294.575.464.772	294.575.464.772
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	117.809.679.000	(117.809.679.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(17.917.692.000)	(17.917.692.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.341.299.000)	(2.341.299.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(100.018.551.600)	(100.018.551.600)
Tại ngày 31/12/2023	370.439.080.000	74.434.806.545	346.375.113.541	209.212.832.510	1.000.461.832.596

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	94.482.200.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	75.000.000.000	37.500.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	106.514.680.000	53.257.340.000
Cộng	370.439.080.000	185.219.540.000

4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	185.219.540.000	185.219.540.000
Vốn góp tăng trong năm (*)	185.219.540.000	-
Vốn góp cuối năm	370.439.080.000	185.219.540.000

(*) Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023, Công ty đã phát hành thêm 18.521.954 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển) để tăng vốn điều lệ từ 185.219.540.000 VND lên 370.439.080.000 VND.

4.18.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	37.043.908	18.521.954
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	37.043.908	18.521.954
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	37.043.908	18.521.954

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.18.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	294.575.464.772	234.192.998.788
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (a)	(22.777.600.000)	(22.036.591.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	271.797.864.772	212.156.407.788
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (b)	37.043.908	37.043.908
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.337	5.727

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(a) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023.

(b) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm được tính như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.521.954	18.521.954
Ảnh hưởng của 18.521.954 cổ phiếu phổ thông phát hành thêm để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	18.521.954	18.521.954
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	37.043.908	37.043.908

4.18.6. Cổ tức

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức năm 2021 (40%)	-	74.087.816.000
Cổ tức đợt 1 năm 2022 (20%)	-	37.043.908.000
Cổ tức đợt 2 năm 2022 (30%)	55.565.862.000	-
Cổ tức đợt 1 năm 2023 (12%)	44.452.689.600	-
Cộng	100.018.551.600	111.131.724.000

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 50% trên vốn điều lệ.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 66/2023/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 09 năm 2023, tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 là 12% trên vốn điều lệ.

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	102.659,60	79.167,56
Số lượng cổ phiếu thưởng được chia cổ tức bằng cổ phiếu của:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	140.000	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.161.562.376.004	1.060.080.222.459
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	5.674.590.480	7.465.222.050
Cộng	1.167.236.966.484	1.067.545.444.509

5.2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp trong năm.

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	23.192.306.780	12.707.479.966
Cổ tức, lợi nhuận được chia - Xem thêm Mục 8	2.590.987.500	3.018.625.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	51.266.282	63.142.523
Cộng	25.834.560.562	15.789.247.489

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	10.878.002.154	14.301.451.021
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.786.907	2.630.550
Cộng	10.881.789.061	14.304.081.571

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí hoa hồng, môi giới	11.483.259.778	7.620.797.078
Chi phí nhân viên	5.462.135.668	4.802.454.693
Chi phí bằng tiền khác	4.289.597.568	7.222.498.181
Cộng	21.234.993.014	19.645.749.952

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	26.250.686.566	25.626.940.488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	899.608.829	1.164.565.074
Thuế, phí, lệ phí	5.969.868.173	11.284.989.375
Hoàn nhập dự phòng	(39.587.152)	(2.079.187)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.965.167.375	3.651.566.017
Các khoản chi phí quản lý khác	16.290.194.834	13.684.522.096
Cộng	53.335.938.625	55.410.503.863

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.526.849.984	14.514.344.266
Chi phí nhân công	106.064.470.462	103.039.374.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.750.814.934	57.805.027.098
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(39.587.152)	(2.079.187)
Chi phí dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	6.885.639.292	15.396.725.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	578.354.992.940	532.507.727.600
Chi phí khác bằng tiền	54.435.906.715	54.102.550.070
Cộng	812.979.087.175	777.363.669.987

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	73.682.726.424	58.033.918.611
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	43.423.200	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	73.726.149.624	58.033.918.611

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	368.301.614.396	292.226.917.399
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.703.005.225	961.300.658
Trừ: Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(2.590.987.500)	(3.018.625.000)
Thu nhập tính thuế	368.413.632.121	290.169.593.057
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	73.682.726.424	58.033.918.611

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	314.527.233.640	329.098.100.434

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(367.844.153.891)	(346.255.337.944)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt của sản phẩm mà Công ty cung cấp, hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty chủ yếu là dịch vụ cảng biển tại khu vực tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
2. Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3. Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Công ty liên kết
4. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
5. Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng tập đoàn
8. Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
9. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
10. Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng tập đoàn
11. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
12. Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
13. Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
14. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	82.120.226	56.865.089
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	12.459.744	13.182.048
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	94.579.970	70.047.137
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	(6.368.516.672)	(5.588.851.623)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	(5.559.371.324)	(5.359.938.743)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(140.548.800)	(161.930.160)
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	(17.496.000)	(18.207.180)
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	(132.000.000)
Cộng - Xem thêm Mục 4.10	(12.085.932.796)	(11.260.927.706)
Phải trả ngắn hạn khác - Xem thêm Mục 4.14:		
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	(428.268)	(428.268)

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	4.222.345.117	6.419.299.499
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	647.599.094	634.984.149
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	804.646.269	410.938.402
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	5.674.590.480	7.465.222.050
Mua hàng hóa, dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	(74.611.051.981)	(79.562.155.612)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	(67.800.417.181)	(59.653.757.598)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(2.027.793.800)	(2.033.828.000)
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	(616.043.780)	(607.601.355)
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	(187.913.500)	(233.094.000)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	(14.000.000)	(14.000.000)
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	(10.657.572)	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	(400.000.000)
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	-	(101.400.000)
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	-	(31.632.800)
Cộng	(145.267.877.814)	(142.637.469.365)
Thu nhập khác từ chia sẻ sự cố tràn dầu:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	112.316.000	167.574.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.510.987.500	1.373.625.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.080.000.000	945.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	700.000.000
Cộng - Xem thêm Mục 5.3	2.590.987.500	3.018.625.000
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	51.009.588.000	56.677.320.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	20.250.000.000	22.500.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.428.840.000	1.587.600.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	313.374.600	506.520.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	19.391.400	22.680.000
Ông Nguyễn Văn Ban	513.000	-
Cộng	73.021.707.000	81.294.120.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	370.638.000	341.417.000
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	283.980.000	254.826.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	283.981.000	254.825.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	264.980.000	254.826.200
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	264.980.000	244.047.000
Ông Phan Trọng Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.781.000
Cộng		1.468.559.000	1.360.722.200

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.471.400.000	1.422.180.000
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	1.059.840.000	1.047.527.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.059.840.000	1.047.527.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	1.010.600.000	716.800.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	950.560.000	936.143.000
Cộng		5.552.240.000	5.170.177.000

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	950.560.000	936.143.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên	164.987.000	159.885.000
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên	164.987.000	152.697.000
Ông Trần Quốc Nam	Thành viên	-	7.188.000
Cộng		1.280.534.000	1.255.913.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	5.337.144.971	10.301.439.038
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Từ 1 năm trở xuống	10.458.760.653	10.304.875.788
Trên 1 năm đến 5 năm	43.421.237.089	41.945.463.597
Trên 5 năm	221.272.353.099	230.159.545.315
Cộng	275.152.350.841	282.409.884.700

11. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2022 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2022 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.727	11.338

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 được báo cáo lại là để điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo số được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 do số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2022 là số tạm trích và do ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

12. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.






Nguyễn Ngọc Tuấn Vũ Thị Quỳnh Trang Nguyễn Cảnh Thìn
 Tổng Giám đốc Kế toán trưởng Người lập

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023


CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI





Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trần Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

 1B-D3 Khu Phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

 02513.832.225 - 02513.831.259

 <http://dongnai-port.com>